

Số: 38 /KL-TCQLTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh khí tại Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 2133/QĐ-TCQLTT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT) thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh khí tại Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra từ ngày 23/9/2024 tại Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam (địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh); Văn phòng đại diện Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trạm chiết nạp LPG chai tại Quận 7, TP. Hồ Chí Minh và tại Chi nhánh Đồng Nai.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 3282043100 cấp lần đầu ngày 15/12/2015, cấp thay đổi lần 3 ngày 12/4/2022 (đăng ký lại doanh nghiệp đã hoạt động theo Giấy phép đầu tư số 189/GP ngày 05/5/1991 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp; cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000422 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 05/12/2014).

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam được Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0300813616, cấp lần đầu ngày 24/4/2009, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 09/10/2023 vốn điều lệ 368.821.480.000 đồng do bà Astrid, Marie, Antoine, Jacquin De Margerie Ép. Dassonville sinh ngày 25/02/1982, Quốc tịch Pháp là Tổng Giám đốc, địa chỉ Công ty: Khu phố 7, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có 05 chi nhánh (Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Đà Nẵng), cụ thể như sau:

- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh, mã số chi nhánh: 0300813616-002, địa chỉ: P703, tháp A, Toà nhà Handi Resco, số 521 Kim mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; được đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02

năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 01 năm 2022.

- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh, mã số chi nhánh 0300813616-003, địa chỉ: Km5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; được đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16 tháng 7 năm 2024.

- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh, mã số chi nhánh 0300813616-004, địa chỉ: 27D, Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; được đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24 tháng 01 năm 2022.

- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh, mã số chi nhánh: 0300813616-005, địa chỉ: Lô 3, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; được đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19 tháng 01 năm 2022.

- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh, mã số chi nhánh 0300813616-006, địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Vĩnh Trung Plaza, 255-257 Hùng Vương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; được đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2020 và được thay đổi lần thứ 1 ngày 17 tháng 01 năm 2022.

- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh: 00002, địa chỉ: Phòng 16.01, Tầng 16, Tòa nhà Sailling Tower, số 111A, đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; được đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 12 năm 2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20 tháng 10 năm 2023.

- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn Petronas (Việt Nam), mã số doanh nghiệp: 3600745306, địa chỉ: Lô 3, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cấp lần đầu ngày 22 tháng 7 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 19 tháng 8 năm 2015.

- Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn Totalgaz Đồng Nai, mã số doanh nghiệp: 3600745306, địa chỉ: Lô 3, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 19 tháng 5 năm 2016, nội dung thay đổi: Thay đổi tên Công ty (tên công ty cũ: Công ty trách nhiệm hữu hạn Petronas (Việt Nam)).

Công ty đã được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất, nhập khẩu LPG số 09/GCNĐDK-BCT ngày 13/4/2017 có giá trị đến hết ngày 13/4/2022 và Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 31/GCNĐDK-BCT ngày 08/02/2022 có hiệu lực đến hết ngày 24/12/2031

(thay thế cho Giấy chứng nhận số 30/GCNĐĐK-BCT ngày 24/12/2021).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ

1. Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí

1.1. Việc thực hiện quy định về cầu cảng hoặc có hợp đồng thuê tối thiểu 05 năm cầu cảng thuộc hệ thống cảng Việt Nam đã được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng

a. Tại trụ sở chính của Công ty, địa chỉ: KP5, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP. Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam được Cục Hàng hải Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển lần đầu số 118/2020/GCN-CHHVN cấp ngày 29/6/2020;

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển số 25/2022/GCN-CHHVN ngày 15/8/2022 thay thế cho Giấy chứng nhận số 118/2020/GCN-CHHVN, tên cảng biển: Cầu cảng ELFGAZ SÀI GÒN, vị trí của cảng biển: Nằm trên bên trái tuyến luồng Sài Gòn - Vũng Tàu thuộc phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển số ISPS/SoCPF/061/VN, tên cảng biển: ELFGAZ SAIGON, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/5/2020 và có hiệu lực đến ngày 05/5/2025 do Cục Hàng hải Việt Nam cấp.

b. Tại Chi nhánh Đồng Nai, địa chỉ: KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Cục Hàng hải Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển số 82/2020/GCN-CHHVN ngày 19/6/2020, tên cảng biển: Cầu cảng chuyên dùng Gas - PCV Phước Thái, vị trí của cảng biển: Tại bờ trái sông Thị Vải thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển số 11/2022/GCN-CHHVN ngày 19/4/2022, tên cảng biển: Cầu cảng chuyên dùng Gas – PCV Phước Thái, vị trí của cảng biển: Tại bờ trái sông Thị Vải thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển số ISPS/SoCPF/043/VN, tên cảng biển: Gas - PCV Phước Thái, địa chỉ: xã Phước Thái, H.Long Thành, tỉnh Đồng Nai, được cấp ngày 25/9/2019 và có giá trị ÷ 25/9/2024 do Cục Hàng hải Việt Nam cấp. Được kiểm tra lần 1 vào tháng 9/2020, lần 2 vào 9/2021, lần 3 vào 9/2022 và lần 4 vào 9/2023.

Giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển số ISPS/SoCPF/043/VN, tên cảng

biển: Gas - PCV Phước Thái, địa chỉ: xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, được cấp ngày 07/10/2024 và có giá trị đến ngày 07/10/2029 do Cục Hàng hải Việt Nam cấp.

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam sở hữu 02 cầu cảng thuộc hệ thống cầu cảng Việt Nam theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi).

1.2. Việc sở hữu bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí đáp ứng các quy định về an toàn

Theo hồ sơ Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam cung cấp:

- Công ty sở hữu 18 bồn chứa LPG tại Nhà máy Quận 7 (địa chỉ: KP5, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh) có tổng sức chứa là 3.411,8 m³ (14 bồn chứa dung tích 150 m³ và 04 bồn chứa LPG dung tích 327,95 m³).

- Công ty sở hữu 13 bồn chứa LPG tại Chi nhánh Đồng Nai (KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai) có tổng sức chứa là 6.785 m³ (11 bồn chứa LPG dung tích 225m³, 01 bồn chứa LPG dung tích 250m³ và 01 bồn chứa LPG dung tích 4.060m³).

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam sở hữu 31 bồn chứa khí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

1.3. Việc đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật

a. Tại trụ sở chính, địa chỉ: KP5, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Phòng Cảnh sát PCCC, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận số 20/ĐK-PCCC ngày 07/01/2007 đủ điều kiện về Phòng cháy và chữa cháy.

Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 645/TD-PCCC ngày 08/4/2011 và số 519/TD-PCCC ngày 02/7/2013.

Phòng Cảnh sát PCCC, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 43/TD-PCCC ngày 10/01/2017 và số 1552/TD-PCCC ngày 15/9/2017.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận số 168/TD-PCCC ngày 23/3/2022 Chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy chữa và chữa cháy đối với xưởng bảo trì - Nhà máy Totalgaz Quận 7.

Phòng cảnh sát PCCC&CNCH ban hành Công văn số 456/PC07-Đ2 ngày

16/8/2022 về việc nghiệm thu về Phòng cháy, chữa cháy đối với xưởng bảo trì - Nhà máy Totalgaz Quận 7.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH ban hành Công văn số 1031/TD-PCCC ngày 04/12/2023 Chứng nhận thẩm duyệt về PCCC đối với hồ sơ thiết kế cải tạo.

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam xây dựng Phương án chữa cháy của cơ sở số 01/2022 (tại nhà máy Quận 7) đã được Công an Quận 7, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

- Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Phương án chữa cháy của Cơ quan Công an số 02/2022/D7-CAQ (tại nhà máy Quận 7 của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam).

Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II, Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp tiến hành kiểm tra và lập Phiếu kết quả kiểm tra đối với hệ thống nổi đất chống sét (tại 45 vị trí) số 2302/NĐ-CNII ngày 19/5/2021 (tại 45 vị trí); số 739/NĐ-CNII ngày 06/6/2022 (tại 45 vị trí); số 562/NĐ-CNII ngày 08/6/2023 (tại 57 vị trí); số 443/NĐ-CNII ngày 13/5/2024 (tại 57 vị trí). Các kết quả kiểm tra đều đạt yêu cầu.

b. Tại Chi Nhánh Đồng Nai, địa chỉ: KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận số 19/PC23 ngày 08/11/1995 Thỏa thuận về thiết kế và thiết bị PCCC công trình Unique Gas and Petrochemicals (Viet Nam) Co.LTD và bản chấp thuận An toàn phòng chống cháy nổ cơ sở Giai đoạn I Công ty Unique Gas VN số 149/CTAT-PC23 ngày 18/7/1996.

Phòng Cảnh sát PCCC, Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận số 33/PCCC ngày 28/6/2000 Nghiệm thu hệ thống PCCC của Công ty Mobill Uniques Việt Nam.

Phòng Cảnh sát PCCC, Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận số 02/CNTD-PCCC ngày 04/01/2006 Thẩm duyệt PCCC Hạng mục Nhà Văn phòng của Công ty TNHH Petronas Việt Nam.

Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận số 103/PC23 ngày 24/02/2006 Nghiệm thu hệ thống PCCC của công trình Nhà máy dự trữ và chiết nạp khí Gas hóa lỏng - LPG của Công ty TNHH Petronas Việt Nam.

Phòng Cảnh sát PCCC, Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận số 97/ĐK-PCCC ngày 17/02/2012 Chứng nhận đủ điều kiện về Phòng cháy và Chữa cháy cho Công ty TNHH Petronas (Việt Nam).

Phòng Cảnh sát PCCC, Công an tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 1335/PC07-PC ngày 20/10/2021 về việc trả lời ý kiến về công tác PCCC. Theo đó, chấp thuận thiết kế về PCC đối với hạng mục tại Nhà máy Totalgaz (bao gồm nhà Canteen có diện tích 150m² và cải tạo nhà xe hiện hữu).

Phòng Cảnh sát PCCC, Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận số

446/TD-PCCC ngày 17/12/2021 thẩm duyệt thiết kế về PCCC về lắp đặt hệ thống rút gas - Empty unit và có văn bản chấp thuận nghiệm thu về PCCC của công trình lắp đặt hệ thống rút gas - Empty Unit số 149/NT-PCCC ngày 16/5/2022.

Công an tỉnh Đồng Nai phê duyệt Phương án chữa cháy của cơ sở năm 2022 ngày 16/5/2022 và Phương án cứu nạn cứu hộ của cơ sở ngày 02/6/2022.

Trung tâm Khoa học và Công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai tiến hành kiểm tra và lập Phiếu kết quả kiểm tra đối với hệ thống nổi đất chống sét và an toàn điện tại Chi nhánh Đồng Nai: Phiếu Kết quả thử nghiệm số 24B.0604.ĐI/1 ngày 06/4/2022 (17 vị trí), Phiếu Kết quả thử nghiệm số 23B.1404.ĐI/1 ngày 11/4/2023 (18 vị trí), Phiếu Kết quả thử nghiệm số 24B.2304.ĐI/1 ngày 23/4/2024 (21 vị trí). Các kết quả thử nghiệm đều đạt yêu cầu.

Chi nhánh có tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và lập Biên bản hàng năm: Ngày 06/5/2022, ngày 18/5/2023 và ngày 17/5/2024.

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

1.4. Việc sở hữu chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG kinh doanh LPG chai.

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ký hợp đồng mua chai LPG với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam và Công ty TNHH Một thành viên Bình khí đốt Hong Vina, cụ thể:

- Hợp đồng số CRT036744 (TGP-MS-Emb-2018-1) ngày 15/8/2018 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina, hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn là 03 năm.

+ Phụ lục gia hạn lần 1, ký ngày 18/9/2020 về việc gia hạn hợp đồng số CRT036744 (TGP-MS-Emb-2018-1), phụ lục có hợp đồng có hiệu lực từ ngày 15/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

+ Phụ lục gia hạn lần 2, ký ngày 06/9/2021 về việc gia hạn hợp đồng số CRT036744 (TGP-MS-Emb-2018-1); hiệu lực phụ lục hợp đồng kể từ ngày 01/1/2022 đến ngày 31/12/2022.

- Hợp đồng số CRT089659 về việc mua chai LPG giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina ngày 06/9/2023, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023, thời hạn là 03 năm.

- Hợp đồng số CRT.055332 về việc mua chai LPG ngày 01/01/2018 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam, hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, thời hạn hợp đồng là 3 năm.

+ Phụ lục gia hạn lần 1 số CRT.055332 ngày 18/9/2020 giữa Công ty

TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam về việc gia hạn hợp đồng; hiệu lực hợp đồng từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/12/2021.

+ Phụ lục gia hạn lần 2 số CRT055332 ngày 06/9/2021 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam về việc gia hạn hợp đồng, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01 đến ngày 31/12/2022.

- Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam và Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ký ngày 31/8/2023, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023.

- Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II cấp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; Chứng nhận hợp quy cho các sản phẩm chai chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) bằng thép do Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam sản xuất tại Quyết định số 363/QĐ-CNII ngày 10/9/2019 có hiệu lực 36 tháng kể từ ngày ký (kèm theo Giấy chứng nhận hợp quy số 27919 HQ/CN-CN II có giá trị từ ngày 10/9/2019 đến 09/9/2022); Quyết định số 1456/QĐ-CN II ngày 09/9/2022 có hiệu lực 36 tháng kể từ ngày ký (kèm theo Giấy chứng nhận số 145622 HQ/CN-CN II cấp lần thứ 2 có giá trị từ ngày 09/9/2022 đến 08/9/2025).

- Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II cấp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; Chứng nhận hợp quy cho các sản phẩm chai chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) bằng thép do Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vina (trước đây là Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina) sản xuất tại Quyết định số 068-2/QĐ-CNII ngày 08/4/2021 có hiệu lực trong thời hạn 36 tháng (kèm theo Giấy chứng nhận hợp quy số 068-21 HQ/CN-CNII có giá trị từ ngày 08/4/2021 đến 08/4/2024); Quyết định số 0208-2/QĐ-CNII ngày 27/4/2023 có hiệu lực trong thời hạn 36 tháng (kèm theo Giấy chứng nhận hợp quy số 0208 HQ/CN-CNII có giá trị từ ngày 27/4/2023 đến 27/4/2026).

- Kết quả kiểm tra thực tế tại Nhà máy Quận 7 và Chi nhánh Đồng Nai của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam: Công ty có thực hiện tiếp nhận, phân loại các chai LPG từ khâu đầu vào; phân loại đối với chai LPG hết hạn kiểm định thì đưa đi kiểm định lại; phân loại chai hỏng (chai LPG hết hạn sử dụng, móp méo, bong tróc sơn...) đưa về nhà máy sản xuất để sơn, sửa hoặc huỷ bỏ.

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra chất lượng, bảo dưỡng, thay thế các loại chai LPG.

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có chai LPG đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

2. Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào xe bồn.

2.1. Kiểm tra trạm nạp phải thuộc thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 171/GCNĐĐK-SCT ngày 24/6/2020, có giá trị đến hết ngày 24/6/2030 cho Trạm nạp LPG vào chai Totalgaz tại địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai cấp Giấy đủ điều kiện Trạm nạp LPG vào chai số 01/GCNĐĐK-SCT ngày 17/3/2022 có giá trị đến ngày 06/7/2031 (thay thế Giấy chứng nhận số 05/GCNĐĐK-SCT ngày 06/7/2021) tại địa chỉ: Lô 3, KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn số 01/GCNĐĐK-SCT ngày 17/3/2022 có giá trị ÷ 06/7/2031 (thay thế Giấy chứng nhận số 08/GCNĐĐK-SCT ngày 06/7/2021) tại địa chỉ: Lô 3, KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Kết quả kiểm tra hồ sơ, tài liệu: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có hoạt động nạp LPG vào xe bồn tại địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh (Trụ sở chính của Công ty).

2.2. Kiểm tra Giấy phép đầu tư xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với trạm nạp.

a. Tại trụ sở chính, địa chỉ: KP5, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP. Hồ Chí Minh

Giấy phép xây dựng số 152/GPXD ngày 25/12/2013 cấp phép cho Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam, được phép xây dựng mở rộng (Nhà chiết nạp gas); vị trí xây dựng: Thửa 17 tờ 1 (theo tài liệu năm 2023) phường Tân Thuận Đông, quận 7. Diện tích đất là 19.726,4m² (kể cả diện tích đất 5.086,5m² thuộc hành lang bảo vệ sông Sài Gòn là 50m và 260,8m² diện tích mặt nước).

b. Tại Chi nhánh Đồng Nai, địa chỉ: KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Giấy phép xây dựng số 256/GPXD-KCNĐN ngày 25/12/2018 cấp phép cho Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam, được phép xây dựng công trình (Nhà xe 04 bánh, nhà xe 02 bánh, Nhà bảo trì, nhà chứa rác, Khu vực xuống hàng 1, 2 Cầu cân...) tổng số diện tích công trình 38.225,20m³.

2.3. Kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra thực tế tại Nhà máy Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh Đồng Nai thì cả 02 cơ sở đều được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu, kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại cơ sở hàng năm theo quy định; cán bộ quản lý và nhân viên làm việc tại các nhà máy được huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Tại các nhà máy đều có các biển hiệu, nội quy hướng dẫn về công tác phòng cháy và chữa cháy; được đầu tư các phương tiện, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy như: bình chữa cháy, hệ thống đường ống chữa cháy, các trang thiết bị chữa cháy ... đảm bảo các điều kiện theo quy định.

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có tuân thủ điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào xe bồn quy định tại Điều 11 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

3. Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa, kho chứa LPG chai

3.1. Về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp: Công ty có hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí (phí thuê bồn chứa LPG phụ thuộc vào việc tiêu thụ khí LPG của khách hàng được cụ thể trong Hợp đồng mua bán khí). Theo nội dung hợp đồng mua bán khí, các đối tác mua khí LPG sử dụng phải đảm bảo các điều kiện về vị trí lắp đặt bồn chứa LPG, Giấy phép xây dựng, an toàn PCCC theo quy định...

3.2. Điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê kho chứa LPG chai

Theo báo cáo, Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam không kinh doanh dịch vụ cho thuê kho chứa LPG chai.

Kết quả kiểm tra hồ sơ tài liệu: Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam thuê Công ty TNHH Khí hoá lỏng Thăng Long (Hải Phòng); Công ty TNHH Hoàng Ân Tây Ninh, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (tại Cần Thơ và Quảng Ngãi) để nạp LPG vào chai của Công ty. Các trạm nạp LPG của đối tác đã được Sở Công Thương địa phương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định.

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam đã ký Hợp đồng số 64-4/10-22/TGV ngày 21/10/2022 với Công ty TNHH Một thành viên Hamaco Petro về cung cấp dịch vụ thuê kho để chứa LPG chai (Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 24/10/2022 đến ngày 23/4/2023 và được gia tại phụ lục số 04 đến hết ngày 31/12/2023, gia hạn tại phụ lục số 05 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024), trong nội dung hợp đồng có ghi: kho chứa hàng là khu vực và diện tích đã được xác định trong hợp đồng này được khách hàng thuê, có địa chỉ tại Lô 2-18A Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; với diện tích thuê là 1.700m², trong đó có 500m² trong mái che và 600m² bãi đỗ xe.

II. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THƯƠNG NHÂN

1. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG

1.1. Việc thực hiện theo phương án kinh doanh của thương nhân và phải bảo đảm chất lượng LPG xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định

Từ năm 2022 đến tháng 8 năm 2024, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có xây dựng và thực hiện theo phương án kinh doanh đối với mặt hàng khí LPG và LPG chai.

1.2. Việc ủy quyền bằng văn bản cho Chi nhánh hoặc Công ty con bán LPG vào khu phi thuế quan

Công ty không thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản cho Chi nhánh hoặc Công ty con bán LPG vào khu phi thuế quan (Công ty bán hàng trực tiếp).

1.3. Việc tổ chức mua, bán LPG và LPG chai theo hợp đồng với thương nhân mua, bán khí và khách hàng công nghiệp;

a. Việc tổ chức mua LPG theo hợp đồng

*** Năm 2022:**

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam thực hiện mua khí LPG (Xe bồn hoặc tàu) đối với 04 thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực, cụ thể:

(1) Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina, địa chỉ: Lô 01CN-08CN Khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 18/GCNĐDK-BCT ngày 30/12/2020 do Bộ Công Thương, có giá trị đến hết ngày 30/12/2030).

(2) Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping), địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG số 690/GCNĐDK-SCT ngày 31/10/2018 do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị đến hết ngày 25/10/2028).

(3) Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol, địa chỉ: 14 đường N7C, phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG số 226/GCNĐDK-SCT ngày 04/8/2020 do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị 10 năm kể từ ngày cấp).

(4) Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGAS), địa chỉ: Tòa nhà PV Gas Tower, Số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 37/GCNĐDK-BCT ngày 09/5/2022 do Bộ Công Thương cấp, có giá trị đến hết ngày 30/12/2030; Văn bản số 3976/BCT-TTTN ngày 09/5/2017 của Bộ Công Thương về việc xác nhận điều kiện đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu LPG gửi Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần, có thời hạn 05 năm kể từ ngày ký).

Chi tiết các hợp đồng mua khí LPG năm 2022 của Công ty, như sau:

(1) Hợp đồng mua bán khí hóa lỏng (DES xe bồn) số 010/2021/VIET PETRO-TOTAL/B2 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetro (Bên bán) và Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (Bên mua) ký ngày 09/12/2021, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/06/2022 kèm theo 03 phụ lục.

(2) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (DES xe bồn) số 505-2021/GSP-TGV giữa Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Bên bán) và Công ty

TNHH Totalgaz Việt Nam (Bên mua), ký ngày 21/12/2021, hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022, kèm theo 04 phụ lục.

(3) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 03/2022/HSVC-TELPGV giữa Công ty TNHH Hóa Chất Hyosung Vina (Bên bán) và Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (Bên mua), ký ngày 12/01/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/01/2022; Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 22-LPM-TELPGV-203 ký ngày 14/02/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 28/2/2022; Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 22S-LPM-TELPGV-211 ký ngày 24/02/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/3/2022.

(4) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (DES xe bồn) số 199/2021/KDK-TOTAL/B4 giữa Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam, Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (Bên mua), ký ngày 16/12/2021, hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022, kèm theo 04 phụ lục.

(5) Hợp đồng mua bán khí hóa lỏng (Tàu) số 197/2021/KDK-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (Bên mua) ký ngày 16/12/2021, hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022 kèm theo 04 phụ lục.

(6) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (Tàu) số 189/2021/KDK-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (Bên mua) ký ngày 16/12/2021, hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022, kèm theo 04 phụ lục.

(7) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (Tàu) số 105/2022/PVGASTRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 14/06/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/12/2022 kèm theo 08 phụ lục.

(8) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (DES xe bồn) số 104/2022/PVGASTRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 14/06/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2022 kèm theo 08 phụ lục.

(9) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (Tàu, xe bồn) số 235/2021/KDK-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 21/12/2021, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2022 kèm theo 05 phụ lục; Phụ lục sửa đổi, bổ sung 02 hợp đồng mua bán khí hóa lỏng (Tàu, xe bồn) số 235/2021/KDK-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 15/06/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2022 kèm theo 08 phụ lục.

*** Năm 2023**

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam thực hiện mua khí LPG (Xe bồn hoặc tàu) đối với 03 thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực, cụ thể:

- Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol (Bên bán), địa chỉ: Số 14 đường N7C, phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần), địa chỉ: Lầu 11, PVGAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina, địa chỉ: Lô 01CN-08CN khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, TX. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chi tiết các hợp đồng mua khí LPG năm 2023 của Công ty, như sau:

(1) Hợp đồng mua bán khí hóa lỏng (Tàu, xe bồn) số 229/2022/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 19/12/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2023 kèm theo 08 phụ lục. Phụ lục sửa đổi, bổ sung 02 hợp đồng mua bán khí hóa lỏng số 229/2022/PVGASTRADING-TOTAL/B4 ký ngày 26/06/2023, hiệu lực hợp đồng đến hết ngày 31/12/2023.

(2) Hợp đồng mua bán khí hóa lỏng (Tàu) số 201/2022/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 09/12/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2023 kèm theo 08 phụ lục.

(3) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (Tàu) số 191/2022/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 09/12/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2023 kèm theo 09 phụ lục.

(4) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (Tàu) số 192/2022/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 09/12/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2023 kèm theo 08 phụ lục.

(5) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 112/2023/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 19/6/2023, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023 kèm theo 09 phụ lục.

(6) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 113/2023/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 15/6/2023, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023 kèm theo 08 phụ lục.

(7) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (Tàu) số 114/2023/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 15/6/2023, hiệu

lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023 kèm theo 08 phụ lục.

(8) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 008/2023/VIETPETROL-TOTAL/B2 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 12/12/2022, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023 kèm theo 09 phụ lục.

(9) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 23S-LPM-TELPGV-0801 giữa Công ty TNHH Hóa Chất Hyosung Vina (Bên bán) và Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (Bên mua) ký ngày 07/8/2023, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/8/2023.

*** 8 tháng đầu năm 2024,**

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam thực hiện mua khí LPG (Xe bồn hoặc tàu) đối với 02 thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực, cụ thể:

(1) Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol.

(2) Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí.

Chi tiết các hợp đồng mua khí LPG 8 tháng đầu năm 2024 của Công ty, như sau:

(1) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (Tàu, xe bồn) số 005/2024/VIETPETROL-TOTAL/B2 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 28/12/2023, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2024 kèm theo 09 phụ lục.

(2) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 249/2023/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 25/12/2023, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/06/2024 kèm theo 08 phụ lục.

(3) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 232/2023/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 25/12/2023, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/06/2024 kèm theo 08 phụ lục.

(4) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 225/2023/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 25/12/2023, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 30/06/2024 kèm theo 08 phụ lục.

(5) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 171/2024/PVGAS TRADING-TOTAL/B4 giữa Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí (Bên bán) và Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 10/6/2024, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024 kèm theo 09 phụ lục.

(6) Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 020/2024/VIETPETROL-TOTAL/B2 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol (Bên bán) và Công ty

TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (Bên mua) ký ngày 10/6/2024, hiệu lực hợp đồng từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024 kèm theo 09 phụ lục.

b. Việc tổ chức bán LPG chai theo hợp đồng với thương nhân

Từ năm 2022 đến tháng 08/2024, Công ty bán LPG chai theo hợp đồng với 98 thương nhân (*Danh sách chi tiết tại phụ lục số 03 kèm theo*).

Đánh giá, nhận xét:

Trong thời kỳ thanh tra phát hiện, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam (trước đây là Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam) bán LPG chai theo hợp đồng với thương nhân kinh doanh khí chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP sửa đổi, cụ thể:

(1) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thương mại Trần Huỳnh Quang, địa chỉ: 202A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2021 đến ngày 12/3/2022;

(2) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thạnh Phong, trụ sở chính: 20 Dương Văn Hòa, Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2020 đến ngày 21/6/2022;

(3) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH MTV Gas Bình Minh, trụ sở chính: C12/41 Ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 02/5/2023 đến ngày 18/5/2023;

(4) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH MTV Năm No, trụ sở chính: 857 Quốc lộ 22, Khu phố 5, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 21/01/2021 đến ngày 05/5/2022;

(5) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Hộ kinh doanh Thạnh Phong I, trụ sở chính: Số 5 đường Nguyễn Văn Thoại, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 06/8/2021 đến ngày 01/3/2022;

(6) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Quang Trí, trụ sở chính: Thôn 9, xã Kiến Thành, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông có Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 06/12/2021 đến ngày 17/4/2023;

(7) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với

Công ty TNHH Thương mại Khai Cờ, trụ sở chính: 85 An Bình, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2022 cho đến ngày 26/9/2022;

(8) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH Gas An Bình Cao Nguyên, trụ sở chính: Số 468, Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (trụ sở chính: Số 19, Nam Sông Đa Nhim, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) có Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 16/2/2023 cho đến ngày 03/5/2023;

(9) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH Nam Thăng Long (trụ sở chính: Số 147 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) có Giấy phép kinh doanh khí hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 21/01/2022 đến ngày 11/4/2022;

(10) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH TM Lê Chân (trụ sở chính: Số 6/4/380 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2022 cho đến ngày 23/6/2022;

(11) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty Cổ phần Nguyệt Xuân, (trụ sở chính: Khối 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam) có Giấy phép kinh doanh khí hết hiệu lực từ ngày 07/6/2022 đến 10/10/2022;

(12) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Công ty TNHH Nguyên Khê, (trụ sở chính: 848 Linh Hòa, ấp 4, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) có Giấy phép kinh doanh khí hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2023 đến ngày 31/01/2023;

(13) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam bán LPG chai theo hợp đồng với Hộ kinh doanh Bùi Danh Thắng, (trụ sở chính: TOTALGAS – 478 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 12/4/2021 đến ngày 24/01/2022.

c. Việc tổ chức bán khí LPG hoặc LPG chai theo hợp đồng với khách hàng công nghiệp

Từ năm 2022 đến tháng 08/2024, Công ty bán LPG theo hợp đồng đối với khách hàng công nghiệp, tổng số 182 khách hàng (*Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*).

Kết quả kiểm tra hồ sơ một số hợp đồng ký với khách hàng công nghiệp của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, kết quả cụ thể như sau:

(1) Hợp đồng cung cấp khí hóa lỏng cho khách hàng công nghiệp số 002-24/Bulk/TE LPGV giữa Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam với Công

ty TNHH Chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang (trụ sở chính: Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang), mã số thuế: 1200667963, ký ngày 15/01/2024, thời hạn hợp đồng 05 năm kể từ ngày ký. Tại khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng nêu: TGV đồng ý cho khách hàng thuê và khách hàng đồng ý thuê hệ thống LPG được lắp đặt theo yêu cầu của khách hàng và theo sự đồng ý của TGV nhằm sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng tại cơ sở của khách hàng. Theo Hợp đồng trên và vào thời điểm ký kết, khách hàng đề nghị lắp đặt 01 hệ thống LPG 01 bồn chứa 5MT, 01 máy hóa hơi 100kg/h và hệ thống van ngắt, ống dẫn khí... được xác định trong danh mục lắp đặt tại Phụ lục 03; tại Điều 6, 7 của Hợp đồng nêu: TGV chịu trách nhiệm về cung cấp thiết bị và lắp đặt Hệ thống LPG, bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện về mặt bằng cho Hệ thống LPG, cơ sở vật chất, về xin cấp Giấy chứng nhận PCCC... Căn cứ nội dung hợp đồng nêu trên, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam là thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí. Do vậy, Công ty phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí theo Điều 33 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.

Đối với việc lắp đặt hệ thống LPG, từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam cung cấp một số tài liệu liên quan đến việc kiểm định 01 bồn chứa LPG, 01 van an toàn như sau:

- Về Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 11891.2024/KĐ2 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp ngày 28/03/2024, tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Bồn chứa LPG; mã hiệu: LTS-5; số chế tạo: CN-15-066; nhà sản xuất: Công ty TNHH Công Nghiệp; năm chế tạo: 12/2015; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang - Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 25/01/2027.

- Giấy chứng nhận thử nghiệm van an toàn số 04714.2024/KĐ2 ngày 31/01/2024 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II, đơn vị yêu cầu Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; đơn vị sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; ngày thử nghiệm: 25/01/2024; cho 04 loại van: Van lò xo; vị trí lắp đặt: Trên bồn chứa LPG tại Công ty Vạn Đức - Tiền Giang; kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu; thời hạn: Chứng nhận này có giá trị trong vòng 36 tháng kể từ ngày thử nghiệm.

- Về Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 11887.2024/KĐ2 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp ngày 28/03/2024, tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Đường ống dẫn khí đốt LPG; mã hiệu: LTS-1", 1^{1/4}"&2"; nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV Ba Huệ (đơn vị lắp đặt); năm chế tạo: lắp đặt 2016; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang - Ấp Đông Hòa, xã

Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 25/01/2027.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 814/TD-PCCC ngày 04/5/2018 do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Tiền Giang đối với công trình bồn khí dầu mỏ hóa lỏng 5.000kg kèm theo sơ đồ thiết kế lắp đặt hệ thống bồn.

- Bản vẽ thiết kế lắp đặt hệ thống bồn ngày 22/10/2015, số serial thiết bị CN-15-066/067, mã hiệu LST-5 tại Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang - Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đánh giá, nhận xét

Như vậy, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam là thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí. Do vậy, Công ty phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

(2) Hợp đồng cung cấp khí hóa lỏng cho khách hàng công nghiệp số 023-18/Bulk/TGV giữa Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (nay là Công ty TNHH TotalEnergies) với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thành Hiếu, trụ sở chính: Ấp Bình Thới A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, ký ngày 15/11/2018, thời hạn hợp đồng 05 năm kể từ ngày ký, tại khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng nêu: TGV cung cấp cho khách hàng mượn các thiết bị cần thiết cho việc tồn trữ LPG và cho việc dẫn khí (Hệ thống LPG) từ bồn chứa đến thiết bị sử dụng gas (bếp, lò hay bất cứ thiết bị nào có công năng sử dụng LPG) của khách hàng tại cơ sở của khách hàng. Theo Hợp đồng này và vào thời điểm ký kết này, khách hàng đề nghị lắp đặt 01 hệ thống LPG gồm 01 bồn 1.750kg, hệ thống van ngắt, ống dẫn khí...; tại khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng nêu: Việc cho mượn hệ thống LPG nêu trên căn cứ theo sản lượng LPG tối thiểu mà khách hàng dự kiến tiêu thụ là 3.000kg/tháng. Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 3.000kg/tháng trong vòng 03 tháng liên tục thì hai bên sẽ điều chỉnh tăng giá bán LPG tương ứng; tại Điều 6, 7 của Hợp đồng nêu: TGV chịu trách nhiệm về cung cấp thiết bị và lắp đặt Hệ thống LPG, bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện về mặt bằng cho Hệ thống LPG, cơ sở vật chất, về xin cấp Giấy chứng nhận PCCC...

Đối với việc lắp đặt hệ thống LPG, từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam cung cấp một số tài liệu liên quan đến việc kiểm định 01 bồn chứa LPG, 01 van an toàn như sau:

- Đối với việc kiểm định bồn chứa LPG, cụ thể:

+ Về Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 02935.2022/KĐ2 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp ngày 17/01/2022, tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Bồn chứa LPG; số chế tạo: X1 4WB 0102; nhà sản xuất: Schneider Industrie - France;

năm chế tạo: 2001; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thành Hiếu - Ấp Bình Trung A, xã Thới An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 07/01/2024.

+ Về Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 03103.2024/KĐ2 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp ngày 23/01/2024, tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Bồn chứa LPG; số chế tạo: X1 4WB 0102; nhà sản xuất: Schneider Industrie - France; năm chế tạo: 2001; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thành Hiếu - Ấp Bình Trung A, xã Thới An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 05/01/2026.

- Đối với việc thử nghiệm van an toàn, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận thử nghiệm van an toàn số 02950.2022/KĐ2 ngày 17/01/2022 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II, đơn vị yêu cầu Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; đơn vị sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; ngày thử nghiệm: 17/01/2022; loại van: Van lò xo; mã hiệu: NA; nhà chế tạo: France; số thẻ van: NA; số chế tạo: NA; đường kính miệng vào: Ø 42 mm; năm chế tạo: NA; vị trí lắp đặt: trên bồn chứa LPG - Thành Hiếu; kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu; thời hạn: chứng nhận này có giá trị trong vòng 24 tháng kể từ ngày thử nghiệm.

+ Giấy chứng nhận thử nghiệm van an toàn số 00877.2024/KĐ2 ngày 08/01/2024 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II, đơn vị yêu cầu Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; đơn vị sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; ngày thử nghiệm: 17/01/2022; loại van: Van lò xo; mã hiệu: NA; nhà chế tạo: France; số thẻ van: NA; số chế tạo: NA; đường kính miệng vào: Ø 42 mm; năm chế tạo: NA; vị trí lắp đặt: trên bồn chứa LPG - Thành Hiếu; kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu; thời hạn: chứng nhận này có giá trị trong vòng 24 tháng kể từ ngày thử nghiệm.

- Kết quả kiểm tra thực tế bồn chứa LPG tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thành Hiếu có lắp van an toàn, có van đóng ngắt khẩn cấp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 48 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Công ty không xây dựng chương trình quản lý an toàn, đánh giá rủi ro, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp và Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cho bồn LPG tại địa chỉ trên.

Đánh giá, nhận xét

Căn cứ hợp đồng trên: Hệ thống bồn chứa LPG lắp đặt tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thành Hiếu là tài sản của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam.

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/01/2022, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam bán khí LPG cho khách hàng có hợp đồng mua khí, nhưng Bồn chứa LPG không được kiểm định từ ngày 01/01 đến ngày 16/01/2022; Van an toàn hết hạn thử nghiệm từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/01/2022 là không đảm

bảo theo quy định tại khoản 11 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

(3) Hợp đồng cung cấp khí hóa lỏng cho khách hàng công nghiệp số 002-22/Bulk/TELPGV giữa Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam với Công ty TNHH World Vina, trụ sở chính: Số 462 ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, ký ngày 10/2/2022, thời hạn hợp đồng 05 năm kể từ ngày ký và chấm dứt vào ngày 09/02/2027. Tại khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng nêu: TGV cung cấp cho khách hàng mượn các thiết bị cần thiết cho việc tồn trữ LPG và cho việc dẫn khí (Hệ thống LPG) từ bồn chứa đến thiết bị sử dụng gas (bếp, lò hay bất cứ thiết bị nào có công năng sử dụng LPG) của khách hàng tại cơ sở của khách hàng. Theo Hợp đồng này và vào thời điểm ký kết này, khách hàng đề nghị lắp đặt 01 hệ thống LPG gồm 01 bồn 5.000kg, hệ thống van ngắt, ống dẫn khí...; tại khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng nêu: Việc cho mượn hệ thống LPG nêu trên căn cứ theo sản lượng LPG tối thiểu mà khách hàng dự kiến tiêu thụ là 3 tấn/tháng. Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 3 tấn/tháng thì khách hàng phải trả chi phí thuê hệ thống là 5.000.000 VNĐ/tháng chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng; tại Điều 6, 7 của Hợp đồng nêu: TGV chịu trách nhiệm về cung cấp thiết bị và lắp đặt Hệ thống LPG, bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện về mặt bằng cho Hệ thống LPG, cơ sở vật chất, về xin cấp Giấy chứng nhận PCCC...

Đối với việc lắp đặt hệ thống LPG, từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam cung cấp một số tài liệu liên quan đến việc kiểm định 01 bồn chứa LPG, 01 van an toàn như sau:

- Đối với việc kiểm định bồn chứa LPG, cụ thể:

+ Về Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 61955.2020/KĐ2 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp ngày 26/10/2020, tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Bồn chứa LPG; số chế tạo: 6968; nhà sản xuất: Chaudronnerie D'Anor - France; năm chế tạo: 2002; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH World Vina; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 22/10/2023.

+ Về Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 50687.2023/KĐ2 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp ngày 30/10/2023, tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Bồn chứa LPG; số chế tạo: 6968; nhà sản xuất: Chaudronnerie D'Anor - France; năm chế tạo: 2002; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH World Vina; Biên bản kiểm định số H19958/KD2 ngày 26/10/2023 đã được kiểm định định kỳ đạt yêu cầu; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 17/10/2025.

- Đối với việc thử nghiệm van an toàn, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận thử nghiệm van an toàn số 61964.2020/KĐ2 ngày 26/10/2020 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II, đơn vị yêu cầu

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; đơn vị sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; ngày thử nghiệm: 21/10/2020; loại van: 02 Van lò xo; mã hiệu: NA; nhà chế tạo: France; vị trí lắp đặt: Công ty TNHH World Vina; kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu; thời hạn: Chứng nhận này có giá trị trong vòng 36 tháng kể từ ngày thử nghiệm.

+ Giấy chứng nhận thử nghiệm van an toàn số 50659.2023/KĐ2 ngày 26/10/2023 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II, đơn vị yêu cầu Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; đơn vị sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; ngày thử nghiệm: 17/01/2023; loại van: 02 Van lò xo; mã hiệu: NA; nhà chế tạo: France; vị trí lắp đặt: Công ty TNHH World Vina; kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu; thời hạn: Chứng nhận này có giá trị trong vòng 24 tháng kể từ ngày thử nghiệm.

- Đối với việc kiểm định đường ống dẫn khí đốt LPG, cụ thể:

+ Về Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 61959.2020/KĐ2 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp ngày 26/10/2020, tổ chức sử dụng: Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Đường ống dẫn khí đốt LPG; mã hiệu: LPG - 1" & 2"; nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV Ba Huê - Việt Nam; năm chế tạo: lắp đặt 2017; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH World Vina; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 22/10/2023.

+ Về Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 50703.2023/KĐ2 do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp ngày 30/10/2023, tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Đường ống dẫn khí đốt LPG; mã hiệu: LPG - 1" & 2"; nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV Ba Huê - Việt Nam; năm chế tạo: lắp đặt 2017; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH World Vina; Biên bản kiểm định số H19959/KĐ2 ngày 26/10/2023 đã đạt yêu cầu; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 17/10/2025.

- Về hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty cung cấp, cụ thể: Hóa đơn số 737 ngày 29/02/2024; Hóa đơn số 6389 ngày 28/8/2024; Hóa đơn số 2959 ngày 26/4/2024, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có cung cấp dịch vụ cho thuê (Phí thuê bồn theo tháng).

- Ngày 28/9/2017, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai, Bộ Công An có Công văn về việc trả lời ý kiến về công tác PCCC, trong đó nêu: chấp thuận với thiết kế PCCC đối với bồn chứa LPG 5 tấn và hệ thống dẫn khí LPG theo đề nghị của Công ty; kèm theo Biên bản kiểm tra và bản vẽ thiết kế lắp đặt bồn chứa.

Đánh giá, nhận xét

Căn cứ nội dung hợp đồng trên và hóa đơn về cung cấp dịch vụ cho thuê bồn chứa khí LPG và bán khí LPG cho Công ty TNHH World Vina: Công ty TNHH TotalEnergies là thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí và phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 33 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

(4) Hợp đồng cung cấp khí hóa lỏng cho khách hàng công nghiệp số 011-21/Bulk/TGV giữa Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam với Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam, trụ sở chính: Số 21 đường số 03, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, ký ngày 10/11/2021, thời hạn hợp đồng 05 năm kể từ ngày bắt đầu giao đơn hàng đầu tiên, tại hợp đồng nêu: Bên mua là một doanh nghiệp có chức năng kinh doanh các loại khí hóa lỏng và có nhu cầu mua khí dầu mỏ hóa lỏng của TGV để bán kèm, phân phối lại cho Khách hàng của mình (các công ty hay cơ sở sản xuất công nghiệp có nhu cầu sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng trong sản xuất, sau đây gọi tắt là “Bên tiêu dùng”) và chịu trách nhiệm đối với các tài sản thiết bị mà TGV cho thuê tại những địa điểm giao hàng của Bên mua (địa điểm, cơ sở của Bên tiêu dùng). Tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng nêu: cùng ký kết Phụ lục này để bổ sung Hợp đồng số 011-21/Bulk/TGV ký ngày 25/11/2021 giữa hai bên với các thông tin tương ứng với bên tiêu dùng như danh sách đính kèm gồm: Công ty TNHH Bosch Việt Nam, địa điểm giao hàng là KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tổng số 02 hệ thống (gồm 01 hệ thống LPG là 02 bồn và 01 hệ thống Propan là 02 bồn), kèm theo các tài liệu Giấy chứng nhận kiểm định đối với các bồn chứa, van an toàn, Giấy chứng nhận thử nghiệm van an toàn; bản vẽ thiết kế bồn; Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy kèm bản thiết kế kỹ thuật được thẩm duyệt PCCC.

Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 6586526827, chứng nhận lần đầu ngày 11/7/2008; thay đổi lần 15 ngày 21/12/2021 do Ban quản lý các KCN Bình Dương thuộc UBND tỉnh Bình Dương cấp, trong đó có mục tiêu hoạt động là thực hiện quyền xuất nhập khẩu, quyền nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí Propan...; thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí Propan; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH 1 thành viên mã số 3700262207 đăng ký lần đầu ngày 11/7/2008; thay đổi lần thứ 14 ngày 26/02/2020, tên công ty Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam, trụ sở chính: Số 21 đường số 03, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đánh giá, nhận xét

Căn cứ nội dung Hợp đồng số 011-21/Bulk/TGV giữa Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam với Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam ký ngày 10/11/2021 và Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng trên: Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam hoạt động theo hình thức là thương nhân mua bán khí LPG (không phải khách hàng sử dụng). Tuy nhiên, từ năm 2022 đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam không có Giấy phép kinh doanh khí LPG theo quy định. Như vậy, Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam bán khí cho Công ty Khí Công Nghiệp Messer Việt Nam là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

(5) Hợp đồng cung cấp khí hóa lỏng cho khách hàng công nghiệp số 009-

20/Bulk/TGV giữa Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam với Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam, trụ sở chính: Lô B_3B3_CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, ký ngày 27/04/2020, thời hạn hợp đồng 05 năm kể từ ngày 27/4/2020 và chấm dứt vào ngày 26/4/2025, tại hợp đồng nêu: Bên mua là một doanh nghiệp có chức năng kinh doanh các loại khí hóa lỏng và có nhu cầu mua khí dầu mỏ hóa lỏng của TGV để bán kèm, phân phối lại cho Khách hàng của mình (các công ty hay cơ sở sản xuất công nghiệp có nhu cầu sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng trong sản xuất, sau đây gọi tắt là “Bên tiêu dùng”) và chịu trách nhiệm đối với các tài sản thiết bị mà TGV cho thuê tại những địa điểm giao hàng của Bên mua (địa điểm, cơ sở của Bên tiêu dùng). Tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng nêu: Cùng ký kết Phụ lục này để bổ sung Hợp đồng số 009-20/Bulk/TGV ký ngày 27/04/2020 giữa hai bên với các thông tin tương ứng với bên tiêu dùng như danh sách đính kèm gồm: Công ty TNHH Response Việt Nam, địa chỉ Lô A13-A14, đường số 1, Khu công nghiệp Uyên Hưng, xã Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tổng số 01 hệ thống LPG, cụ thể:

- Việc kiểm định bồn chứa LPG:

+ Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 34589.2020/KĐ2 ngày 30/6/2020; tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Bồn chứa LPG; số chế tạo: CN-17-059; nhà sản xuất: Công ty TNHH Công Nghiệp; năm chế tạo: 2017; địa điểm lắp đặt: Lô A13-A14, đường số 1, CCN thị trấn Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 26/6/2023.

+ Công ty Cổ phần An toàn Kiểm định 6 cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 20-2015/BD/KĐ6-23 ngày 11/02/2023; đối tượng kiểm định: Bồn chứa LPG; số chế tạo: CN-17-059; nhà sản xuất: Công ty TNHH Công Nghiệp; năm chế tạo: 2017; địa điểm lắp đặt: Lô A13-A14, Đường số 1, CCN thị trấn Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 10/02/2024.

+ Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 18534-2024/BD/KĐ2 ngày 10/5/2024; tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Bồn chứa LPG; số chế tạo: CN-17-059; nhà sản xuất: Công ty TNHH Công Nghiệp; năm chế tạo: 12/2017; địa điểm lắp đặt: Lô A13-A14, Đường số 1, CCN thị trấn Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Biên bản kiểm định đạt yêu cầu ngày 07/5/2024; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 26/6/2026.

- Việc thử nghiệm van an toàn do Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II thực hiện và cấp Giấy chứng nhận, cụ thể như sau:

+ Giấy chứng nhận thử nghiệm van an toàn số 34602.2020/KĐ2 ngày

30/6/2020; đơn vị yêu cầu: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; đơn vị sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; ngày thử nghiệm: 26/6/2020; loại van: Van lò xo; mã hiệu: NA; nhà chế tạo: France; vị trí lắp đặt: trên bồn chứa LPG tại Công ty Response VN; đường kính miệng vào: Ø 40 mm; năm chế tạo: NA; kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu; thời hạn: chứng nhận này có giá trị trong vòng 36 tháng kể từ ngày thử nghiệm.

+ Giấy chứng nhận thử nghiệm van an toàn số 18576.2024/KĐ2 ngày 09/05/2024; đơn vị yêu cầu Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; đơn vị sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam; ngày thử nghiệm: 26/04/2024; loại van: Van lò xo; mã hiệu: NA; nhà chế tạo: France; số thẻ van: NA; số chế tạo: NA; đường kính miệng vào: Ø 42 mm; năm chế tạo: NA; vị trí lắp đặt: trên bồn chứa LPG - Thành Hiếu; kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu; thời hạn: chứng nhận này có giá trị trong vòng 26 tháng kể từ ngày thử nghiệm.

- Việc kiểm định đường ống dẫn khí đốt LPG, cụ thể:

+ Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 34584.2020/KĐ2 ngày 30/6/2020; tổ chức sử dụng: Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam; địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Đường ống dẫn khí đốt LPG; mã hiệu: LPG – 1” & 1^{1/4}”; nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV Ba Huệ; năm chế tạo: lắp đặt 2020; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH Response Việt Nam; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 26/6/2023.

+ Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (CISR) cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 18548.2024/KĐ2 ngày 10/5/2024; tổ chức sử dụng: Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; đối tượng kiểm định: Đường ống dẫn khí đốt LPG; mã hiệu: LPG – 1” & 1^{1/4}”; nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV Ba Huệ; năm chế tạo: lắp đặt 2020; địa điểm lắp đặt: Công ty TNHH Response Việt Nam; Biên bản kiểm định số H34723/KĐ2 ngày 07/5/2024 đã đạt yêu cầu; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 26/6/2026.

+ Công ty Cổ phần An toàn Kiểm định 6 cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 20-2007/BD/KĐ6-23 ngày 11/02/2023; đối tượng kiểm định: Hệ thống cung cấp; mã hiệu: LPG - 1” & 1,25”; nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV Ba Huệ; năm chế tạo: 06/2020; địa điểm sử dụng: Công ty TNHH Response Việt Nam; Giấy chứng nhận kết quả kiểm định có hiệu lực đến ngày 10/02/2024.

Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam được Ban quản lý các KCN Bình Dương - UBND tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 327254450, chứng nhận lần đầu ngày 03/11/2010, thay đổi lần 9 ngày 21/02/2022. Theo đó, mục tiêu hoạt động là thực hiện quyền xuất nhập khẩu, quyền nhập khẩu; quyền phân phối bán buôn các sản phẩm khí LPG.

Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH 1 thành viên mã số 3701807975, đăng ký lần đầu

ngày 03/11/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 18/5/2024, trụ sở chính: Lô B_3B3_CN_KCN Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Sở Công Thương tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG số 815/GCNĐĐK-SCT ngày 28/3/2023 đối với Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam, địa chỉ trụ sở chính (không tồn chứa LPG): Lô B_3B3_CN_Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có giá trị đến hết ngày 28/3/2033.

Đánh giá, nhận xét,

Căn cứ nội dung Hợp đồng số 009-20/Bulk/TGV giữa Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam với Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam ký ngày 27/4/2020 và Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng trên: Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam hoạt động theo hình thức là thương nhân mua bán khí LPG (không phải khách hàng sử dụng). Tuy nhiên, từ năm 2022 đến ngày 27/3/2023, Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam không có Giấy phép kinh doanh khí theo quy định. Như vậy, Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam bán khí cho Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam từ năm 2022 đến thời điểm 27/3/2023 là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi. Đồng thời, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam là thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí. Do vậy, Công ty phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP sửa đổi.

(6). Hợp đồng cung cấp khí hóa lỏng cho khách hàng công nghiệp số 001-18/Wholesale/TGV giữa Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam với Công ty TNHH LPG Minh Tuấn, trụ sở chính: Số 574/55 SinCo, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày 01/8/2018, thời hạn hợp đồng 01 năm kể từ ngày 01/8/2018 đến ngày 31/7/2019; phụ lục số 06 ngày 07/07/2021 gia hạn hợp đồng từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/7/2023; phụ lục số 07 gia hạn từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/7/2026, Bên mua là một doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán lẻ LPG số 19/GCNĐĐK-UBND ngày 06/6/2022 do UBND quận Bình Tân cấp, có giá trị đến hết ngày 06/6/2032.

- Theo báo cáo của Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam: Công ty TNHH LPG Minh Tuấn kinh doanh các loại khí hóa lỏng LPG chai tại cửa hàng bán lẻ và có nhu cầu mua khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG bồn) của TGV để bán và phân phối lại cho Khách hàng của mình (các công ty hay cơ sở sản xuất công nghiệp có nhu cầu sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng trong sản xuất, sau đây gọi tắt là “Bên tiêu dùng”) với thông tin tương ứng với bên tiêu dùng như danh sách đính kèm gồm: Công ty TNHH SANAKY Việt Nam, địa chỉ Lô B-4A2-CN, đường DE1, KCN Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ().

Đánh giá, nhận xét:

Căn cứ Hợp đồng cung cấp khí hóa lỏng cho khách hàng công nghiệp số

001-18/Wholesale/TGV giữa Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam với Công ty TNHH LPG Minh Tuấn (Công ty TNHH LPG Minh Tuấn chỉ có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán lẻ LPG số 19/GCNĐDK-UBND ngày 06/6/2022 do UBND quận Bình Tân cấp). Đồng thời, Công ty TNHH LPG Minh Tuấn có hoạt động mua bán khí LPG như thương nhân kinh doanh mua bán khí, cụ thể: Mua khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG bồn) của TGV để bán và phân phối lại cho Công ty TNHH SANAKY Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến ngày 15/10/2024, Công ty TNHH Minh Tuấn không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG theo quy định. Như vậy, Công ty TNHH TotalEnergie LPG Việt Nam bán khí LPG bồn cho Công ty TNHH Minh Tuấn là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

1.4. Việc quy định giá bán LPG và LPG chai cho thương nhân thuộc hệ thống mình quản lý

Theo hồ sơ, tài liệu và báo cáo do Công ty cung cấp:

Ngày 17/9/2019, Bộ Tài Chính có Thông báo số 764/TB-BTC danh sách doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá, kê khai giá tại Bộ Tài Chính (Cục Quản lý giá). Trong đó, danh sách doanh nghiệp có Công ty TNHH Total Gas Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02/12/2020, Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 233/TB-UBND về danh sách tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty TNHH Total Gas Việt Nam không có tên trong danh sách kê khai giá trên.

Ngày 20/10/2021, Bộ Tài Chính có văn bản số 12024/BTC-QLG ngày 20/10/2021 gửi Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài Chính.

Từ năm 2022 đến tháng 08 năm 2024, khi giá có sự thay đổi điều chỉnh giá bán buôn và bán lẻ, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có thực hiện việc gửi văn bản kê khai giá với Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, cụ thể:

STT	Số văn bản	Ngày ban hành bản kê khai giá	Ngày gửi bản kê khai giá
Năm 2022			
1	01/01/2022-TGV	31/12/2021	01/01/2022
2	01/02/2022-TGV	31/01/2022	03/02/2022
3	01/03/2022-TELPGV	28/02/2022	01/3/2022
4	01/04/2022-TELPGV	31/3/2022	01/4/2022
5	01/05/2022-TELPGV	02/5/2022	03/5/2022
6	01/06/2022-TELPGV	31/5/2022	01/6/2022
7	01/07/2022-TELPGV	30/6/2022	01/7/2022
8	01/8/2022-TELPGV	31/7/2022	01/8/2022

9	01/9/2022-TE LPGV	31/8/2022	01/9/2022
10	01/10/2022-TE LPGV	30/9/2022	01/10/2022
11	01/10/2022-TE LPGV	31/10/2022	01/11/2022
12	01/12/2022-TE LPGV	30/11/2022	01/12/2022
Năm 2023			
13	01/01/2023-TE LPGV	02/01/2023	03/01/2023
14	01/02/2023-TE LPGV	31/01/2023	01/02/2023
15	01/03/2023-TE LPGV	28/02/2023	01/3/2023
16	01/04/2023-TE LPGV	31/3/2023	01/4/2023
17	01/05/2023-TE LPGV	01/5/2023	02/5/2023
18	01/06/2023-TE LPGV	31/5/2023	01/6/2023
19	01/07/2023-TE LPGV	30/6/2023	01/7/2023
20	01/08/2023-TE LPGV	31/7/2023	01/8/2023
21	01/09/2023-TE LPGV	03/8/2023	04/9/2023
22	01/10/2023-TE LPGV	01/10/2023	02/10/2023
23	01/11/2023-TE LPGV	31/10/2023	01/11/2023 (Tháng 12/2023 vẫn sử dụng theo kê khai giá tháng 11/2023).
8 tháng năm 2024			
24	01/11/2024-TE LPGV	01/01/2024	02/01/2024
25	01/02/2024-TE LPGV	31/01/2024	01/02/2024
26	01/03/2024-TE LPGV	29/02/2024	01/3/2024
27	01/04/2024-TE LPGV	31/3/2024	01/4/2024
28	01/05/2024-TE LPGV	01/5/2024	02/5/2024
29	01/06/2024-TE LPGV	31/5/2024	01/6/2024
30	01/07/2024-TE LPGV	30/6/2024	01/7/2024
31	01/08/2024-TE LPGV	31/7/2024	01/8/2024
32	01/09/2024-TE LPGV	30/8/2024	01/9/2024

- Từ năm 2022 đến tháng 08 năm 2024, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có thực hiện việc gửi thông báo giá bán buôn, bán lẻ LPG chai các loại bằng văn bản tới các đơn vị trong hệ thống phân phối và Sở Công Thương nơi có hệ thống phân phối của thương nhân khi có sự thay đổi về giá bán LPG, cụ thể như sau:

STT	Tháng	Ngày ban hành thông báo giá bán buôn, bán lẻ LPG chai
Năm 2022		
1	01/2022	01/01/2022

2	02/2022	31/01/2022
3	03/2022	01/3/2022
4	04/2022	01/4/2022
5	05/2022	01/05/2022
6	06/2022	01/6/2022
7	07/2022	01/7/2022
8	08/2022	01/8/2022
9	09/2022	01/9/2022
10	10/2022	01/10/2022
11	11/2022	01/11/2022
12	12/2022	01/12/2022
Năm 2023		
13	01/2023	03/01/2023
14	02/2023	02/02/2023
15	03/2023	01/3/2023
16	04/2023	01/4/2023
17	05/2023	03/05/2023
18	06/2023	01/6/2023
19	07/2023	01/7/2023
20	08/2023	01/8/2023
21	09/2023	01/9/2023
22	10/2023	01/10/2023
23	11/2023	01/11/2023
24	12/2023	01/12/2023
8 tháng đầu năm 2024		
25	01/2024	02/01/2024
26	02/2024	01/02/2024
27	03/2024	01/03/2024
28	04/2024	01/4/2024
29	05/2024	02/5/2024
30	6/2024	01/6/2024
31	7/2024	01/7/2024
32	8/2024	01/8/2024

Đánh giá, nhận xét:

- Từ năm 2022 đến ngày 01/7/2024, Công ty TNHH TotalEnergies LPG

Việt Nam không thực hiện việc gửi thông báo giá bán buôn, bán lẻ LPG chai các loại bằng văn bản tới Sở Tài chính nơi có hệ thống phân phối của thương nhân khi có sự thay đổi về giá bán LPG theo quy định tại khoản 14 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thời điểm tháng 8 năm 2024, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam chưa thực hiện kê khai giá với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (cụ thể: không thực hiện kê khai giá với Bộ Công Thương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về Luật Giá.

1.5. Việc thiết lập hệ thống phân phối kinh doanh khí theo quy định của Luật thương mại;

Theo báo cáo của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam: Công ty có thiết lập hệ thống phân phối LPG chai với 102 thương nhân kinh doanh theo quy định của Luật Thương mại (chi tiết tại Phụ lục số 3).

1.6. Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hệ thống phân phối do thương nhân quản lý

Theo báo cáo của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam: Đối với 102 thương nhân kinh doanh mua bán LPG chai thuộc hệ thống phân phối của Công ty có thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua việc người quản lý, nhân viên kinh doanh của Công ty thực hiện giám sát hệ thống phân phối và có báo cáo, theo dõi hàng ngày về Công ty.

1.7. Việc quản lý số lượng chai LPG thuộc sở hữu của thương nhân

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ký hợp đồng mua chai LPG với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam và Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vina, cụ thể:

Theo số liệu báo cáo của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam cung cấp, số lượng nhập - xuất - tồn kho LPG chai từ năm 2022 đến năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Năm	Tồn kho đầu kỳ	Nhập kho trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn kho cuối kỳ
1	Năm 2022	92.340	5.390.358	5.385.860	96.838
2	Năm 2023	96.838	6.787.273	6.799.994	84.117
3	Năm 2024 (T8)	84.117	4.089.579	4.096.530	77.166
	Tổng cộng:		16.267.210	16.282.384	

Kết quả kiểm tra thực tế việc theo dõi nạp LPG vào chai tại 02 Trạm nạp LPG chai của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam như sau:

- Đối với LPG chai bàn giao ngay cho khách hàng: Công ty có ghi số seri chai, thời hạn kiểm định của chai và xuất bàn giao ngay cho khách hàng.
- Đối với số LPG chai chưa xuất ngay sẽ được sắp xếp vào kho hoặc để ở

sân nhà máy đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, có sổ theo dõi số seri chai và thời hạn kiểm định, sau đó sẽ điều chuyển cung cấp cho các kho nội bộ của Công ty hoặc cung cấp cho khách hàng.

1.8. Việc tổ chức bán lẻ LPG và LPG chai trong hệ thống phân phối do thương nhân quản lý, bán trực tiếp cho khách hàng sử dụng và niêm yết công khai giá bán lẻ

Theo báo cáo, hồ sơ, tài liệu của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam cung cấp: Công ty chấp hành quy định về giá bán LPG chai cho thương nhân thuộc hệ thống mình quản lý. Tại hợp đồng mua bán thể hiện nội dung quy định về giá bán, giá bán giao và bán lẻ LPG chai, trường hợp điều chỉnh giá thì Công ty thực hiện thông báo giá từng thời điểm. Công ty không tổ chức bán lẻ chai LPG trong hệ thống phân phối.

1.9. Việc thực hiện kiểm định theo quy định các chai LPG, bồn chứa LPG; thiết bị phụ trợ dùng LPG thuộc sở hữu thương nhân:

Kết quả kiểm tra hồ sơ do Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam cung cấp, việc chấp hành trong công tác kiểm định về hệ thống chai LPG, bồn chứa LPG và các thiết bị phụ trợ kinh doanh LPG thuộc sở hữu của Công ty có thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định (chi tiết tại Phụ lục III).

Về công tác kiểm định chai LPG, Công ty đã ký hợp đồng mua chai LPG với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam và Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vina, các chai đã được kiểm định an toàn và công bố hợp quy theo quy định.

Theo báo cáo của Công ty: Tổng số lượng chai LPG đã được kiểm định từ năm 2022 đến tháng 7/2024 là: 1.079.228 chai LPG, trong đó:

- Năm 2022 là: 529.149 chai LPG;
- Năm 2023 là: 368.826 chai LPG;
- Đến tháng 7 năm 2024 là: 181.253 chai LPG.

Ngoài ra, Công ty thực hiện thu hồi các loại chai LPG thuộc sở hữu của Công ty đã lưu thông ra thị trường (do hệ thống phân phối thu gom và trả về Công ty), sau đó về thực hiện việc phân loại: Những chai còn thời hạn kiểm định, không bị hỏng thì đưa vào nhà máy chiết nạp; những chai hết hạn kiểm định thì đưa đi kiểm định; những chai hỏng hóc, móp, méo thì đưa về nhà máy sửa chữa hoặc huỷ bỏ. Tuy nhiên, quy trình thu hồi chai LPG lưu thông trên thị trường khi quay về nhà máy Công ty không ghi sổ cập nhật, theo dõi thông tin số lượng chai đã lưu thông trên thị trường quay về nhà máy.

Về công tác kiểm định, theo hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp: Một số trang thiết bị tại các Nhà máy không thực hiện kiểm định an toàn theo quy định, cụ thể như sau:

- ***Tại nhà máy Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:***

STT	Tên thiết bị	Thời gian không được kiểm định an toàn	Ghi chú
1	Đường ống dẫn khí đốt LPG	Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 15/8/2023	
2	Bồn chứa LPG số 08	Từ ngày 22/6/2023 đến ngày 03/8/2023	
3	Bồn chứa LPG số 09	Từ ngày 23/6/2023 đến ngày 03/8/2023	
4	Bồn chứa LPG số 10	Từ ngày 24/6/2023 đến ngày 02/8/2023	
5	Bồn chứa LPG số 11	Từ ngày 25/6/2023 đến ngày 02/8/2023	
6	Bồn chứa LPG số 12	Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 08/8/2023	
7	Bồn chứa LPG số 13	Từ ngày 25/6/2023 đến ngày 09/8/2023	
8	Bồn chứa LPG số 14	Từ ngày 25/6/2023 đến ngày 09/8/2023	
9	Bồn chứa LPG số 15	Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 01/8/2023	
10	Bồn chứa LPG số 16	Từ ngày 29/6/2023 đến ngày 01/8/2023	
11	Bồn chứa LPG số 17	Từ ngày 30/6/2023 đến ngày 31/7/2023	
12	Bồn chứa LPG số 18	Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/7/2025	
13	Bình chứa khí nén số chế tạo 92 2WB 00177	Từ ngày 25/6/2023 đến ngày 11/8/2025	
14	95 áp kế	Từ ngày 01/5/2022 đến ngày 22/5/2022 Từ ngày 01/5/2024 đến ngày 12/5/2024	

Theo số liệu theo dõi Bồn LPG (SCADA) của Nhà máy tại Quận 7: Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/7/2023: 08 Bồn chứa LPG nêu trên không được kiểm định an toàn theo quy định nhưng vẫn chứa LPG trong các Bồn (Bồn số 8, 9, 10, 11, 12, 16, 17, 18).

- Tại Chi nhánh Đồng Nai:

STT	Tên thiết bị	Thời gian không được kiểm định an toàn	Ghi chú
1	Bồn chứa LPG TK-01	Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023	

2	Bồn chứa LPG TK-02	Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023	
3	Bồn chứa LPG TK-03	Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023	
4	Bồn chứa LPG TK-04	Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023	
5	Bồn chứa LPG TK-05	Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023	
6	Bồn chứa LPG TK-06	Từ ngày 23/10/2023 đến ngày 29/11/2023	
7	Bồn chứa LPG TK-07	Từ ngày 23/10/2023 đến ngày 29/11/2023	
8	Bồn chứa LPG TK-09	Từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023	
9	Bồn chứa LPG TK-10	Từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023	
10	Bồn chứa LPG TK-11	Từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023	
11	Bồn chứa LPG TK-12	Từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023	
12	Van an toàn trên bồn cầu chứa LPG	Từ ngày 28/3/2023 đến ngày 09/4/2023	

Theo số liệu theo dõi Bồn LPG (SCADA) của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam cung cấp từ ngày 20/11 đến ngày 31/11/2023: Có 11/13 bồn không được kiểm định an toàn theo quy định nhưng Công ty vẫn sử dụng để chứa LPG trong các Bồn (Bồn số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12).

Đánh giá, nhận xét:

Các chai LPG của nhà máy được mua mới từ 02 đơn vị cung ứng đã được kiểm định an toàn và công bố hợp quy, đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định; các máy móc, thiết bị, đường ống, bồn chứa... tại nhà máy Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Chi nhánh Đồng Nai có thực hiện kiểm định theo quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại sau:

- Tại nhà máy Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có 11/18 bồn và 01 bồn chứa khí nén không được kiểm định theo quy định, cụ thể gồm: Các Bồn số 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và có 09/11 Bồn đã hết thời hạn kiểm định trong khoảng tháng 7/2023 nhưng vẫn sử dụng chứa khí LPG để kinh doanh, cụ thể gồm: Các Bồn số: 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18; một số đường ống dẫn khí, van an toàn không được kiểm định theo quy định là không đảm bảo theo quy định tại khoản 11 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP sửa đổi.

- Tại Chi nhánh Đồng Nai: Có 11/13 bồn không được kiểm định theo quy định, cụ thể gồm: Các Bồn số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11 và 12 Bồn đã hết thời hạn kiểm định trong khoảng tháng 11/2023 nhưng vẫn sử dụng chứa khí LPG để

kinh doanh, cụ thể gồm: Các Bồn 1: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12; một số đường ống dẫn khí, van an toàn không được kiểm định theo quy định là không đảm bảo theo quy định tại khoản 11 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP sửa đổi.

- Có một số thiết bị như: Áp kế không được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định là không thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.10. Việc thực hiện công tác kiểm tra chất lượng, bảo dưỡng và thay thế các chai LPG, thiết bị phụ trợ dùng LPG bảo đảm an toàn cho khách hàng sử dụng

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam đã ban hành Quy trình hoạt động chiết nạp Bình 12 -12,5 kg phiên bản lần thứ 05 ngày 06/3/2023 (bổ sung, sửa đổi phiên bản lần thứ nhất ngày 10/11/2011, trong đó có nêu từ khâu phân loại bình rỗng, lựa chọn phân loại vỏ bình, rửa bình, cân bình rỗng, thao tác nạp, cân bình đầy, đóng nút bình, niêm phong bình.

Quy trình sửa chữa và bảo dưỡng bình Gas phiên bản số: 03 ngày 06/3/2023 (bổ sung, chỉnh sửa lần thứ nhất ngày 10/11/2011).

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Sắt thép Trung Hà số: 33-4/4-24/DIS-TELPG ngày 01/4/2024 Hợp đồng thanh lý phế liệu (Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý cho đến khi các bên hoàn thành xong nghĩa vụ của mình, trừ khi được quy định khác trong hợp đồng này).

Đánh giá, nhận xét:

Kết quả kiểm tra thực tế tại Nhà máy Quận 7 và Chi nhánh Đồng Nai của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam: Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng, bảo dưỡng, thay thế và hợp đồng huỷ bỏ các chai LPG hỏng và đã thực hiện áp dụng quy trình kiểm tra chất lượng, sửa chữa, bảo dưỡng chai LPG theo quy định.

1.11. Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam đã xây dựng quy trình thực hiện đánh giá loại bỏ hoặc sửa chữa/kiểm định chai LPG.

1.12. Việc xây dựng, áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng đối với sản phẩm khí

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam mua LPG của 04 thương nhân xuất nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí gồm: Công ty TNHH Hoá chất Hyosung Vina, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế, Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol, Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP. Về chất lượng khí các Công ty cung ứng chịu trách nhiệm về chất lượng khí.

Công ty có xây dựng quy trình nhập LPG từ tàu phiên bản lần thứ nhất ngày 10/11/2012 được sửa đổi tại phiên bản số 07 ngày 01/8/2024 (trong đó có nội

dung phối hợp với đơn vị giám định lấy mẫu gas để giám định gồm: 01 mẫu 04 kg gửi đi giám định, 01 mẫu 06 kg lưu tại nhà máy).

Công ty đã xây dựng quy trình tồn trữ LPG và vận hành Bồn gas phiên bản lần thứ 06 ngày 10/7/2023 (sửa đổi phiên bản lần thứ nhất năm 2011).

*** Tại nhà máy Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh:**

- Văn phòng đại diện Công ty TNHH GIC Việt Nam tại thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 743548/GIC(S)-S2 ngày 30/10/2023 về việc duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; số chứng nhận (743548).

- Công ty TNHH Totalenergies Việt Nam ban hành Sổ tay chất lượng ISO 9001-2015 ngày 05/10/2022.

- Công ty TNHH Totalenergies Việt Nam có xây dựng Bảng phân tích rủi ro tồn trữ, chiết nạp và phân phối sản phẩm khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) gồm các quy trình: Từ nhận tàu => Xuất nhập xe bồn => Xuất nhập vỏ từ nhà cung cấp và ngược lại => Xuất nhập xe bồn => Điều phối và vận chuyển => Sản xuất.

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành Chính sách chất lượng mã số CSCL ngày 05/10/2022.

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam xây dựng Bản công bố tiêu chuẩn sản phẩm số 14 (Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2009/Totalgaz) cập nhật ngày 16/01/2024 áp dụng cho sản phẩm: Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và chai chứa LPG thành phẩm.

*** Tại Chi nhánh Đồng Nai:**

- Công ty ban hành Quyết định số QĐ-1917/TOTALENERGIES LPG Việt Nam ngày 01/10/2022 phê duyệt ban hành và áp dụng hệ thống văn bản quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại Chi nhánh Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam tại Đồng Nai

- Chi nhánh Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam - Chi nhánh tại Đồng Nai ban hành Sổ tay chất lượng mã số STCL ngày 01/8/2022.

Đánh giá, Nhận xét:

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có xây dựng quy trình quản lý chất lượng lấy mẫu kiểm nghiệm, lưu mẫu, công bố tiêu chuẩn sản phẩm và thực hiện về quản lý chất lượng khí và sản phẩm khí theo quy định tại khoản 13 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

1.13. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký nhãn hiệu hàng hóa

Theo Báo cáo, hồ sơ tài liệu do Công ty cung cấp bao gồm 05 nhãn hiệu: Nhãn hiệu “elf gaz”; Nhãn hiệu “Vinagas”; Nhãn hiệu “Total”; Nhãn hiệu “TotalEnergies”; nhãn hiệu “Totalgaz”, cụ thể:

Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “vinagas” số

136065, số 135064; số 136063, ngày nộp đơn: 22/05/2007, cấp theo Quyết định số 22732/QĐ-SHTT, số 22731/QĐ-SHTT, số 22730/QĐ-SHTT ngày 28/10/2009, chủ GCN Công ty Cổ phần Năng Lượng Đại Việt (VN), địa chỉ: 176/6 Dương Quang Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn; Quyết định sửa đổi số 31293/QĐ-SHTT, ngày 10/5/2018 về việc sửa đổi tên, địa chỉ chủ văn bằng Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (VN), địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định gia hạn số 31308/QĐ-SHTT, ngày 10/5/2018 đến ngày 22/5/2027; Ngày 30/5/2024, Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có tờ khai sửa đổi, bổ sung văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp gửi Cục Sở hữu trí tuệ đối với văn bằng bảo hộ số 136065, số 135064; số 136063 đề nghị sửa đổi lại tên chủ hộ văn bằng bảo hộ thành Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam trong Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày 08/12/2016, Cục Sở hữu trí tuệ có Giấy xác nhận nhãn hiệu “elf gaz” được bảo hộ tại Việt Nam theo đăng ký quốc tế số 661650, ngày đăng ký quốc tế 04/10/1996, chủ sở hữu đăng ký quốc tế: ELF AQUITAINE, địa chỉ: 2 place Jean Millier, La Défense 6 F-92400 COURBEVOIE France, có hiệu lực đến ngày 04/10/2026.

Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Total” số 596652 ngày nộp đơn: 02/6/2003, chủ giấy chứng nhận Total S.A (FR), 2, place de la Couple, La Défense 6, 92400 Courbevoie, France; cấp theo Quyết định số A280/QĐ-ĐK, ngày 11/01/2005, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn; mục sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với tên, địa chỉ chủ văn bằng là Total S.A. (FR), 2, place Jean Millier, La Défense 6, 92400 Courbevoie, France theo Quyết định sửa đổi số 52266/QĐ-SHTT ngày 19/9/2012; gia hạn đến ngày 02/06/2023 theo Quyết định gia hạn số 26261/QĐ-SHTT ngày 20/5/2013; mục sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với tên, địa chỉ chủ văn bằng là Total SE (FR), 2, place Jean Millier, La Défense 6, 92400 Courbevoie, France theo Quyết định sửa đổi số 99899/QĐ-SHTT ngày 15/11/2022; mục sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với tên, địa chỉ chủ văn bằng là TotalEnergies SE (FR), 2, place Jean Millier, La Défense 6, 92400 Courbevoie, France theo Quyết định sửa đổi số 100009/QĐ-SHTT ngày 17/11/2022; Ngày 11/4/2023, Chủ đơn: TotalEnergies SE, địa chỉ: 2 place Jean Millier, La Défense 6 F-92400 COURBEVOIE France, có tờ khai gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp gửi Cục Sở hữu trí tuệ đối với văn bằng bảo hộ số 59662.

Ngày 17/9/2020, Cục Sở hữu trí tuệ có Giấy xác nhận đăng ký nhãn hiệu “Totalgaz” được bảo hộ tại Việt Nam số 11610/SHTT-CDNH theo đăng ký quốc tế: 1052958, chủ sở hữu đăng ký quốc tế: TOTAL SA, địa chỉ: 2 place Jean Millier, La Défense 6 F-92400 COURBEVOIE France ngày đăng ký quốc tế: 02/8/2010, thời hạn hiệu lực đến ngày 02/8/2030.

Ngày 29/8/2023, Cục Sở hữu trí tuệ có Giấy xác nhận đăng ký nhãn hiệu “TotalEnergies” được bảo hộ tại Việt Nam số 3543/SHTT-CDNH theo số đăng

ký quốc tế: 1601092, chủ sở hữu đăng ký quốc tế: TotalEnergies SE, địa chỉ: 2 place Jean Millier, La Défense 6 F-92400 COURBEVOIE France ngày đăng ký quốc tế: 18/5/2021, thời hạn hiệu lực đến ngày 18/5/2031.

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có thực hiện việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký nhãn hiệu hàng hóa theo khoản 15 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

1.14. Việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn, phòng cháy và chữa cháy, quản lý đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí

a. Về quản lý an toàn

Các máy móc, thiết bị tại các nhà máy đã được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định (chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo).

Tuy nhiên một số bồn chứa khí LPG, áp kế, đường ống dẫn khí chưa được kiểm định đúng thời gian quy định (chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo).

b. Về công tác phòng cháy, chữa cháy

Tại Nhà máy Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đội Cảnh sát PCCC và CNCN, Công an Quận 7 tiến hành kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra an toàn về Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với trụ sở chính của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam, địa chỉ: Đường A5, Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh: Biên bản kiểm tra ngày 24/3/2022; Biên bản kiểm tra ngày 08/11/2022; Biên bản kiểm tra ngày 01/3/2023; Biên bản kiểm tra ngày 21/7/2023; Biên bản kiểm tra ngày 09/11/2023.

Các biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả: Công ty thực hiện nghiêm và duy trì kiểm tra bảo dưỡng các phương tiện PCCC đảm bảo theo quy định, thực hiện đầy đủ các điều kiện về an toàn PCCC, duy trì quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các loại chất cháy, nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt. Đã lập phương án PCCC và phương án cứu nạn cứu hộ theo như kế hoạch đã được phê duyệt..v.v.

Năm 2024, tại trụ sở chính chưa được Đội Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an Quận 7 kiểm tra.

Công ty có Báo cáo thực tập Phòng cháy chữa cháy diễn tập PCCC theo kế hoạch ứng cứu khẩn cấp năm 2022, 2023. Năm 2024, Công ty chưa tổ chức diễn tập PCCC.

Tại Chi nhánh Đồng Nai

Phòng Cảnh sát PCCC&CHCN, Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra về Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của đối với Chi nhánh Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam tại Đồng Nai, địa chỉ: KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai: Biên bản kiểm tra ngày 14/01/2022; ngày 28/4/2022; ngày 25/11/2022; ngày 03/6/2023; ngày 17/01/2024. Các biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả: Công ty thực hiện nghiêm

và duy trì kiểm tra bảo dưỡng các phương tiện PCCC đảm bảo theo quy định, thực hiện đầy đủ các điều kiện về an toàn PCCC, duy trì quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các loại chất cháy, nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt. Đã lập phương án PCCC và phương án cứu nạn cứu hộ theo như kế hoạch đã được phê duyệt..v.v.

c. Về quản lý đo lường chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí

Công ty có thực hiện quy trình nhập tàu, lấy mẫu và gửi đi kiểm nghiệm chất lượng khí; xây dựng và thực hiện quy trình vận hành bồn chứa khí, quy trình nạp xe bồn, nạp chai LPG và duy trì áp dụng thực hiện theo quy định.

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có thực hiện việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn, phòng cháy và chữa cháy, quản lý đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí theo quy định tại khoản 16 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

1.15. Việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm khí do mình nhập khẩu

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam mua khí LPG của 04 thương nhân xuất nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí gồm: Công ty TNHH Hoá chất Hyosung Vina, Công ty Cổ phần Vận tải sản phẩm khí Quốc tế, Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol, Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP. Về chất lượng khí các Công ty cung ứng chịu trách nhiệm về chất lượng khí. Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có công bố tiêu chuẩn sản phẩm hàng hoá gồm:

- Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 09 (Tiêu chuẩn: TCCS 01:2009/Totalgaz) ngày 10/02/2020 áp dụng cho sản phẩm khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG).

- Công bố tiêu chuẩn sản phẩm số 11 (Tiêu chuẩn: TCCS 01:2009/Totalgaz) ngày 01/4/2022 áp dụng cho sản phẩm khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và chai chứa LPG thành phẩm.

- Công bố tiêu chuẩn sản phẩm số 12 (Tiêu chuẩn: TCCS 01:2009/Totalgaz) ngày 04/5/2023 áp dụng cho sản phẩm khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và chai chứa LPG thành phẩm.

- Công bố tiêu chuẩn sản phẩm số 13 (Tiêu chuẩn: TCCS 01:2009/Totalgaz) ngày 01/8/2023 áp dụng cho sản phẩm khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và chai chứa LPG thành phẩm.

- Công ty đã xây dựng quy trình nhập LPG từ tàu phiên bản số 07 ngày 01/8/2024, sửa đổi phiên bản lần thứ nhất ngày 10/11/2012 (trong đó có nội dung phối hợp với đơn vị giám định lấy mẫu gas để giám định gồm: 01 mẫu 04 kg gửi đi giám định, 01 mẫu 06 kg lưu tại nhà máy).

- Công ty đã xây dựng quy trình tồn trữ LPG và vận hành Bồn gas phiên

bản lần thứ 06 ngày 10/7/2023 sửa đổi phiên bản lần thứ nhất năm 2011.

1.16. Việc báo cáo hệ thống phân phối, nhãn hiệu hàng hóa, hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và mua bán khí trên thị trường đến Bộ Công Thương theo quy định

Ngày 09/12/2022, Công ty có Báo cáo hệ thống phân phối kinh doanh khí và nhãn hiệu hàng hóa và hoạt động mua bán khí năm 2022 gửi Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, Công ty không thực hiện việc Báo cáo hệ thống phân phối, nhãn hiệu hàng hóa, hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và mua bán khí trên thị trường năm 2022 gửi đến Bộ Công Thương. Hành vi vi phạm này đã được Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường lập Biên bản vi phạm hành chính số 69000038/BB-VPHC ngày 04/8/2023 về lĩnh vực kinh doanh khí và Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 69000034/QĐ-XPHC ngày 11/8/2023 xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 04/03/2024, Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có thực hiện việc báo cáo hệ thống phân phối, nhãn hiệu hàng hóa, hoạt động mua bán khí năm 2023 gửi đến Bộ Công Thương theo quy định.

Theo Báo cáo số 09/2024/CV-BCT ngày 20/9/2024 của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam thể hiện Công ty có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 31/GCNĐĐK-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 08/02/2022 và có 02 trạm nạp LPG (Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 269/GCNĐĐK-SCT do Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/7/2023, địa chỉ trạm nạp: Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 01/GCNĐĐK-SCT do Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/3/2022, địa chỉ trạm nạp: Lô 3, KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai).

Tuy nhiên, tại Báo cáo ngày 04/03/2024 của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam gửi Bộ Công Thương nêu trên, nội dung báo cáo thiếu 01 trạm nạp tại tỉnh Đồng Nai; thiếu 01 tên nhãn hiệu “VINAGAS” và báo cáo thiếu nội dung hoạt động xuất, nhập khẩu khí tại điểm a mục 3 mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

1.17. Việc lập sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi LPG chai bán cho thương nhân kinh doanh LPG khác hoặc khách hàng sử dụng.

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam đã mở sổ theo dõi bằng bản giấy viết tay theo dõi về chai LPG của năm 2023, 2024, trên đó có ghi các thông tin gồm: Số seri chai, hạn kiểm định chai, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng; ngày, tháng, năm giao nhận cho khách hàng.

Kết quả kiểm tra một số Sổ theo dõi nạp LPG vào chai và bán LPG chai của Công ty không thể hiện đầy đủ các thông tin theo quy định, cụ thể như:

- Tại sổ theo dõi tên khách hàng Thanh Phong ngày 26/8/2023, không ghi

địa chỉ khách hàng, không ghi đầy đủ thời gian giao nhận hàng cho khách hàng.

- Tại sổ theo dõi tên khách hàng Minh Phiêng, Tiền Giang, ngày 30/8/2023 không ghi ngày giao nhận khách hàng, không ghi thời hạn kiểm định chai LPG.

- Tại sổ theo dõi tên khách hàng Cần Thơ, ghi địa chỉ: Cần Thơ (Số xe 61H-0894) ngày 28/8/2023, không ghi ngày tháng năm giao nhận hàng.

- Tại sổ theo dõi nạp LPG vào chai và bán LPG chai cho khách hàng Thu Ngọc ngày 24/7/2023 (địa chỉ: Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long), khách hàng Hồng Phát (tại Chi nhánh Đồng Nai) ngày 26/6/2023, khách hàng Sang Ba Rót (tại Chi nhánh Đồng Nai) ngày 26/6/2023: Công nhân ghi chép thông tin về hạn kiểm định một số LPG chai không đúng với thực tế (thông tin mã hóa về thời hạn kiểm định trên chai LPG là thời gian chai LPG đã được kiểm định).

- Công ty không mở sổ theo dõi nạp LPG vào chai và bán LPG chai năm 2022 và tháng 11, 12 năm 2023 theo quy định.

Đánh giá, nhận xét:

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam không lập sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi LPG chai bán cho thương nhân kinh doanh LPG khác hoặc khách hàng sử dụng năm 2022 và tháng 11, 12, năm 2023 theo quy định tại khoản 19 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam không có đầy đủ các thông tin sau về LPG chai: Tên và địa chỉ thương nhân mua LPG chai, khách hàng sử dụng, ngày giao nhận LPG chai.

2. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân có trạm nạp LPG vào chai

2.1. Việc tổ chức nạp LPG vào chai LPG đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường

a. Đối với việc tổ chức nạp LPG vào chai tại Nhà máy tại Quận 7 (Trụ sở chính của Công ty)

Tại Nhà máy có 02 quy trình (gồm hoạt động chiết nạp bình 12 kg, 12,5 kg và hoạt động chiết nạp bình 6kg, 39kg và 45 kg), cụ thể:

- Quy trình hoạt động chiết nạp bình 12 kg, 12,5 kg được xây dựng lần thứ 1 ngày 10/11/2011 và được bổ sung, sửa đổi lần thứ 05 ngày 06/3/2023 có ký hiệu (Code: OP-03; Version 05; date 06.03.2023) của Công ty Totalenergies LPG Việt Nam, trong đó nội dung của quy trình bao gồm: khâu bình rỗng; lựa phân loại vỏ bình; rửa bình; cân bình rỗng; chiết nạp bình trên Carousel; cân bình đầy; kiểm tra thử xì; đóng nút bình gas; đóng niêm bình gas; các tài liệu liên quan...

- Quy trình hoạt động chiết nạp bình 06 kg, 39 kg và 45 kg được xây dựng lần thứ 1 ngày 10/11/2021 và được bổ sung, sửa đổi lần thứ 05 ngày 06/3/2023 có ký hiệu là (Code: OP-04; Phiên bản 05; ngày 06/03/2023) của Công ty

Totalenergies LPG Việt Nam, trong đó nội dung của quy trình bao gồm: khâu bình rỗng; chiết nạp bình 6kg; quy trình chiết nạp 39kg, 45kg; quy trình cân bình đầy, thử xì bình 6kg, 39kg và 45kg; quy trình đóng niêm bình gas 6kg, 39 kg và 45 kg; quy trình lên bình đầy 6kg, 39kg và 45kg; quy trình vận hành máy rút gas; các tài liệu có liên quan...

- Kết quả kiểm tra thực tế nhà máy chiết nạp bình vào ngày 27/9/2024 tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy: Công ty thực hiện chiết nạp bình LPG loại 12 kg; 12,5kg phù hợp với quy trình mà Công ty cung cấp.

b. Đối với việc tổ chức nạp LPG vào chai tại Chi nhánh Đồng Nai (Lô 3, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai)

Tại nhà máy của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có 02 quy trình (gồm hoạt động chiết nạp bình 12 kg; 12,5 kg và hoạt động chiết nạp bình 6kg, 39kg và 45 kg), cụ thể:

- Quy trình hoạt động chiết nạp bình 12 kg; 12,5 kg được xây dựng lần thứ 1 ngày 10/11/2018 và được bổ sung, sửa đổi lần thứ 17 ngày 08/9/2023 có ký hiệu (Code: TELPG-GD-OP-03; Version 1.17; date 15.5.2023) của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam, trong đó nội dung của quy trình bao gồm: Khâu xuống vỏ rỗng và lên bình đầy từ xe xuống khu vực trạm nạp; lựa phân loại vỏ bình; rửa bình; cân bình rỗng; chiết nạp bình trên Carousel; cân bình đầy; kiểm tra thử xì; đóng nút bình gas; đóng niêm bình gas; vận hành máy thay van bình kèm theo một số nội dung liên quan đến trước khi vận hành máy; giải quyết sự cố...

- Quy trình hoạt động chiết nạp bình 06 kg, 39 kg và 45 kg được xây dựng lần thứ 1 ngày 10/11/20218 và được bổ sung, sửa đổi lần thứ 12 ngày 20/5/2023 có ký hiệu là (Code: TELPGV-GD-OP-04; Version 1.12; date 20.5.2023) của Công ty Totalenergies LPG Việt Nam, trong đó nội dung của quy trình bao gồm: khâu xuống vỏ rỗng và lên bình đầy từ xe xuống khu vực trạm nạp; chiết nạp bình 6kg và 39/45kg; vận hành máy đóng Seal và Kiểm xì; cách xử lý bình lỗi...

- Kết quả kiểm tra thực tế nhà máy chiết nạp bình vào ngày 01/10/2024 tại Chi nhánh Đồng Nai cho thấy: Công ty thực hiện chiết nạp bình LPG loại 12 kg; 12,5kg phù hợp với quy trình mà Công ty cung cấp.

2.2. Việc tổ chức nạp thuê vào chai LPG theo hợp đồng cho thương nhân

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam thực hiện nạp thuê vào chai LPG theo hợp đồng số 001-15/Wholesale/MB/TGV-V2 đối với Công ty TNHH SOPET GAS ONE, trụ sở chính: Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, trong đó hợp đồng nêu: Khách hàng là một Công ty có chức năng kinh doanh LPG và sở hữu các chai LPG dân dụng và công nghiệp khác nhau mang nhãn hiệu Soped Gas One (Chai LPG); Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 34/GCNĐĐK-BCT ngày 12/4/2022 của Bộ Công Thương cấp cho thương nhân Công ty TNHH SOPET GAS ONE, địa chỉ trụ sở chính: Ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, có giá trị đến hết ngày 12/4/2032.

Theo báo cáo của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam: Công ty TNHH Khí hóa lỏng Thăng Long thực hiện việc chiết nạp LPG vào chai mang nhãn hiệu Sopet Gas One của bên thứ ba do Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam chỉ định mang đến theo các đơn đặt hàng của TELPGV được nêu trong Hợp đồng dịch vụ nhận hàng, tồn trữ, cung ứng và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai và xe bồn số 01_LPG/TELPGV-TL/2022 ký ngày 04/4/2022 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty TNHH Khí hóa lỏng Thăng Long.

2.3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa của thương nhân thuê nạp LPG vào chai.

Từ năm 2022 đến thời điểm thanh tra, Công ty ký 05 Hợp đồng dịch vụ thuê nạp LPG vào chai kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện, cụ thể:

a. Đối với địa điểm tại thành phố Cần Thơ:

- Hợp đồng dịch vụ nhận hàng, tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai số 32/2022 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (Gas South) (trụ sở chính: Lầu 4, Petrovietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh), ký ngày 14/9/2022, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 30/9/2025; Gas South sở hữu và vận hành Nhà máy chiết nạp bình gas và cơ sở vật chất liên quan tại Lô II.5, II.6 - KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Sở Công Thương thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 01/GCNĐDK-SCT ngày 16/9/2020; Tên trạm nạp: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam - Chi nhánh Miền Tây, địa chỉ trạm nạp: Lô II.5, II.6 - KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, thuộc sở hữu của thương nhân: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam - Chi nhánh Miền Tây, có giá trị đến hết ngày 15/9/2030.

b. Đối với địa điểm tại thành phố Hải Phòng

- Hợp đồng dịch vụ nhận hàng, tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai số 01_LPG/TELPGV-TL/2022 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty TNHH Khí hóa lỏng Thăng Long (trụ sở chính: Km5, Đường 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng), ký ngày 04/4/2022, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/4/2022 kết thúc ngày 31/2/2025, Thăng Long sở hữu và vận hành nhà máy chiết nạp bình gas.

- Sở Công Thương thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 30/GCNĐDK-SCT ngày 23/01/2018; Tên trạm nạp: Trạm chiết nạp Công ty TNHH Khí hóa lỏng Thăng Long; địa chỉ trạm nạp: Km5, đường 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, có giá trị đến hết ngày 23/01/2023; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 352/GCNĐDK-SCT ngày 28/12/2022; Tên trạm nạp: Trạm chiết nạp Công ty TNHH Khí hóa lỏng Thăng Long, địa chỉ trạm: Km5, Đường 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, có giá trị đến hết ngày 31/12/2024.

c. Đối với địa điểm tại thành phố Đà Nẵng

- Hợp đồng dịch vụ nhận hàng, tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai số 56/2022 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam, ký ngày 26/12/2022, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2025; Gas South sở hữu và vận hành nhà máy chiết nạp bình gas và cơ sở vật chất liên quan tại KCN Liên Chiểu, Đà Nẵng.

- Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 180/GCNĐĐK-SCT ngày 28/9/2020; Tên trạm nạp: Trạm chiết nạp LPG Đà Nẵng; địa chỉ trạm nạp: Lô M2, Đường số 7, KCN Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; thuộc sở hữu của thương nhân: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam, có giá trị trong thời hạn 10 năm kể từ ngày ký.

d. Đối với địa điểm tại tỉnh Tây Ninh

- Hợp đồng dịch vụ nhận hàng, tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai số 01/2023 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty TNHH Hoàng Ân Tây Ninh (trụ sở chính: Số 7 Ấp Suối Cao, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh), ký ngày 13/4/2023, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/05/2023 đến hết ngày 31/12/2023; Hoàng Ân sở hữu và vận hành nhà máy chiết nạp bình gas và cơ sở vật chất liên quan tại Tổ 24 Ấp Đồng Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 1695/GCNĐĐK-SCT ngày 28/10/2020; Tên trạm nạp: Công ty TNHH Hoàng Ân Tây Ninh - Chi nhánh Vĩnh Long; địa chỉ trạm nạp: Tổ 24 Ấp Đồng Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; thuộc sở hữu của thương nhân: Công ty TNHH Hoàng Ân Tây Ninh - Chi nhánh Vĩnh Long, có giá trị đến hết ngày 28/10/2030.

đ. Đối với địa điểm tại khu vực miền Trung

- Năm 2022 (đến ngày 31/12/2022): Công ty ký Hợp đồng dịch vụ nhận hàng, tồn trữ và chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai số 01_LPG/TGV-PVGS/2021 giữa Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam và Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam, ký ngày 10/01/2021, thời hạn hợp đồng từ ngày 16/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

- Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai số 273/GCNĐĐK-SCT ngày 07/8/2018 cho Trạm nạp LPG KCN phía đông Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thuộc sở hữu của thương nhân là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam - Chi nhánh miền Trung, có giá trị đến hết ngày 01/8/2028.

2.4. Việc đảm bảo khối lượng và chất lượng nạp vào chai LPG;

a. Việc chấp hành về ghi nhãn hàng hóa

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có 07 mẫu nhãn hàng hóa áp dụng cho các loại sản phẩm do Công ty thực hiện chiết nạp, cụ thể:

- (1) Nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 12.5 kg;
- (2) Nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 39 kg;
- (3) Nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 6kg;
- (4) Nhãn hiệu TOTALENERGIES (bình xanh, đỏ, cam), trọng lượng 12kg;
- (5) Nhãn hiệu TOTALENERGIES (bình cam), trọng lượng 11kg;
- (6) Nhãn hiệu VINAGAS (bình xanh, ghi), trọng lượng 12 kg;
- (7) Nhãn hiệu TOTAL (bình xanh, ghi, cam), trọng lượng 45kg.

Thông tin thể hiện trên nhãn hàng hóa bao gồm: Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; Tên sản phẩm hàng hóa; Thành phần; Khối lượng; Tiêu chuẩn áp dụng; Ngày chiết nạp; Hạn sử dụng; Công dụng; Lưu ý; Hướng dẫn sử dụng & bảo quản; Cảnh báo an toàn & biện pháp phòng ngừa; Mã nhà máy chiết nạp chai LPG...

Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm xác định khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) được phân theo loại, nhóm số thứ tự số 441 tại Phụ lục I của Nghị định này.

Đồng thời, theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa, có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 quy định về: “*Nhãn hàng, biểu trưng nguy hiểm và báo hiệu nguy hiểm: 1. Việc ghi nhãn hàng hóa nguy hiểm được thực hiện theo quy định của Luật Hóa chất và quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa*”.

Do vậy, đối với việc ghi nhãn hàng hóa của khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thực hiện theo quy định của Luật Hóa chất và quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

Việc ghi nhãn hóa chất (LPG) phải thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

Kết quả kiểm tra một số nhãn hàng hóa của Công ty đang sử dụng: Hình đồ cảnh báo trên nhãn là 01 hình đồ hình tam giác nền màu đỏ bên trong có hình ngọn lửa màu đen và 01 hình đồ hình tam giác nền màu đỏ bên trong có hình bình khí nén là không đúng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b. Việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn chất lượng

(1) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (nay là Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam) có Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng

hóa số 09, công bố tiêu chuẩn: TCCS:01:2009/Totalgaz, áp dụng cho sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) ngày 09/01/2020, sửa đổi bổ sung ngày 10/02/2020. Trong đó nêu: tiêu chuẩn cơ sở này quy định các yêu cầu về kỹ thuật và quản lý chất lượng đối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chai LPG thành phẩm do Công ty TNHH TOTALGAZ Việt Nam cung ứng ra thị trường dùng làm chất đốt và nhiên liệu động cơ, thông số kỹ thuật của chai LPG, việc ghi nhãn hàng hóa, định lượng, bảo quản và vận chuyển, kèm theo là mẫu tem chống hàng giả, mẫu niêm màng co, nhãn hàng hóa, nút chụp van chai LPG, các thương hiệu được in chìm, dập nổi trên chai LPG thuộc sở hữu công ty TNHH Totalgaz Việt Nam.

(2) Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam có Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 11, công bố tiêu chuẩn: TCCS:01:2009/Totalgaz, áp dụng cho sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) ngày 01/4/2022. Trong đó nêu: tiêu chuẩn cơ sở này quy định các yêu cầu về kỹ thuật và quản lý chất lượng đối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chai LPG thành phẩm do Công ty TNHH TOTALGAZ Việt Nam cung ứng ra thị trường dùng làm chất đốt và nhiên liệu động cơ, thông số kỹ thuật của chai LPG, việc ghi nhãn hàng hóa, định lượng, bảo quản và vận chuyển, kèm theo là mẫu tem chống hàng giả, mẫu niêm màng co, có 02 mẫu nhãn hàng hóa mới loại 12,5 kg nhãn hiệu ELF Gas và 12 kg nhãn hiệu Total từ ngày 01/4/2022, nút chụp van chai LPG, các thương hiệu được in chìm, dập nổi trên chai LPG thuộc sở hữu công ty TNHH Totalgaz Việt Nam.

(3) Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 12, công bố tiêu chuẩn: TCCS:01:2009/Totalgaz, áp dụng cho sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) ngày 04/5/2023. Trong đó nêu: tiêu chuẩn cơ sở này quy định các yêu cầu về kỹ thuật và quản lý chất lượng đối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chai LPG thành phẩm do Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam cung ứng ra thị trường dùng làm chất đốt và nhiên liệu động cơ, thông số kỹ thuật của chai LPG, việc ghi nhãn hàng hóa, định lượng, bảo quản và vận chuyển, kèm theo là mẫu tem chống hàng giả, mẫu niêm màng co, có 03 mẫu nhãn hàng hóa loại 12 kg nhãn hiệu Total, loại 12,5kg nhãn hiệu ELF gaz, loại 12 kg nhãn hiệu Vinagas, nút chụp van chai LPG, các thương hiệu được in chìm, dập nổi trên chai LPG thuộc sở hữu Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam.

(4) Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 13, công bố tiêu chuẩn: TCCS:01:2009/Totalgaz, áp dụng cho sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) ngày 01/8/2023. Trong đó nêu: tiêu chuẩn cơ sở này quy định các yêu cầu về kỹ thuật và quản lý chất lượng đối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chai LPG thành phẩm do Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam cung ứng ra thị trường dùng làm chất đốt và nhiên liệu động cơ, thông số kỹ thuật của chai LPG, việc ghi nhãn hàng hóa, định lượng, bảo quản và vận chuyển, kèm theo là mẫu tem chống hàng giả, mẫu niêm màng co; 07 mẫu nhãn hàng hóa gồm nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 12.5 kg; nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 39 kg; nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 6kg; nhãn hiệu Totalenergies (bình xanh, đỏ, cam), trọng lượng 12kg; nhãn hiệu Totalenergies (bình cam), trọng lượng

11kg; nhãn hiệu VINAGAS (bình xanh, ghi), trọng lượng 12 kg; nhãn hiệu TOTAL (bình xanh, ghi, cam), trọng lượng 45kg; nút chụp van chai LPG, các thương hiệu được in chìm, dập nổi trên chai LPG thuộc sở hữu Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam.

(5) Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 14, công bố tiêu chuẩn: TCCS:01:2009/Totalgaz, áp dụng cho sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) ngày 16/01/2024. Trong đó nêu: tiêu chuẩn cơ sở này quy định các yêu cầu về kỹ thuật và quản lý chất lượng đối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chai LPG thành phẩm do Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam cung ứng ra thị trường dùng làm chất đốt và nhiên liệu động cơ, thông số kỹ thuật của chai LPG, việc ghi nhãn hàng hóa, định lượng, bảo quản và vận chuyển, kèm theo là mẫu tem chống hàng giả, mẫu niêm màng co; 07 mẫu nhãn hàng hóa gồm nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 12.5 kg; nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 39 kg; nhãn hiệu ELF GAZ (bình đỏ), trọng lượng 6kg; nhãn hiệu Totalenergies (bình xanh, đỏ, cam), trọng lượng 12kg; nhãn hiệu Totalenergies (bình cam), trọng lượng 11kg; nhãn hiệu VINAGAS (bình xanh, ghi), trọng lượng 12 kg; nhãn hiệu TOTAL (bình xanh, ghi, cam), trọng lượng 45kg; nút chụp van chai LPG, các thương hiệu được in chìm, dập nổi trên chai LPG thuộc sở hữu Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam.

c. Về khối lượng nạp vào chai LPG

Theo báo cáo, Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã công bố về định lượng (khối lượng tịnh) LPG chứa trong các loại chai với sai số cho phép theo yêu cầu đo lường quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn, nội dung bao gồm: Khối lượng chai LPG gas và van được in/son trên vai chai; khối lượng LPG được ghi trên nhãn hàng hóa (đối với thương hiệu Total, Elfgaz và Vinagas).

2.5. Việc đáp ứng về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của kho chứa LPG chai

Theo hồ sơ, tài liệu do công ty cung cấp và kiểm tra thực tế tại nhà máy Quận 7 và Chi nhánh Đồng Nai: Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam không có kho các kho chứa LPG chai trong nhà, các kho chứa LPG chai tại 02 Nhà máy đều được bố trí ngoài trời và được bố trí sắp xếp chia thành các lô nhỏ cách các kho chứa chai LPG khác lớn hơn 3m. Các kho chứa LPG chai bố trí ngoài trời đều được gắn liền với các điều kiện về công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy của Nhà máy và đã được các cơ quan quản lý nhà nước thẩm định hồ sơ thiết kế, thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, bố trí các trang thiết bị, tập huấn cán bộ quản lý, nhân viên tại các Nhà máy về công tác phòng cháy chữa cháy theo quy định, cụ thể:

- Tại Chi nhánh Đồng Nai: Nhà máy đã đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy gồm: Quần áo chữa cháy 13 bộ, bình chữa cháy 123 bình; Bơm chữa cháy Diesel (loại 1.135 m³/h) 03 chiếc, cẩu cứu

thương 02 cái; chuông báo cháy 11 cái; còi báo động 04 cái; cuộn vòi 47 cuộn; đầu dò khói 32 cái; đầu dò lửa 14 cái; đầu dò nhiệt 09 cái; đầu rò rỉ gas 21 cái; hệ thống chữa cháy tự động CO2 01 cái; hệ thống phun nước làm mát 10 cái; Lăng phun 33 cái; nút nhấn báo cháy 09 cái; súng phun nước 04 cái; trụ nước chữa cháy 14 cái; tủ báo cháy trung tâm 01 cái; túi sơ cứu 04 cái; xe đẩy chữa cháy 05 cái; ba chạc 10 cái. Cán bộ quản lý, nhân viên tại nhà máy được tập huấn về công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Tại Nhà máy Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh: Nhà máy đã đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy tại nhà máy gồm: Bình chữa cháy CO2 là 35 bình; Bình chữa cháy bột 60 bình; Hệ thống báo cháy tự động là 01 hệ thống; hệ thống báo động khẩn cấp 01 hệ thống; thiết bị truyền tin cảnh báo cháy 01 thiết bị; đồ bảo hộ chống cháy 16 bộ; nội quy phòng cháy 06 biển; tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy 06 bộ; 03 máy bơm chữa cháy động cơ điện; 03 máy bơm chữa cháy động cơ nổ...

- Kho chứa chai LPG tại các Trạm chiết nạp: Công ty thuê các trạm chiết nạp của Công ty TNHH Khí hoá lỏng Thăng Long (Hải Phòng); Công ty TNHH Hoàng Ân Tây Ninh; Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (tại Cần Thơ và Quảng Ngãi) đã được thiết kế, thẩm duyệt và nghiệm thu về công tác phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam đã ký Hợp đồng số 64-4/10-22/TGV ngày 21/10/2022 với Công ty TNHH Một thành viên Hamaco Petro về cung cấp dịch vụ thuê kho (Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 24/10/2022 đến ngày 23/4/2023 và được gia tại phụ lục số 04 đến hết ngày 31/12/2023, gia hạn tại phụ lục số 05 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024). Địa chỉ kho chứa LPG chai: Lô 2-18A KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; với diện tích thuê là 1.700 m², trong đó có 500 m² trong mái che và 600 m² bãi đỗ xe.

2.6. Việc tổ chức huấn luyện về kỹ thuật an toàn cho người lao động tại trạm nạp theo quy định

a. Nhà máy tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

*** Về Hồ sơ và kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn năm 2020 gồm:**

- Về hồ sơ người huấn luyện Trần Ngọc Thuận, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hoá dầu, Kỹ sư máy tính Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ hiện nay, Trưởng phòng An toàn và Sức khoẻ môi trường; từ 2009 đến nay công tác tại Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam.

- Công ty TNHH Totalgas Việt Nam ban hành Quyết định số 04/2020/HR/TGV ngày 15/10/2020 về việc công nhận kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí; thời gian tập huấn từ ngày 01, 02/10/2020 cho 101 người. Bà Nguyễn Thị Mỹ An không có chữ ký trong hồ sơ tập huấn nhưng có tên trong Quyết định công nhận trên.

*** Về hồ sơ và kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn năm 2022 gồm:**

- Sơ yếu lý lịch của giảng viên gồm:

+ Bà Lê Nguyên Tường Vân, trình độ: Cử nhân Công nghiệp hoá học, Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh; Thạc sĩ Kỹ thuật Dầu khí, Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh; từ tháng 7/2018 đến nay công tác tại Công ty TNHH Totalgas Việt Nam.

+ Ông Đào Đức Thắng, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA), chuyên ngành thương mại quốc tế; quá trình công tác: Từ tháng 11/2016 đến nay là Phó Tổng Giám đốc Vận hành khí dầu mỏ hoá lỏng và Kỹ thuật dự án kiêm Tổng Giám đốc Totalgas Hải Phòng; Tổng Giám đốc Totalgas Cần Thơ.

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành Bộ tài liệu huấn luyện kỹ thuật an toàn trong kinh doanh khí (theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí và Thông tư số 53/2018/TT-BCT), tài liệu lưu hành nội bộ.

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành Quyết định số 01/2022/HR/TELPGV ngày 10/6/2022 về việc công nhận kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí; thời gian huấn luyện từ ngày 02/6/2022 ÷ 03/6/2022 cho 102 người.

*** Về hồ sơ và kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn năm 2023 gồm:**

- Sơ yếu lý lịch giảng viên: Ông Trần Thái Bình, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Dệt, Đại học Bách khoa Hà Nội; quá trình công tác: từ 09/2014 đến nay giữ chức Trưởng phòng Dịch vụ Kỹ thuật, Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam.

- Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành Quyết định số 01/2023/HR/TELPGV ngày 11/9/2023 về việc công nhận kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh; thời gian huấn luyện là ngày 16, 17/8 và ngày 06/9/2023 cho 127 người.

*** Năm 2024, Công ty chưa tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn theo quy định tại Nhà máy Quận 7.**

b. Chi nhánh Đồng Nai

Sơ yếu lý lịch giảng viên: Ông Phạm Văn Việt, trình độ chuyên môn: Cử nhân Hoá, Đại học Huế, thành phố Huế; quá trình công tác: Từ tháng 10/2016 đến nay, chức vụ Quản lý nhà máy của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam, Chi nhánh Đồng Nai.

*** Kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn năm 2021 gồm:**

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành Quyết định số 01/2021/HR/TGV ngày 26/12/2021 về việc công nhận kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí; thời gian huấn luyện từ ngày 21/12 ÷ 22/12/2023 cho 60 người.

*** Kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn năm 2022 gồm:**

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành Quyết định số

01/2022/QĐ-HL ngày 26/10/2022 về việc công nhận kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí; thời gian huấn luyện từ ngày 20/10 đến 21/10/2022 cho 54 người.

*** Kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn năm 2023 gồm:**

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành Quyết định số 02/2023/HR-TELPGV ngày 20/10/2023 về việc công nhận kết quả huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí; thời gian huấn luyện từ ngày 12/10 đến 13/10/2023 cho 56 người.

*** Năm 2024, Công ty Totalenergies LPG Việt Nam, Chi nhánh Đồng Nai chưa tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn.**

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo).

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam tại Nhà máy Quận 7 và Chi nhánh Đồng Nai đã tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người quản lý và nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh khí theo quy định; các giảng viên huấn luyện kỹ thuật an toàn có trình độ từ đại học trở lên, có trình độ phù hợp và đã công tác tại Công ty TNHH Totalenergies LPG từ 05 năm trở lên theo quy định.

Tại thời điểm kiểm tra, Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam còn một số công nhân và người lao động trực tiếp tại Nhà máy Quận 7 và Chi nhánh Đồng Nai không được huấn luyện an toàn theo quy định, cụ thể: Bà Phạm Thị Huệ (không được huấn luyện từ tháng 8/2022 đến 9/2023); Bà Ngô Lệ Chi (không được huấn luyện từ tháng 8/2022 đến 9/2023); ông Dương Quang Thảo (không được huấn luyện từ tháng 5 đến tháng 9/2023); ông Nguyễn Tấn Phước (không được huấn luyện từ tháng 5 đến tháng 9/2023); ông Võ Văn Tý (không được huấn luyện từ tháng 6 đến tháng 9/2023); ông Nguyễn Phạm Hoài Sơn (không được huấn luyện từ tháng 6 đến tháng 9/2023); ông Hoàng Minh Thái (không được huấn luyện); ông Mai Xuân Cường (không huấn luyện từ 01/01/2022 đến 9/2023); ông Nguyễn Văn Quyền (không huấn luyện); ông Nguyễn Thanh Lãnh (không huấn luyện từ 01/2022 đến tháng 9/2023).

2.7. Việc tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị của trạm nạp đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động của trạm nạp

Công ty có xây dựng và phê duyệt kế hoạch bảo dưỡng định kỳ và tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị của trạm nạp đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động của trạm nạp.

3. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân có trạm nạp LPG vào xe bồn

3.1. Việc tổ chức nạp LPG vào xe bồn theo hợp đồng

a. Đối với việc tổ chức nạp LPG vào xe bồn Nhà máy tại Quận 7

Quy trình hoạt động chiết nạp LPG xe bồn được xây dựng lần thứ 1 ngày 10/11/2018 và được bổ sung, sửa đổi lần thứ 13 ngày 25/7/2024 có ký hiệu (Code:

TELPGV-GD-OP-02; Version 1.13; date 25/7/2024) của Công ty Totalenergies LPG Việt Nam, trong đó nội dung của quy trình bao gồm: trách nhiệm bảo vệ; trách nhiệm nhân viên phòng cân; trách nhiệm của nhân viên vận hành; trách nhiệm của tài xế; tính toán khối lượng nhập xuất xe bồn và kiểm soát GAIN/LOSS; xử lý sự cố khi nhập xuất xe bồn; các tài liệu có liên quan...

Theo hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp: Nhà máy tại Quận 7 có hoạt động nạp LPG vào xe bồn bán cho khách hàng (cụ thể: Bán cho Công ty TNHH SCANCOM Việt Nam, địa chỉ: Lô 10, đường số 8, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo bộ chứng từ, gồm có: Hóa đơn số 7233 ngày 26/9/2024, tên hàng hóa, dịch vụ: 25518 Khí dầu mỏ hóa lỏng PO 900318330-1; Lệnh lên hàng xe bồn theo số lệnh: 242165 ngày 25/9/2024, số xe 50LD04616; Phiếu giao nhận LPG số 243364 giao cho tên khách hàng: SCANCOM 2, tại địa chỉ: KCN Long Giang, tỉnh Tiền Giang ngày 26/9/2024 và nhiều khách hàng từ ngày 31/12/2022 trở về trước) khi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào xe bồn theo quy định là không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b. Đối với việc tổ chức nạp LPG vào xe bồn tại Chi nhánh Đồng Nai

Quy trình hoạt động chiết nạp LPG xe bồn được xây dựng lần thứ 1 ngày 10/11/2011 và được bổ sung, sửa đổi lần thứ 08 ngày 30/11/2023 có ký hiệu (Code: OP-02; Version 08; date 30/11/2023) của Công ty Totalenergies LPG Việt Nam, trong đó nội dung của quy trình bao gồm: trách nhiệm bảo vệ; trách nhiệm nhân viên phòng cân; trách nhiệm của nhân viên vận hành; trách nhiệm của tài xế; tính toán khối lượng nhập xuất xe bồn và kiểm soát GAIN/LOSS; xử lý sự cố khi nhập xuất xe bồn; các tài liệu có liên quan...

3.2. Kiểm tra nguồn gốc xuất xứ LPG nạp vào xe bồn.

a. Năm 2022:

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam thực hiện mua khí LPG (Xe bồn hoặc tàu) theo nội dung hợp đồng với 04 thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực, cụ thể:

1. Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina, địa chỉ: Lô 01CN-08CN khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, TX. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 18/GCNĐDK-BCT ngày 30/12/2020 do Bộ Công Thương, có giá trị đến hết ngày 30/12/2030).

2. Công ty Cổ phần Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế, địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1 (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG số 690/GCNĐDK-SCT ngày 31/10/2018 do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị đến hết ngày 25/10/2028).

3. Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol, địa chỉ: 14 đường N7C, phường

Phú Hữu, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG số 226/GCNĐĐK-SCT ngày 04/8/2020 do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị 10 năm kể từ ngày cấp).

4. Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP, địa chỉ: Tòa nhà PV Gas Tower, số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 37/GCNĐĐK-BCT ngày 09/5/2022 do Bộ Công Thương, có giá trị đến hết ngày 30/12/2030; Văn bản số 3976/BCT-TTTN ngày 09/5/2017 của Bộ Công Thương về việc xác nhận điều kiện đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu LPG gửi Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP, có thời hạn 05 năm kể từ ngày ký).

b. Năm 2023

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam thực hiện mua khí LPG (Xe bồn hoặc tàu) theo nội dung hợp đồng với 03 thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực, cụ thể:

1. Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol (Bên bán), địa chỉ: số 14 đường N7C, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG số 226/GCNĐĐK-SCT ngày 04/8/2020 do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị 10 năm kể từ ngày cấp).

2. Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty kinh doanh sản phẩm khí, địa chỉ: Lầu 11, PVGAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 37/GCNĐĐK-BCT ngày 09/5/2022 do Bộ Công Thương, có giá trị đến hết ngày 30/12/2030).

3. Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina, địa chỉ: Lô 01CN-08CN khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c. 8 tháng đầu năm 2024

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam thực hiện mua khí LPG (Xe bồn hoặc tàu) theo nội dung hợp đồng với 02 thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực, cụ thể:

1. Công ty Cổ phần năng lượng Vietpetrol (Bên bán), địa chỉ: số 14 đường N7C, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG số 226/GCNĐĐK-SCT ngày 04/8/2020 do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị 10 năm kể từ ngày cấp).

2. Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Kinh doanh sản phẩm Khí, địa chỉ: Lầu 11, PVGAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước

Kiên, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 37/GCNĐĐK-BCT ngày 09/5/2022 do Bộ Công Thương, có giá trị đến hết ngày 30/12/2030).

3.3. Việc xây dựng, áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm khí.

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam mua khí LPG của 04 thương nhân xuất nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí gồm: Công ty TNHH Hoá chất Hyosung Vina, Công ty Cổ phần Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế, Công ty Cổ phần Năng lượng Vietpetrol, Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP. Về chất lượng khí các Công ty cung ứng chịu trách nhiệm về chất lượng khí.

Công ty đã xây dựng quy trình nhập LPG từ tàu phiên bản số 07 ngày 01/8/2024, sửa đổi phiên bản lần thứ nhất ngày 10/11/2012 (trong đó có nội dung phối hợp với đơn vị giám định lấy mẫu gas để giám định gồm: 01 mẫu 04 kg gửi đi giám định, 01 mẫu 06 kg lưu tại nhà máy).

Công ty đã xây dựng quy trình tồn trữ LPG và vận hành Bồn gas phiên bản lần thứ 06 ngày 10/7/2023 sửa đổi phiên bản lần thứ nhất năm 2011.

3.4. Việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết; về khối lượng, chất lượng và giá LPG bán cho khách hàng

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam chấp hành quy định về giá bán khí LPG cho khách hàng và được thể trong nội dung Hợp đồng, Phụ lục kèm theo hợp đồng. Tại hợp đồng mua bán thể hiện nội dung quy định về giá bán, trường hợp có điều chỉnh giá thì Công ty thực hiện thông báo giá từng thời điểm bằng văn bản.

3.5. Việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn, phòng cháy và chữa cháy, quản lý đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí

Các máy móc, thiết bị tại nhà máy tại Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh Đồng Nai cơ bản đã được kiểm định theo quy định; đã được thiết kế xây dựng, thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn theo quy định; nhân viên làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh khí được đã được tập huấn phòng cháy và chữa cháy, huấn luyện kỹ thuật an toàn.

Công ty đã ban hành quy trình xuất nhập LPG xe bồn phiên bản số 06 ngày 10/7/2023 được sửa đổi phiên bản lần thứ nhất ngày 10/11/2011 quy trình xuất, nhập LPG xe bồn.

Qua kiểm tra thực tế tại nhà máy Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh Đồng Nai các xe vận chuyên có đều được cấp giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm; khi chờ giao, nhận khí xe đỗ ở nơi an toàn có rào chắn phù hợp, cách nguồn lửa hơn 7m; đầu xe bồn quay về hướng cửa thoát hiểm gần nhất; trước khi giao nhận khí xe bồn được nối đất và chèn lốp trước chắc chắn, xe được cố định bằng phanh, đường ống nhập lỏng LPG của xe bồn được lắp van một chiều.

Tại trạm nạp xe bồn có các biển hiệu chỉ dẫn về công tác phòng cháy chữa cháy, công tác hướng dẫn xử lý an toàn theo quy định.

Công tác quản lý đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí đã xây dựng quy trình lấy mẫu, thử nghiệm mẫu, cân trọng lượng của theo quy định.

3.6. Việc tổ chức huấn luyện về kỹ thuật an toàn cho người lao động tại trạm nạp theo quy định

Việc tổ chức huấn luyện về kỹ thuật an toàn cho người lao động được tổ chức theo các lớp riêng tại Nhà máy có trạm nạp.

3.7. Việc thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị của trạm nạp đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động của trạm nạp

Công ty Totalenergies LPG Việt Nam đã ban hành quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị tại Nhà máy Quận 7, Chi nhánh Gò Dầu và áp dụng thực hiện theo quy trình đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành nạp xe bồn.

3.8. Việc xây dựng, áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm khí.

Các sản phẩm khí được nạp vào xe bồn đã được kiểm định mẫu, lưu mẫu tại Nhà máy thuộc Quận 7 và Chi nhánh Gò Dầu tỉnh Đồng Nai.

Công ty đã ban hành Bản công bố tiêu chuẩn sản phẩm số 14 (Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2009/Totalgaz) ngày 16/01/2024 của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam, áp dụng cho sản phẩm: Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và chai chứa LPG thành phẩm.

4. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí

Theo hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp: Công ty có hoạt động cho thuê bồn chứa LPG và được thể hiện trong các nội dung của Hợp đồng mua bán LPG với một số khách hàng công nghiệp, cụ thể như sau:

STT	Tên khách hàng	MST	Số hợp đồng	Ngày ký	Trích yếu nội dung hợp đồng
1	Công ty TNHH CBTP XK Vạn Đức Tiền Giang Địa chỉ giao hàng (LPG): Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	1200667963	002-24/Bulk/TEL PGV	15/01/2024	Hợp đồng Total cho thuê 01 bồn LPG 5000kg (5MT), (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC)
2	Công ty TNHH Việt Long Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, TPHCM	Thiếu thông tin	003-10/V/TGV		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng phải chi trả phí thuê bồn LPG)

					200usd/tháng nếu sử dụng sản lượng hàng tháng trung bình liên tục 03 tháng dưới sản lượng tối thiểu)
3	Công ty TNHH Công nghiệp T.A Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): KCN Nhơn Trạch 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3600692520 7	001-24/Bulk/TEL PGV	31/01/2024	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Trường hợp mức tiêu dùng trung bình liên tục hàng tháng trong vòng 3 tháng nhỏ hơn mức tiêu thụ tối thiểu 20.000 kg/tháng, khách hàng sẽ chấp nhận thanh toán tiền thuê hệ thống là 4.800.000VNĐ/tháng)
5	Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Hai Thanh Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô A, 14A KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, TP. HCM	0302882125	008-05/V/EGS	15/09/2005	Hợp đồng cho mượn thiết bị 01 bồn LPG 1.000kg, (Việc bảo dưỡng kiểm định do Total đảm nhiệm, khách hàng cam kết sử dụng tối thiểu 0,35 tấn/tháng nếu không đạt sản lượng thì chịu phí thuê bồn LPG 30usd/tháng)
6	Công ty TNHH NK Seiko Việt nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường số 14, KCX Tân Thuận, Quận 7, TP.HCM.	0300668870	018-13/V/TGV	26/11/2013	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). (Trường hợp khách hàng không đạt sản lượng trung bình liên tục 03 tháng thì phải trả phí thuê hệ thống 4tr/tháng)
7	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường số 1, KCN Biên Hòa, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Địa chỉ CN: Đường	0300405462	001-22/Bulk/TEL PGV	15/03/2022	Hợp đồng Total cho mượn 03 bồn LPG (02 bồn 5.000kg và 01 bồn 12.500kg), (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất,

	N2, KCN Dệt may Nhơn Trạch, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai				PCCC). (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ của từng nhà máy dưới 20 tấn/tháng trong vòng 03 tháng liên tục thì Khách hàng phải chi trả phí thuê hệ thống là 6.000.000VNĐ/tháng)
8	Công ty Hợp sắt Tovecan Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô A60/I-A62/II, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, TP.HCM	0300784080-1	006-08/V/EGS	10/05/2008	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Trường hợp khách hàng không đạt sản lượng trung bình liên tục 03 tháng thì phải trả phí thuê hệ thống 200 usd/tháng
9	Công ty Khu nghỉ mát Phan Thiết Địa chỉ giao hàng (LPG): 01 Tôn Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	3400368812	19-09/V/TGV	06/11/2009	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Trường hợp khách hàng không đạt sản lượng trung bình liên tục 03 tháng thì phải trả phí thuê hệ thống 200 usd/tháng
10	Công ty TNHH CITYZOO tại Địa chỉ giao hàng (LPG): Hương lộ 2, Ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP.HCM	0301636007	024-01/V/EGS	27/06/2001	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Trường hợp khách hàng không đạt sản lượng trung bình liên tục 03 tháng thì phải trả phí thuê hệ thống 200 usd/tháng
11	Nhà máy thực phẩm xuất khẩu Mỹ Châu Địa chỉ giao hàng (LPG): 18 Hương Lộ 14, Phường 20, Q. Tân Bình, TP.HCM	Thiếu thông tin	009-98/VEGS	11/01/1998	Hợp đồng Total cung cấp thiết bị cho khách hàng cho việc tồn trữ tại cơ sở là 01 bồn 5.000kg. Không tính tiền thuê bồn trong thời gian có hợp đồng có hiệu lực (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định

					Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).
12	Công ty Cổ phần Mỹ thuật Gốm Việt Thành Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 147/42 đường Phạm Văn Diêu, CCN gốm Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	0302606654	006-19/Bulk/TG V	14/06/2019	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 8000kg/tháng thì Khách hàng sẽ phải trả chi phí thuê bồn LPG là 8.000.000VNĐ/tháng, chưa bao gồm thuế GTGT)
13	Công ty Cổ phần Quốc tế Thực phẩm Lựa Chọn Đỉnh. Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô A1-11, KCN Tây bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP.HCM.	0304982164	001-20/Bulk/TG V	02/01/2020	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) Nếu sản lượng thực tế mỗi 12 tháng sau đó tiêu thụ dưới 84 tấn thì Khách hàng có trách nhiệm thanh toán một khoản thuê hệ thống 6trđ cho mỗi 7 tấn không đạt.
14	Công ty TNHH World Vina. Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 462 ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	3600515648	002-22/Bulk/TEL PGV	10/02/2022	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Nếu sản lượng thực tế tiêu của Khách hàng dưới 3 tấn/tháng khách hàng phải chi trả phí thuê hệ thống là 5trđ/tháng chưa bao gồm Thuế GTGT

15	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Sài Gòn Best Food Địa chỉ giao hàng (LPG): Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	0316894434	008-23/Bulk/TEL PGV	20/11/2023	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 300kg trong vòng 03 tháng liên tục thì Khách hàng đồng ý thanh toán tiền thuê hệ thống cho TELPGV là 3trđ/tháng)
16	Công ty TNHH UNKIM Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 26A, Đường số 9, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	1101962171	025-20/Bulk/TGV	18/12/2020	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 3.000kg, máy hóa hơi 100kg/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 3000.kg trong vòng 03 tháng liên tục thì Khách hàng đồng ý thanh toán tiền thuê hệ thống cho TELPGV là 4trđ/tháng)
17	Hộ kinh doanh Tân Đồng Phương Địa chỉ giao hàng (LPG): Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	50H8014307	001-16/B/TGV	22/02/2016	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 1.750 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới sản lượng dự kiến tối thiểu, Khách hàng đồng ý thanh toán tiền thuê hệ thống cho TGV là 4trđ/tháng)
18	Công ty TNHH Bel Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô CN1, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	3701707441	002-21/Bulk/TGV	08/03/2021	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 5000kg/tháng trong vòng 03 tháng liên tục thì Khách hàng có trách nhiệm thanh toán một khoản tiền thuê hệ thống là 6.000.000VND/tháng)

					chưa bao gồm thuế GTGT).
--	--	--	--	--	--------------------------

Đánh giá, nhận xét

Căn cứ nội dung hợp đồng và hồ sơ chứng từ liên quan hoạt động mua bán LPG của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam: Công ty phải thực hiện đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí theo quy định.

IV. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÍ

1. Việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí

1.1. Việc xây dựng chương trình quản lý an toàn, báo cáo đánh giá rủi ro và kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định

Bộ Công Thương đã chấp thuận Chương trình an toàn, Báo cáo đánh giá rủi ro, Kế hoạch ứng phó sự cố khẩn cấp theo Quyết định 79/QĐ-BCT ngày 24/01/2022 cho Nhà máy TotalEnergies LPG Đồng Nai (nay là Chi nhánh Đồng Nai - Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam) tại vị trí: Lô 3, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đối với số lượng là 11 bồn dung tích 225m³, 01 bồn 250m³ và 01 bồn 4.060m³; Quyết định số 80/QĐ-BCT ngày 24/01/2022 cho Nhà máy Totalgaz Quận 7 của Công ty TNHH Totalgas Việt Nam (nay là Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam) tại vị trí: KP5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh đối với 18 bồn chứa LPG, trong đó có 14 bồn dung tích 150m³ và 04 bồn dung tích 327,95m³.

Theo nội dung 02 bộ tài liệu về quản lý an toàn nêu trên đều không có Hệ thống thu hồi khí gas nạp dư (Empty Unit) tại Nhà máy Quận 7 (02 bồn chứa LPG có dung tích 1.000l/bồn) và tại Chi nhánh Đồng Nai (02 bồn chứa LPG có dung tích 2.300l/bồn).

Nhận xét:

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam đã xây dựng Chương trình an toàn, Báo cáo đánh giá rủi ro, Kế hoạch ứng phó sự cố khẩn cấp theo quy định đối với 02 hệ thống bồn chứa LPG tại Nhà máy tại Quận 7 (18 bồn chứa LPG có tổng dung tích là 3.411,8m³) và Chi nhánh Đồng Nai (13 bồn chứa LPG có tổng dung tích là 6.785m³).

Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa xây dựng các tài liệu quản lý an toàn theo quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BCT đối với Hệ thống thu hồi khí gas nạp dư (Empty Unit) tại Nhà máy Quận 7 (02 bồn chứa LPG có dung tích 1.000l/bồn) và tại Chi nhánh Đồng Nai (02 bồn chứa LPG có dung tích 2.300l/bồn).

1.2. Việc thực hiện diễn tập các phương án trong kế hoạch ứng cứu khẩn cấp đã được chấp thuận

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp code HSE-06 ngày 08/8/2023.

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam tổ chức thực hiện diễn tập tình huống khẩn cấp giả định tại các khu vực cầu cảng, khu vực bồn chứa, trạm bơm, đường ống công nghệ LPG, khu vực xuất LPG cho xe bồn, khu vực nhà chiết nạp chai LPG.

Nhà máy Quận 7 tổ chức diễn tập nội bộ theo Kế hoạch diễn tập tình huống khẩn cấp giả định nội bộ được xây dựng ngày 02/01/2022 (diễn tập các ngày 22/01, 18/02, 29/3, 02/4, 07/5, 04/6, 02/7, 06/8, 03/9, 03/10, 08/11, 06/12); xây dựng ngày 15/12/2022 (ngày 07/01, 15/02, 10/3, 24/4, 29/4, 05/5, 09/6, 07/7, 10/8, 08/9, 10/10, 11/11, 30/12) và xây dựng ngày 02/01/2024 (ngày 05/01, 06/02, 08/3, 29/3, 25/5, 08/6, 25/7, 30/8, 13/9).

Chi nhánh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp TELPGV-ĐN/ERP/REV01. Trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể vai trò, nhiệm vụ cho các thành viên của lực lượng ứng cứu khẩn cấp tại chỗ của Nhà máy gồm Giám đốc nhà máy, Đội trưởng Đội PCCC, Tổ thông tin, Tổ hướng dẫn thoát nạn, sơ tán và y tế, Tổ PCCC cơ sở, Tổ Bảo vệ. Công ty ban hành quy trình ứng cứu khẩn cấp bao gồm các bước: Thông báo tình huống sự cố xảy ra, Đánh giá cấp độ, Triển khai ứng phó, Đánh giá khả năng kiểm soát, Thực hiện tiếp hoạt động ứng phó cho đến khi kết thúc, Điều tra nguyên nhân, khắc phục sự cố, Khôi phục hoạt động, Lưu hồ sơ... Công ty có thực hiện diễn tập tình huống khẩn cấp giả định hàng tháng trong năm 2022, 2023, 2024 tại các khu vực giả định rò rỉ gas và báo cháy.

1.3. Việc xây dựng quy trình vận hành, quy trình xử lý sự cố và quy định về an toàn

a. Quy trình tại Nhà máy Quận 7

- Nhà máy xây dựng Quy trình bảo trì thiết bị lần thứ nhất ngày 16/11/2020 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 ngày 15/4/2024 (Code PM-01, Version 08) gồm các quy trình:

- (1) Quy trình treo thẻ Loto;
- (2) Quy trình bảo trì các băng tải xích;
- (3) Quy trình bảo trì các bơm LPG;
- (4) Quy trình bảo trì cho hệ thống máy lạnh;
- (5) Quy trình bảo trì cho các máy nạp ga;
- (6) Quy trình bảo trì các lọc và van ga;
- (7) Quy trình bảo trì hệ thống báo cháy văn phòng;
- (8) Quy trình bảo trì hệ thống khí nén;
- (9) Quy trình bảo trì sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng sự cố;
- (10) Quy trình bảo trì sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng;

- (11) Quy trình bảo trì trực chính băng tải xích;
- (12) Quy trình bôi trơn vú mỡ;
- (13) Quy trình châm dầu hộp giảm tốc;
- (14) Quy trình châm dầu nhiên liệu, nước làm mát và dung dịch axit;
- (15) Quy trình kiểm soát vật tư bảo trì tồn kho;
- (16) Quy trình kiểm tra hệ thống đầu dò lửa;
- (17) Quy trình kiểm tra hệ thống EDS tại nhà máy;
- (18) Quy trình hệ thống ESD tại xưởng nạp;
- (19) Quy trình kiểm tra hệ thống LSH;
- (20) Quy trình kiểm tra hệ thống ROV;
- (21) Quy trình kiểm tra và thử hệ thống đầu dò ga;
- (22) Quy trình kiểm tra hệ thống Rada đo mức bồn;
- (23) Quy trình sửa chữa bảo trì các van ROV;
- (24) Quy trình bảo trì cầu cảng và các thiết bị phụ trợ;
- (25) Quy trình thay lọc máy uống nước;
- (26) Quy trình hướng dẫn sử dụng thiết bị rửa giày và bơm xe;
- (27) Quy trình theo dõi vật tư bảo trì dự trên yêu cầu công việc;
- (28) Quy trình vệ sinh nhà bơm và hồ nước cứu hoả;
- (29) Quy trình bảo dưỡng trạm xuất xe bồn;

- Nhà máy xây dựng Quy trình vận hành các thiết bị lần thứ nhất ngày 16/11/2020 và được bổ sung, điều chỉnh lần thứ 10 ngày 28/3/2024 (Code PM 02, Vesion 10) gồm các quy trình sau:

- (1) Quy trình vận hành bộ ATS;
- (2) Quy trình vận hành 18 bồn chứa;
- (3) Quy trình vận hành bơm cứu hoả;
- (4) Quy trình vận hành tủ điều khiển bơm sông;
- (5) Quy trình vận hành máy bơm gas;
- (6) Quy trình vận hành máy lạnh phòng Server và phòng SCADA;
- (7) Quy trình vận hành máy nén BOGE và máy tách ẩm Donaldson;
- (8) Quy trình vận hành máy nén khí GA37+;
- (9) Quy trình vận hành máy nén LPG;
- (10) Quy trình vận hành máy nắn để bình gas;
- (11) Quy trình vận hành máy tách ẩm FD 150;

- (12) Quy trình vận hành và bảo trì hệ thống nút nhấn ESD;
- (13) Quy trình vận hành và bảo trì máy phát điện 250 KVA;
- (14) Quy trình vận hành và bảo trì máy phát điện 400 KVA;
- (15) Quy trình vận hành hệ thống GIS;
- (16) Quy trình vận hành hệ thống thanh chắn barrier;
- (17) Quy trình vận hành hệ thống xả đáy 18 bồn chứa LPG;
- (18) Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải;
- (19) Quy trình vận hành hệ thống rút ga bình;
- (20) Quy trình vận hành máy cắt cao tốc;
- (21) Quy trình vận hành máy khoan bàn;
- (22) Quy trình vận hành máy mài tốc độ cao;
- (23) Quy trình pha chế hoá chất Clorine;
- (24) Quy trình trích xuất dữ liệu từ hệ thống CCTV;
- (25) Quy trình vận hành máy nén khí cao áp GAI1.

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam ban hành quy trình kiểm tra và bảo trì các thiết bị an toàn (Code: HSE-15) ngày 14/6/2022 áp dụng tại Nhà máy Quận 7. Quy trình nhằm kiểm tra thiết bị an toàn, an ninh nhằm mục đích phát hiện hư hỏng của các thiết bị để sửa chữa kịp thời, đảm bảo các thiết bị hoạt động như thiết kế, như tiêu chuẩn vận hành. Quy trình vận hành được phân thành 3 cấp độ: Cấp quản lý (Admin, quản lý IT), Cấp dự phòng cấp quản lý (Quản lý nhà máy, Giám sát bảo trì), Cấp vận hành (Giám sát sản xuất).

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam giám sát, kiểm soát ra, vào nhà máy và khu vực văn phòng bằng thẻ từ (có xây dựng quy trình riêng về kiểm soát vào- ra của nhà máy). Trong đó việc kiểm soát vào nhà máy được thực hiện bởi bộ phận an toàn, kiểm soát việc ra vào văn phòng được kiểm soát bởi bộ phận IT.

Hệ thống phòng cháy bao gồm hệ thống báo động, hệ thống báo cháy, hệ thống phát hiện rò rỉ gas, thiết bị chữa cháy, hệ thống làm mát được kiểm tra, bảo trì hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Bảo trì và hiệu chuẩn máy dò khí do đơn vị bên ngoài thực hiện hàng năm và do bộ phận bảo trì, an toàn kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.

b. Tại Chi nhánh Đồng Nai

- Quy trình sửa chữa, bảo trì các thiết bị trong nhà máy tại Chi nhánh Đồng Nai được xây dựng lần thứ nhất ngày 18/5/2018 và bổ sung, điều chỉnh lần thứ 6 ngày 22/7/2024 (Code PM-01, Version 06), cụ thể như sau:

- (1) Quy trình cách ly Loto E&M-WI02.
- (2) Quy trình bảo trì các băng tải xích.
- (3) Quy trình bảo trì các bơm LPG.

- (4) Quy trình bảo trì cho hệ thống máy lạnh.
- (5) Quy trình bảo trì các máy nạp LPG.
- (6) Quy trình bảo trì các lọc và ban gas.
- (7) Quy trình bảo trì hệ thống báo cháy văn phòng.
- (8) Quy trình bảo trì hệ thống khí nén.
- (9) Quy trình bảo trì sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng sự cố.
- (10) Quy trình bảo trì sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng.
- (11) Quy trình bảo trì trực chính băng tải xích.
- (12) Quy trình bôi trơn vú mỡ.
- (13) Quy trình châm dầu hộp giảm tốc.
- (14) Quy trình châm dầu nhiên liệu, nước làm mát và dung dịch axit.
- (15) Quy trình kiểm soát vật tư bảo trì tồn kho.
- (16) Quy trình bảo trì máy nén LPG.
- (17) Quy trình bảo dưỡng máy bơm LPG.
- (18) Quy trình bảo dưỡng đường ống LPG.
- (19) Quy trình bảo dưỡng hệ thống khí nén.
- (20) Quy trình bảo dưỡng cân kiểm tra carousel mới.
- (21) Quy trình bảo dưỡng khu nhà văn phòng.
- (22) Quy trình bảo xích và băng chuyền.
- (23) Quy trình bảo dưỡng máy rút gas dư từ bình về bồn.
- (24) Quy trình kiểm tra hệ thống tiếp địa.
- (25) Quy trình cân kiểm tra bình đầu vào và đầu ra.
- (26) Quy trình bảo dưỡng cân chiết nạp.
- (27) Quy trình bảo dưỡng máy phát điện.
- (28) Quy trình bảo dưỡng bể thử xi.
- (29) Quy trình bảo dưỡng van điều áp cho dàn chiết nạp.
- (30) Quy trình bảo dưỡng cho cân chiết nạp LPG cố định.
- (31) Quy trình bảo dưỡng dàn khung vòng quay cân chiết nạp.
- (32) Quy trình bảo dưỡng hệ thống đẩy chai vào vòng quay chiết nạp.
- (33) Quy trình bảo dưỡng Telescopic conveyer.
- (34) Quy trình bảo dưỡng hệ thống rút gas lỏng.
- (35) Quy trình bảo dưỡng khu vực làm việc.
- (36) Quy trình bảo dưỡng máy niêm màng co.

- (37) Quy trình tạo yêu cầu công việc trên MX.
- (38) Làm việc với thiết bị điện.
- (39) Làm sạch và đuổi gas trong bồn.
- (40) Quy trình tiến hành công việc đào bới.
- (41) Quy trình kiểm tra ống mềm.
- (42) Quy trình kiểm tra, thử áp đường ống.
- (43) Quy trình thực hiện công việc nóng.

Chi nhánh Đồng Nai ban hành Nội quy an ninh, an toàn, sức khỏe và môi trường (Code: HSE-07) ngày 01/3/2022 hướng dẫn mọi nhân viên, nhà thầu làm việc với khách hàng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu các tai nạn liên quan đến con người, tài sản, thiết bị, môi trường và ban hành Quy trình kiểm tra thiết bị HSE-S ngày 01/3/2022 để thực hiện việc kiểm tra các thiết bị gồm hệ thống phòng cháy, thiết bị chữa cháy, hệ thống làm mát, áo và dây chống rơi, máy dò khí, tủ cấp cứu, áo phao, thiết bị thở...

c. Công ty Totalenergies LPG Việt Nam

- Công ty ban hành Quy trình hoạt động chiết nạp bình 12 kg, 12,5 kg được xây dựng lần thứ 1 ngày 10/11/2018 và được bổ sung, sửa đổi lần thứ 17 ngày 08/9/2023 (Code: TELPGV-GD-OP-03; Version 1.17; date 15.5.2023).

- Công ty ban hành Quy trình hoạt động chiết nạp bình 06 kg, 39 kg và 45 kg được xây dựng lần thứ 1 ngày 10/11/20218 và được bổ sung, sửa đổi lần thứ 12 ngày 20/5/2023 (Code: TELPGV-GD-OP-04; Version 1.12; date 20.5.2023).

- Công ty ban hành Quy trình xuất nhập Gas xe bồn được xây dựng lần đầu ngày 10/07/2018 và được chỉnh sửa, bổ sung lần thứ 13 ngày 25/7/2023 (Code: TELPGV-GD-OP-02; Version 1.13; date 25.7.2024).

Đánh giá, nhận xét:

Qua kiểm tra thực tế tại Nhà máy Quận 7 và Chi nhánh Đồng Nai, Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam đã xây dựng quy trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và vận hành nhà máy theo quy trình đã được phê duyệt.

1.4. Việc thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

a. Kết quả kiểm tra hồ sơ tại Nhà máy Totalgaz Việt Nam (Quận 7)

Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II thực hiện Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận cho xe nâng, cụ thể:

- Xe nâng Toyota 72-8FDJ35: Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 09016.2022/KĐ2 ngày 03/3/2022; số 16972.2023/KĐ2 ngày 12/4/2023; số 15311.2024/KĐ2 ngày 15/4/2024.

- Xe nâng Toyota 02-7FD40: Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 09031.2022/KĐ2 ngày 03/3/2022; số 16973.2023/KĐ2 ngày 12/4/2023; số

15314.2024/KĐ2 ngày 15/4/2024.

- Xe nâng Toyota 8FD40N-10088: Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 09044.2022/KĐ2 ngày 3/3/2022; số 16974.2023/KĐ2 ngày 12/4/2023; số 15318.2024/KĐ2 ngày 12/4/2024.

- Xe nâng Toyota 8FD40N-20705: Giấy chứng nhận kết quả kiểm định số 181003311/KĐ1 ngày 22/5/2024.

b. Kết quả kiểm tra hồ sơ tại Chi nhánh Đồng Nai

Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II thực hiện Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận cho xe nâng, cụ thể:

- Xe nâng hàng (Số chế tạo U005B03577S): Giấy chứng nhận kiểm định số 62021.2023/KĐ2 ngày 25/12/2023.

- Xe nâng hàng (Số chế tạo U005B04714S): Giấy chứng nhận kiểm định số 00984.2021/KĐ2 ngày 08/01/2021; số 62023.2023/KĐ2 ngày 25/12/2023.

- Xe nâng hàng (Số khung U005B04714): Giấy chứng nhận kiểm định số 68755.2022/KĐ2 ngày 04/01/2023.

- Xe nâng hàng (Số khung U005B03577R): Giấy chứng nhận kiểm định số 63268.2021/KĐ2 ngày 21/12/2021, số 68819.2022/KĐ2 ngày 04/01/2023.

Viện Khoa học An toàn vệ sinh Lao động thành phố Hồ Chí Minh kiểm định xe nâng hàng (Số khung 44U30389) và cấp Giấy chứng nhận kiểm định số 5518 ngày 06/02/2023.

Việc kiểm định các thiết bị như: Thiết bị phòng nổ, van an toàn trên bồn LPG được chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo.

1.5. Việc thực hiện quy định về hiệu chuẩn, hiệu chỉnh phương tiện, thiết bị đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam thực hiện hiệu chuẩn, hiệu chỉnh phương tiện, thiết bị đo lường (cân, áp kế...) theo quy định của pháp luật về đo lường tại các Nhà máy (Trạm nạp) của Công ty (chi tiết tại Phụ lục 1, 2).

1.6. Việc đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các thiết bị, công trình

Việc thiết kế lắp đặt các các thiết bị, công trình (bồn chứa LPG, hệ thống đường ống) có khoảng cách đến hàng rào ranh giới của cơ sở hoặc những nơi cần bảo vệ theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

1.7. Việc đảm bảo các quy định về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật

a. Nhà máy Quận 7

Nhà máy có hệ thống chữa cháy gồm bể nước chữa cháy 160m³, máy bơm nước chữa cháy (06 cái), đường ống cấp nước chữa cháy và các trang thiết bị chữa cháy như súng phun nước (05 cái), hộp lăng, vòi (15 bộ), trụ lấy nước (11 trụ) ... Công ty có trang bị các bình chữa cháy cầm tay các loại 6kg, 8kg, 25kg, 3kg

đặt tại các vị trí theo quy định.

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam (Nhà máy Quận 7) ban hành Quyết định thành lập Đội PCCC và CNCH số 02/2021/QĐ-TGV ngày 12/2/2021; Quyết định thành lập Đội PCCC và CNCH số 07/2024/TELPGV ngày 01/3/2024 thành lập Đội PCCC&CNCH cơ sở gồm 44 đội viên và Ban chỉ huy Đội PCCC&CNCH.

Nhà máy có trang bị hệ thống báo cháy tự động và phát hiện rò rỉ ga bao gồm: Tủ trung tâm được lắp tại phòng điều hành, đầu báo lửa lắp tại các cầu cảng, sàn nạp, trạm bơm LPG, đầu báo rò rỉ gas, tổ hợp chuông, đèn, nút nhấn khẩn cấp. Nhà máy Totalgaz Việt Nam (Quận 7) được lắp đặt 19 đầu dò ga (13 đầu dò gas tại khu vực bồn chứa gas, 04 đầu dò gas tại xưởng chiết nạp, 01 đầu dò gas tại khu vực cầu cảng và 01 đầu dò gas tại khu vực canteen, kho vật tư), 16 đầu dò lửa (11 đầu dò lửa tại khu vực bồn chứa Gas, 04 đầu dò gas tại xưởng chiết nạp, 01 đầu dò gas tại khu vực cầu cảng); 17 nút dừng khẩn cấp tại khu vực bồn chứa gas, tại xưởng chiết nạp, 01 đầu dò gas tại khu vực cầu cảng và khối văn phòng, canteen, kho vật tư.

Năm 2022, Nhà máy Quận 7 tổ chức diễn tập, thực tập nội bộ về PCCC vào các ngày 22/01, 18/02, 26/3, 02/4, 07/5, 04/6, 02/7, 06/8, 03/9, 03/10, 08/11, 06/12. Năm 2023, Nhà máy Totalgaz Quận 7 tổ chức diễn tập, thực tập nội bộ về PCCC vào các ngày 07/01, 15/02, 10/3, 29/4, 05/5, 09/6, 10/8, 09/9, 10/10, 11/11, 30/12. Năm 2024, Nhà máy Totalgaz Quận 7 tổ chức diễn tập, thực tập nội bộ về PCCC vào các ngày 05/01, 06/02, 08/3, 03/5, 08/6, 10/8, 13/9 (ghi nhận tại các Báo cáo thực tập trong hồ sơ PCCC).

- Đội Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an Quận 7 tiến hành kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH ngày 08/11/2022, ngày 09/11/2023 tại Trụ sở của Công ty (bao gồm Văn phòng và Trạm nạp LPG);

b. Nhà máy TotalEnergies LPG Đồng Nai

Nhà máy có hệ thống chữa cháy gồm 01 bồn nước 5.000m³ và 02 bồn nước 851m³ chữa cháy, máy bơm nước chữa cháy, đường ống cấp nước chữa cháy và các trang thiết bị chữa cháy như súng phun nước, hộp lặn, vòi, trụ lấy nước, được lắp đặt 21 đầu dò gas, 14 đầu dò lửa; 12 nút dừng khẩn cấp, 12 deluge van, 8 nút báo cháy, 14 trụ chữa cháy, 45 cuộn vòi phun, 04 vòi rồng, 20 lăng phun. Nhà máy có trang bị 106 bình bột, 17 bình CO₂, 01 hệ thống 10 bình CO₂, 5 xe bột đặt tại khu vực văn phòng, phòng điện, phòng máy phát điện, phòng máy nén khí, phòng vật tư, xưởng bảo trì, nhà xe máy, nhà ô tô, nhà rác nguy hại, nhà bơm LPG, khu vực bồn cầu, khu vực bồn trụ ngang.

Nhà máy TotalEnergies LPG Đồng Nai tổ chức diễn tập và lập Biên bản tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2022 ngày 06/5/2022 (theo Kế hoạch số 594/KH-PC07-ĐTS ngày 22/4/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH); năm 2023 ngày 18/5/2023 và năm 2024 ngày 17/5/2024 (có sự tham gia của đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Đồng Nai và đại diện cơ sở).

Đối với việc lắp đặt thêm 02 bình thu hồi gas, tại Biên bản kiểm tra về PCCC ngày 08/10/2015, tại Công ty TNHH Totalgas Việt Nam, cơ sở phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC quận 7 tổ chức thực tập phương án PCCC năm 2015 vào ngày 02/10/2015 ghi nhận “*Cơ sở lắp đặt 02 bồn thu hồi gas tại vị trí góc phải (hướng từ cổng nhìn vào), phía trong khu vực dây chuyền sản xuất*”.

1.8. Việc huấn luyện về kỹ thuật an toàn cho những người có liên quan đến việc quản lý, người lao động làm việc tại cơ sở kinh doanh khí

Công ty có tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí cho những người có liên quan đến việc quản lý, người lao động làm việc tại cơ sở kinh doanh khí tại 02 Nhà máy chiết nạp LPG chai (tại Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh và Gò Dầu tỉnh Đồng Nai).

Công ty tổ chức tập huấn PCCC cho người lao động theo các Kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ PCCC: Kế hoạch số 593/KH-PC07-ĐTS ngày 22/4/2022; Kế hoạch số 777/KH-PC07-ĐTS ngày 12/5/2023 và Kế hoạch 914/KH-PC07-ĐTS ngày 06/5/2024) của Đội PCCC và CNCH trên Sông- Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

Kết quả kiểm tra danh sách 270 người lao động tại Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam (Nhà máy Quận 7) và danh sách 53 người lao động tại Nhà máy TotalEnergies LPG Đồng Nai, đối chiếu với các chứng chỉ PCCC đã được cấp cho cá nhân người lao động, đối chiếu Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC số 63/CCHL-PC07-CC và số 72/CCHL-PC07-CC ngày 10/6/2024 thì các cá nhân gồm ông Trịnh Văn Tý (công nhân), ông Phạm Văn Dũng (công nhân), ông Nguyễn Thành Đạt (công nhân), bà Nguyễn Thị Thương Thương (Nhân viên điều phối), ông Huỳnh Minh Ngọc (Tổ trưởng Sản xuất), ông Lê Thành Tài (công nhân) chưa có Chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ PCCC trước ngày 16/5/2023.

Đánh giá, nhận xét

Trên cơ sở danh sách người lao động và hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp: ông Trịnh Văn Tý (công nhân), ông Phạm Văn Dũng (công nhân), ông Nguyễn Thành Đạt (công nhân), bà Nguyễn Thị Thương Thương (Nhân viên điều phối), ông Huỳnh Minh Ngọc (Tổ trưởng Sản xuất), ông Lê Thành Tài (công nhân) chưa có Chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ PCCC trước ngày 16/5/2023.

2. Việc đảm bảo an toàn đối với bồn chứa khí

Theo kết quả kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế: Các Bồn chứa LPG tại 02 Nhà máy (TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai) có lắp đặt đầy đủ các thiết bị an toàn và đo kiểm theo quy định (chi tiết tại nội dung kiểm định Bồn, van an toàn, hệ thống phụ trợ...); lắp đặt van đóng ngắt khẩn cấp và các Bồn chứa được đặt nổi.

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam thực hiện kiểm định theo quy định 18 bồn chứa LPG tại Nhà máy Quận 7 và 13 bồn chứa LPG tại Chi nhánh Đồng Nai (Lô 3, KCN Đồng Nai, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng

Nai đối với số lượng là 11 bồn dung tích 225m³, 01 bồn 250m³ và 01 bồn 4.060m³. Việc kiểm định theo bảng đính kèm (Chi tiết tại Phụ lục số 1, 2).

Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật Đại Tín thực hiện dự án lắp đặt hệ thống công nghệ bồn LPG và đường ống LPG, Nhà máy Totalgaz Việt Nam (Quận 7) và Nhà máy Gò Dầu (Đồng Nai). Công ty TNHH Total Việt Nam có ký hợp đồng thực hiện dự án lắp đặt Van Rov và Level Switchs cho 18 bồn LPG với Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án dầu khí PVE (PMS Jsc). Có hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng hệ thống. Tại bản vẽ và kiểm tra thực tế thể hiện Bồn chứa LPG được lắp đặt Van tan toàn tại 2 đầu, trên mỗi bồn chứa LPG có lắp đặt áp kế, nhiệt kế, thiết bị đo mức (thước đo mức) và van ngắt khẩn cấp.

Các bồn chứa LPG hình trụ nằm ngang, được lắp đặt ngoài trời, được cố định, không đặt chồng lên nhau, đặt tại nơi thông thoáng. Tại Nhà máy Gò Dầu (Đồng Nai) ngoài các bồn chứa LPG hình trụ nằm ngang có thêm 01 bồn cầu, các bồn chứa LPG được đặt ngoài trời, có cửa chui (cửa kiểm tra) phù hợp theo quy định. Các bồn chứa có giao diện giám sát trên máy tính hệ thống điều khiển vận hành van, nút nhấn khẩn, đầu dò gas, đầu dò lửa, cảnh báo mức gas, nhiệt, áp suất, lỗi, báo cáo tình trạng hoạt động của hệ thống.

Đối với các Bồn chứa LPG do Công ty cho khách hàng thuê/ mượn: Công ty chưa phân định trách nhiệm rõ ràng tại các Hợp đồng mua bán LPG đối với khách hàng trong việc thực hiện kiểm định an toàn bồn chứa LPG và các thiết bị phụ trợ đi kèm. Do vậy, Đoàn thanh tra không có cơ sở để đánh giá chi tiết về nội dung này.

3. Việc đảm bảo an toàn đường ống vận chuyển khí

Theo hồ sơ thiết kế, lắp đặt hệ thống bồn chứa do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đại Tín và Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE (PMS Jsc) thực hiện: Hệ thống đường ống công nghệ nhà máy gồm tuyến đường ống nhập tàu thủy, tuyến đường ống nhập xe bồn, tuyến đường ống xuất xe bồn và tuyến đường ống chiết nạp chai. Đường ống công nghệ của nhà máy được bố trí đi nổi, có chức năng nhập LPG từ tàu thủy và xe bồn vào bồn chứa và cấp LPG từ bồn chứa đến xe bồn và chiết nạp chai LPG.

Kiểm tra thực tế tại Nhà máy có đường ống vận chuyển hơi LPG đi nổi sơn màu vàng, đường ống vận chuyển LPG lỏng sơn khác màu vàng (màu xanh, trắng...), có giá đỡ chắc chắn. Trên đường ống, tại một số vị trí được lắp đặt van an toàn đóng ngắt, có đồng hồ đo áp suất. Đường ống được sơn và xử lý để chống ăn mòn, có mũi tên chỉ hướng chuyển động.

Khoảng cách an toàn giữa các đường ống, giữa đường ống với các đối tượng tiếp giáp đã được thể hiện trong bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công đối với hệ thống bồn chứa và được cơ quan thẩm quyền thẩm duyệt.

4. Việc đảm bảo an toàn đối với trạm nạp LPG vào chai

Kết quả kiểm tra thực tế 02 nhà máy của Công ty tại Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Lô 3 KCN Gò Dầu,

huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trạm nạp LPG vào chai tại 02 nhà máy trên được bố trí tại khu vực thông thoáng, cách xa các công trình lân cận. Sàn trạm nạp bằng phẳng, chắc chắn; cao hơn mặt bằng xung quanh, xung quanh thông thoáng, có treo bảng cấm lửa, cấm hút thuốc, cấm điện thoại, bảng Quy trình chiết nạp, bảng hướng dẫn bảo hộ an toàn lao động, chữa cháy. Có hệ thống nổi đất chống sét.

- Trạm nạp LPG vào chai tại Nhà máy Quận 7: Xung quanh trạm nạp được bố trí 04 đầu dò lửa, 04 đầu dò gas, 03 nút nhấn khẩn cấp và 35 chai chữa cháy và bố trí các trụ bơm nước chữa cháy.

- Trạm nạp LPG vào chai tại Chi nhánh Đồng Nai: Xung quanh trạm nạp được bố trí 03 đầu dò lửa, 03 đầu dò gas, 07 nút nhấn khẩn cấp và 12 chai chữa cháy và bố trí các trụ bơm nước chữa cháy.

Kết quả kiểm tra việc thực hiện nạp LPG vào chai theo quy trình nạp của trạm nạp: Trạm nạp LPG vào chai tại Nhà máy Quận 7 và Trạm nạp LPG tại Chi nhánh Đồng Nai: Thời điểm kiểm tra Công ty đang thực hiện nạp LPG vào chai loại 12kg và 12,5kg bằng máy Carousel loại 24 miệng nạp. Các công nhân vận hành nạp LPG đều có trang bị bảo hộ. Có công nhân kiểm tra chai LPG, chai không đủ điều kiện, không đảm bảo an toàn nạp LPG (chai khác hãng, chai đến hạn kiểm định, chai hư tay xách, hở mối hàn; chai chân đế rỉ sét, hư móp nhiều; chai hư van; chai bị lõm sâu, móp méo; chai phồng; chai có lớp sơn quá cũ hoặc bị bong tróc nhiều; chai bị mất số đóng dấu khối lượng; chai bị trầy xước nhiều, dính sơn, chai đến thời hạn hủy) sẽ được tách riêng ra và đưa vào khu chờ phân loại để sửa chữa, bảo trì hoặc loại bỏ. Chai đủ điều kiện sẽ được đưa vào băng chuyền để rửa chai và làm sạch chai sau đó đi qua cân chai rỗng. Sau khi cân sẽ đến máy nạp LPG. Các chai LPG sau khi được nạp LPG sẽ đi qua cân để kiểm tra, chai không đạt khối lượng sẽ được đẩy ra để kiểm tra lại; tại điểm kiểm tra lại được bố trí cân và máy có một đầu thu hồi LPG và một đầu bơm LPG. Chai vượt quá trọng lượng được thu hồi theo đường thu hồi vào bồn; chai thiếu trọng lượng được bơm thêm LPG. Sau đó lại được cân kiểm tra lại. Các chai sau khi được nạp LPG đạt yêu cầu sẽ được đưa qua hồ chứa nước để kiểm tra độ kín. Các chai bị rò rỉ sẽ được loại ra chờ sửa chữa. Sau khi kiểm tra độ kín các chai đạt yêu cầu được đóng nút và trùm màng co đưa vào máy hơi nóng để niêm phong niêm màng co. Sau đó có công nhân dán tem chống hàng giả và dán nhãn hàng hóa nếu chai thiếu nhãn hàng hóa.

Kết quả kiểm tra tuân thủ quy định an toàn đối với các kho chứa LPG chai của trạm nạp LPG: Các kho chứa LPG chai đã được thiết kế, thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Kho chứa LPG chai của Nhà máy tại Quận 7 và Chi nhánh Đồng Nai đều được bố trí ngoài trời, sàn bê tông chắc chắn, bằng với mặt bằng xung quanh, thông thoáng; được chia thành nhiều lô nhỏ. Đảm bảo khoảng cách từ kho đến các công trình lân cận. Khoảng cách giữa kho chứa LPG chai và kho chứa chai LPG > 3m. Có treo bảng cấm lửa, cấm hút thuốc, hướng dẫn an toàn lao động. Xung quanh kho không có hầm, hố, kênh, rãnh. Có đường đảm bảo cho ô tô vận tải, xe chữa cháy ra vào thuận tiện. Xung quanh có gắn các đầu

dò lửa, đầu dò gas; bố trí các bình chữa cháy; có hệ thống vòi phun nước chữa cháy bao quanh.

Nhận xét, đánh giá

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam có thực hiện theo quy định tại Mục 2.4.1; 2.6.5; 2.6.6; 2.6.7 QCVN 02:2019/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 35/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công Thương và khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 50 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi.

Công ty có thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 QCVN 04:2013/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/07/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép và theo Điều 57 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

5. Việc đảm bảo an toàn vận chuyển LPG chai bằng ô tô

5.1. Việc thuê đơn vị vận chuyển LPG chai

Công ty thuê vận chuyển LPG chai theo Hợp đồng vận chuyển đường bộ chở khí hóa lỏng (LPG) số 18-4/1-21/OLSV-TGV ngày 15/01/2021 giữa Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam và Công ty TNHH MTV Vận tải Châu Hà có thời hạn từ 01/02/2021 đến 31/01/2026 và Hợp đồng vận chuyển đường bộ chở khí hóa lỏng (LPG) số 22-4/1-21/OLSV-TGV ngày 15/01/2021 giữa Công ty TNHH TOTALGAZ Việt Nam và Công ty TNHH Văn Quân có thời hạn từ 01/02/2021 đến 31/01/2026. Công ty cung cấp các Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ như sau:

STT	Biển kiểm soát	Công ty	Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm
1	63C-072.10	Văn Quân	số 180/PCCC cấp ngày 08/11/2021 có thời hạn đến 04/11/2022; số 168/PCCC cấp ngày 10/11/2022 có thời hạn đến 03/11/2023; số 120/PCCC cấp ngày 24/10/2023 có thời hạn đến 16/04/2024; số 46/PCCC cấp ngày 17/04/2024 có thời hạn đến 09/10/2024;
2	63C-073.39	Văn Quân	số 179/PCCC cấp ngày 08/11/2021 có thời hạn đến 04/11/2022; số 170/PCCC cấp ngày 10/11/2022 có thời hạn đến 03/11/2023; số 121/PCCC cấp ngày 24/10/2023 có thời hạn đến 16/04/2024; số 47/PCCC cấp ngày 17/04/2024 có thời hạn đến 09/10/2024;
3	63C-078.26	Văn Quân	số 42/PCCC cấp ngày 08/03/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 20/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 02/03/2023; số 14/PCCC cấp ngày 16/02/2023 có thời hạn đến 05/08/2023; số 86/PCCC cấp ngày 26/07/2023 có thời hạn đến 20/01/2024; số 08/PCCC cấp ngày 15/01/2024 có thời hạn đến 07/07/2024; số 92/PCCC cấp ngày 11/07/2024 có thời hạn đến 10/07/2026;
4	63C-078.48	Văn Quân	số 45/PCCC cấp ngày 08/03/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 21/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 02/03/2023; số 16/PCCC cấp ngày 16/02/2023 có thời hạn đến 05/02/2024; số 10/PCCC cấp ngày 15/01/2024 có thời hạn đến 07/07/2024; số 86/PCCC cấp ngày 11/07/2024 có thời hạn đến 10/07/2026;
5	63C-	Văn Quân	số 124/PCCC cấp ngày 21/06/2021 có thời hạn đến 17/06/2022;

	084.45		số 99/PCCC cấp ngày 17/06/2022 có thời hạn đến 13/06/2023; số 65/PCCC cấp ngày 12/06/2023 có thời hạn đến 31/05/2024; số 63/PCCC cấp ngày 30/05/2024 có thời hạn đến 15/11/2024;
6	63C-089.44	Văn Quân	số 166/PCCC do cấp ngày 11/10/2021 có thời hạn đến 07/10/2022; số 149/PCCC cấp ngày 06/10/2022 có thời hạn đến 02/10/2023; số 115/PCCC cấp ngày 06/10/2023 có thời hạn đến 01/10/2024;
7	63C-091.04	Văn Quân	số 126/PCCC cấp ngày 21/06/2021 có thời hạn đến 17/06/2022; số 96/PCCC cấp ngày 17/06/2022 có thời hạn đến 12/06/2023; số 66/PCCC cấp ngày 12/06/2023 có thời hạn đến 31/05/2024; số 62/PCCC cấp ngày 30/05/2024 có thời hạn đến 15/11/2024;
8	63C-093.68	Văn Quân	số 43/PCCC cấp ngày 08/03/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 25/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 03/03/2023; số 22/PCCC cấp ngày 20/02/2023 có thời hạn đến 12/02/2024; số 07/PCCC cấp ngày 15/01/2024 có thời hạn đến 04/07/2024; số 87/PCCC cấp ngày 11/07/2024 có thời hạn đến 10/07/2026;
9	63C-094.11	Văn Quân	số 03/PCCC cấp ngày 07/01/2021 có thời hạn đến 04/01/2022; số 221/PCCC cấp ngày 05/01/2022 có thời hạn đến 03/01/2023; số 202/PCCC cấp ngày 27/12/2022 có thời hạn đến 11/12/2023; số 155/PCCC cấp ngày 07/12/2023 có thời hạn đến 03/12/2024;
10	63C-096.15	Văn Quân	số 48/PCCC cấp ngày 08/03/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 15/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 02/03/2023; số 21/PCCC cấp ngày 20/02/2023 có thời hạn đến 13/02/2024; số 12/PCCC cấp ngày 18/01/2024 có thời hạn đến 09/07/2024; số 88/PCCC cấp ngày 11/07/2024 có thời hạn đến 10/07/2026;
11	63C-096.35	Văn Quân	số 46/PCCC cấp ngày 08/03/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 16/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 02/03/2023; số 15/PCCC cấp ngày 16/02/2023 có thời hạn đến 05/02/2024; số 11/PCCC cấp ngày 15/01/2024 có thời hạn đến 04/07/2024; số 74/PCCC cấp ngày 21/06/2024 có thời hạn đến 20/06/2026;
12	63C-096.55	Văn Quân	số 47/PCCC cấp ngày 08/03/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 17/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 02/03/2023; số 18/PCCC cấp ngày 16/02/2023 có thời hạn đến 08/02/2024; số 15/PCCC cấp ngày 18/01/2024 có thời hạn đến 09/07/2024; số 75/PCCC cấp ngày 21/06/2024 có thời hạn đến 20/06/2026;
13	63C-097.50	Văn Quân	số 44/PCCC cấp ngày 08/03/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 22/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 02/03/2023; số 17/PCCC cấp ngày 16/02/2023 có thời hạn đến 08/02/2024; số 09/PCCC cấp ngày 15/01/2024 có thời hạn đến 07/07/2024; số 93/PCCC cấp ngày 11/07/2024 có thời hạn đến 10/07/2026;
14	63C-098.66	Văn Quân	số 60/PCCC cấp ngày 06/04/2021 có thời hạn đến 19/03/2022; số 19/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 02/03/2023; số 19/PCCC cấp ngày 16/02/2023 có thời hạn đến 08/02/2024; số 16/PCCC cấp ngày 18/01/2024 có thời hạn đến 09/07/2024; số 89/PCCC cấp ngày 11/07/2024 có thời hạn đến 10/07/2026;
15	63C-111.66	Văn Quân	số 124/PCCC cấp ngày 12/06/2021 có thời hạn đến 17/06/2022; số 100/PCCC cấp ngày 17/06/2022 có thời hạn đến 13/06/2023; số 67/PCCC cấp ngày 12/06/2023 có thời hạn đến 02/06/2024; số 67/PCCC cấp ngày 31/05/2024 có thời hạn đến 20/05/2025;
16	63C-111.91	Văn Quân	số 134/PCCC cấp ngày 01/07/2021 có thời hạn đến 27/06/2022; số 97/PCCC cấp ngày 17/06/2022 có thời hạn đến 12/06/2023; số 69/PCCC cấp ngày 12/06/2023 có thời hạn đến 02/06/2024; số 66/PCCC cấp ngày 31/05/2024 có thời hạn đến 22/05/2025;

17	63C-122.71	Văn Quân	số 135/PCCC cấp ngày 01/07/2021 có thời hạn đến 27/06/2022; số 98/PCCC cấp ngày 17/06/2022 có thời hạn đến 12/06/2023; số 70/PCCC cấp ngày 12/06/2023 có thời hạn đến 04/06/2024; số 68/PCCC cấp ngày 04/06/2024 có thời hạn đến 29/05/2025;
18	63C-123.56	Văn Quân	số 136/PCCC cấp ngày 01/07/2021 có thời hạn đến 27/06/2022; số 101/PCCC cấp ngày 17/06/2022 có thời hạn đến 12/06/2023; số 71/PCCC cấp ngày 12/06/2023 có thời hạn đến 04/06/2024; số 65/PCCC cấp ngày 31/05/2024 có thời hạn đến 20/05/2025;
19	63C-123.68	Văn Quân	số 133/PCCC cấp ngày 01/07/2021 có thời hạn đến 27/06/2022; số 102/PCCC cấp ngày 17/06/2022 có thời hạn đến 13/06/2023; số 68/PCCC cấp ngày 12/06/2023 có thời hạn đến 04/06/2024; số 64/PCCC cấp ngày 30/05/2024 có thời hạn đến 20/05/2025;
20	63C-136.06	Văn Quân	số 62/PCCC cấp ngày 06/04/2021 có thời hạn đến 04/04/2022; số 31/PCCC cấp ngày 18/03/2022 có thời hạn đến 16/03/2023; số 26/PCCC cấp ngày 21/02/2023 có thời hạn đến 16/02/2024; số 19/PCCC cấp ngày 18/01/2024 có thời hạn đến 14/01/2025;
21	63C-136.36	Văn Quân	số 58/PCCC cấp ngày 06/04/2021 có thời hạn đến 21/03/2022; số 23/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 03/03/2023; số 25/PCCC cấp ngày 21/02/2023 có thời hạn đến 16/02/2024; số 20/PCCC cấp ngày 18/01/2024 có thời hạn đến 14/01/2025;
22	63C-136.17	Văn Quân	số 58/PCCC cấp ngày 06/04/2021 có thời hạn đến 21/03/2022; số 24/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 03/03/2023; số 23/PCCC cấp ngày 20/02/2023 có thời hạn đến 14/02/2024; số 14/PCCC cấp ngày 18/01/2024 có thời hạn đến 10/01/2025;
23	63C-136.20	Văn Quân	số 59/PCCC cấp ngày 06/04/2021 có thời hạn đến 22/03/2022; số 18/PCCC cấp ngày 07/03/2022 có thời hạn đến 02/03/2023; số 20/PCCC cấp ngày 20/02/2023 có thời hạn đến 12/02/2024; số 13/PCCC cấp ngày 18/01/2024 có thời hạn đến 10/01/2025;
24	63H-004.84	Văn Quân	số 22/PCCC cấp ngày 27/01/2021 có thời hạn đến 24/01/2023; số 03/PCCC cấp ngày 10/01/2023 có thời hạn đến 04/01/2024; số 04/PCCC cấp ngày 08/01/2024 có thời hạn đến 01/01/2025;
25	63H-027.10	Văn Quân	Xe mua mới theo giấy đăng ký xe ngày 29/09/2022 và Giấy đăng kiểm xe ngày 30/09/2022 số 150/PCCC cấp ngày 06/10/2022 có thời hạn đến 30/09/2024;
26	63H-027.08	Văn Quân	Xe mua mới theo giấy đăng ký xe ngày 29/09/2022 và Giấy đăng kiểm xe ngày 30/09/2022 số 151/PCCC cấp ngày 06/10/2022 có thời hạn đến 29/09/2024;
27	61H-018.25	Châu Hà	số 25/PCCC cấp ngày 02/02/2021 có thời hạn đến 20/01/2023; số 08/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 11/01/2023 có thời hạn đến 03/01/2024; số 67/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 22/12/2023 có thời hạn đến 12/12/2024;
28	61H-018.55	Châu Hà	số 22/PCCC cấp ngày 02/02/2021 có thời hạn đến 19/01/2023; số 07/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 11/01/2023 có thời hạn đến 03/01/2024; số 66/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 22/12/2023 có thời hạn đến 12/12/2024;
29	61H-018.73	Châu Hà	số 21/PCCC cấp ngày 02/02/2021 có thời hạn đến 19/01/2023; số 13/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 11/01/2023 có thời hạn đến 05/01/2024; số 65/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 22/12/2023 có thời hạn đến 12/12/2024;

30	61H-019.16	Châu Hà	số 27/PCCC cấp ngày 02/02/2021 có thời hạn đến 12/01/2023; số 11/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 11/01/2023 có thời hạn đến 04/01/2024; số 01/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày tháng 01/2024 có thời hạn đến 28/12/2024;
31	61H-019.53	Châu Hà	số 26/PCCC cấp ngày 02/02/2021 có thời hạn đến 14/01/2023; số 10/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 11/01/2023 có thời hạn đến 04/01/2024; số 62/CATP-PCCC cấp ngày 18/12/2023 có thời hạn đến 10/12/2024;
32	61H-019.89	Châu Hà	số 23/PCCC cấp ngày 02/02/2021 có thời hạn đến 13/01/2023; số 09/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 11/01/2023 có thời hạn đến 03/01/2024; số 64/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 22/12/2023 có thời hạn đến 10/12/2024;
33	61H-019.93	Châu Hà	số 28/PCCC cấp ngày 02/02/2021 có thời hạn đến 21/01/2023; số 14/GPVC-CATP-PCCC cấp ngày 11/01/2023 có thời hạn đến 08/01/2024; số 69/CATP-PCCC cấp ngày 29/12/2023 có thời hạn đến 17/12/2024;

Theo báo cáo của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam: Công ty có thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các phương tiện vận chuyển và không cho phép các phương tiện trên vận chuyển hàng của Công ty (LPG chai, bồn) khi không có Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định (do lực lượng bảo vệ thực hiện kiểm tra theo quy trình).

5.2. Việc xếp LPG chai trên xe vận chuyển

Công ty có ban hành quy trình xếp LPG chai trên xe vận chuyển:

- Tài xế xe nâng đặt kệ đỡ pallet cặp vào hông xe với khoảng cách vừa đủ. Kiểm tra ngoại quan, đảm bảo kệ chắc chắn, không nghiêng ngã.

- Tài xế vận chuyển pallet chứa bình đầy, đặt pallet lên kệ chứa pallet. Lưu ý khi đặt pallet lên kệ, phải bảo đảm vô các khớp an toàn trên kệ bao phủ bên ngoài pallet mới hạ pallet xuống, bảo đảm kệ chắc chắn, không rung lắc mới cho xe nâng lùi ra.

- 2 hàng cuối cùng không được chát 3 lớp, phải yêu cầu tài xế ràng buột dây chèn chắc chắn.

- Dỡ bình lần lượt theo thứ tự từ lớp trên cùng xuống lớp dưới và phải đảm bảo những lớp liền kề trước đó ở trạng thái vững chắc hoặc được ràng dây và ko có nguy cơ ngã đổ. Phải có 3 nhân viên hỗ trợ khi thao tác.

Tại thời điểm kiểm tra, nhà máy của Công ty có thực hiện xếp LPG chai loại 12kg và 12,5 kg lên xe. Có thực hiện theo quy trình xếp LPG chai. Sàn xe được kê pallet. LPG chai được xếp thành 2 lớp, có kệ lót giữa 2 lớp, thấp hơn thành xe, các chai được xếp theo chiều thẳng đứng, van chai ở phía trên. Được ràng buột dây chèn chắc chắn.

Nhận xét, đánh giá

Tại thời điểm kiểm tra Công ty có thực hiện việc xếp LPG chai theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

5.3. Kiểm tra việc đỗ ô tô chở LPG chai

Công ty có ban hành quy trình xếp đỗ ô tô chở LPG chai:

- Đậu xe đúng vị trí theo hướng dẫn của nhân viên quản lý bình.
- Đầu xe quay ra hướng thông thoáng, dễ dàng di chuyển ra cổng chính, không bị các vật khác cản trở.
- Cài thắng tay và đưa cần số về vị trí số 0.
- Tắt máy và các thiết bị điện khác ở trong xe.
- Đóng cửa cabin, chú ý không khóa cửa cabin.
- Chèn bánh xe ở cả hai phía.

Tại thời điểm kiểm tra, việc đỗ ô tô chở LPG chai có thực hiện theo quy trình. Ô tô chở LPG chai đỗ ở vị trí thông thoáng, không cản trở các phương tiện giao thông khác, không đỗ gần nguồn gây cháy, đầu xe quay ra hướng dễ dàng di chuyển ra cổng, xung quanh không có chướng ngại vật, bánh xe được chèn cả 2 phía.

Nhận xét, đánh giá

Tại thời điểm kiểm tra Công ty có thực hiện đỗ xe ô tô chở LPG chai theo khoản 3 Điều 54 Nghị định 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

6. Việc đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận khí bằng bồn chứa

6.1. Việc huấn luyện kỹ thuật an toàn theo quy định đối với người điều khiển phương tiện, người áp tải, thủ kho

Công ty cung cấp các Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho tài xế do Công ty TNHH Kỹ thuật An toàn Môi trường Hòa Phát cấp, có thời hạn 02 năm, như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2023
1	Trần Ngọc Từ	Tài xế	240/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	685/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
2	Đàm Hồng Sơn	Tài xế	235/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	680/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
3	Trần Anh Tuấn	Tài xế	239/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	684/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
4	Nguyễn Văn Tân	Tài xế	237/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	682/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
5	Nguyễn Quang Trường	Tài xế	236/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	681/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
6	Đình Văn Hải	Tài xế	210/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	662/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
7	Bùi Minh Hiếu	Tài xế	208/2021/GCN-HPC	660/2023/GCN-HPC

			ngày 19/11/2021	ngày 18/11/2023
8	Nguyễn Chánh Trị	Tài xế	218/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	668/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
9	Nguyễn Bá Khiêm	Tài xế	217/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	667/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
10	Nguyễn Ngọc Vinh	Tài xế	224/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	673/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
11	Nguyễn Thanh Tân	Tài xế	225/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	674/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
12	Đoàn Anh Tuấn	Tài xế	232/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	679/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
13	Nguyễn Hoàng Tâm	Tài xế	222/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	671/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
14	Trần Thanh Việt	Tài xế	230/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	677/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
15	Dương Anh Minh	Tài xế	211/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	663/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
16	Võ Đức Hoà	Tài xế	231/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	678/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
17	Ngô Văn Tâm	Tài xế	220/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	670/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
18	Trần Ngọc Linh	Tài xế	229/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	676/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
19	Hồ Hồng Phúc	Tài xế	212/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	664/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
20	Lý Thanh Trung	Tài xế	216/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	666/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
21	Nguyễn Hữu Lợi	Tài xế	223/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	672/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
22	Nguyễn Đình Đạm	Tài xế	219/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	669/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
23	Lê Công Duy	Tài xế	213/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	665/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
24	Nhữ Đình Việt	Tài xế	226/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	675/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
25	Phạm Tuấn	Tài xế	238/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	683/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
26	Phạm Xuân Thiệp	Tài xế	241/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	686/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
27	Phan Đình Nam	Tài xế	242/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	687/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
28	Huỳnh Văn Hùng	Tài xế	246/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	690/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
29	Nguyễn Hoàng Thi	Tài xế	243/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	689/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
30	Nguyễn Việt Huy	Tài xế	245/2021/GCN-HPC ngày 19/11/2021	688/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023
31	Nguyễn Đức Cảnh	Tài xế	Làm việc tại công ty từ ngày 05/09/2023	661/2023/GCN-HPC ngày 18/11/2023

Theo báo cáo của Công ty: Từ ngày 05/09/2023 đến ngày 18/11/2023, ông Nguyễn Đức Cảnh thử việc tại công ty, được huấn luyện an toàn nội bộ và trong

thời gian thử việc ông Cảnh làm phụ xe.

Công ty có tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn cho nhân viên kho, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Giới tính	Chức danh	Theo QĐ số 01/2020/H R/TGV ngày 05/10/2020 (TP HCM)	Theo QĐ số 01 ngày 26/12/2021 (Đồng Nai)	Theo QĐ số 01/2022/H R/TELPG V ngày 10/6/2022 (TP HCM)	Theo QĐ số 01 ngày 26/10/2022 (Đồng Nai)	Theo QĐ số 01/2023/H R/TELPG V ngày 11/9/2023 (TP HCM)	Theo QĐ số 02 ngày 20/10/2023 (Đồng Nai)
1	Trần Thị Bé Loan	Nữ	NV Kho	x		x		x	
2	Lưu Đức Lợi	Nam	NV Kho		x		x		x

Nhận xét, đánh giá:

Công ty có tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

6.2. Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định đối với xe bồn

Công ty có 11 xe bồn và thuê vận chuyển bằng xe bồn theo Hợp đồng vận chuyển đường bộ chở khí hóa lỏng (LPG) bằng xe bồn và xe chai số 10-3/1-21/TGV ngày 15/01/2021 giữa Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam và Công ty Cổ phần Thương mại Giao thông vận tải 975 có thời hạn từ 01/02/2021 đến 31/01/2026 và Hợp đồng vận chuyển đường bộ chở khí hóa lỏng (LPG) bằng xe bồn số 80-4/5-23/TELPGV ngày 01/06/2023 giữa Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam và Công ty Cổ phần Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế có thời hạn từ 01/06/2023 đến 30/11/2024. Công ty cung cấp các Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ như sau:

STT	Biển kiểm soát	Công ty	Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ
1	50LD-088.56	TotalEnergies	số 19/PCCC cấp ngày 09/05/2021 có thời hạn đến 12/01/2022; số 12/PCCC cấp ngày 06/01/2022 có thời hạn đến 15/12/2022; số 44/VC-PCCC cấp ngày 09/12/2022 có thời hạn đến 24/11/2023; số 55/VC-PCCC cấp ngày 21/09/2023 có thời hạn đến 29/10/2024;
2	50LD-069.70	TotalEnergies	số 87/PCCC cấp ngày 19/11/2021 có thời hạn đến 08/11/2022; số 33/VC-PCCC cấp ngày 26/10/2022 có thời hạn đến 20/10/2023; số 52/VC-PCCC cấp ngày 22/09/2023 có thời hạn đến 24/03/2024; số 19/VC-PCCC cấp ngày 14/03/2024 có thời hạn đến 10/09/2024; số 47/VC-PCCC cấp ngày 30/08/2024 có thời hạn đến 30/08/2026;
3	50LD-069.41	TotalEnergies	số 88/PCCC cấp ngày 19/11/2021 có thời hạn đến 04/11/2022; số 31/VC-PCCC cấp ngày 26/10/2022 có thời hạn đến 16/10/2023; số 51/VC-PCCC cấp ngày 22/09/2023 có thời hạn đến 20/03/2024; số 18/VC-PCCC cấp ngày 14/03/2024 có thời hạn đến 07/09/2024; số 46/VC-PCCC cấp ngày 30/08/2024 có thời hạn đến 30/08/2026;
4	50LD-069.17	TotalEnergies	số 89/PCCC cấp ngày 19/11/2021 có thời hạn đến 02/11/2022; số 32/VC-PCCC cấp ngày 26/10/2022 có thời hạn đến 18/10/2023; số 50/VC-PCCC cấp ngày 22/09/2023 có thời hạn đến 17/03/2024; số 17/VC-PCCC cấp ngày 08/03/2024 có thời hạn đến 04/09/2024; số 45/VC-PCCC cấp ngày 30/08/2024 có thời hạn đến 30/08/2026;
5	50LD-	TotalEnergies	số 25/PCCC cấp ngày 19/05/2021 có thời hạn đến 13/01/2022;

	068.34		số 13/PCCC cấp ngày 06/01/2022 có thời hạn đến 21/12/2022; số 43/VC-PCCC cấp ngày 09/12/2022 có thời hạn đến 01/12/2023; số 66/VC-PCCC cấp ngày 23/09/2023 có thời hạn đến 13/05/2024; số 24/VC-PCCC cấp ngày 06/05/2024 có thời hạn đến 23/10/2024;
6	50LD-046.16	TotalEnergies	số 90/PCCC cấp ngày 20/10/2021 có thời hạn đến 05/04/2022; số 18/PCCC cấp ngày 25/03/2022 có thời hạn đến 08/09/2022; số 21/PCCC cấp ngày 22/08/2022 có thời hạn đến 15/02/2023; số 09/VC-PCCC cấp ngày 03/02/2023 có thời hạn đến 16/07/2023; số 38/VC-PCCC cấp ngày 07/07/2023 có thời hạn đến 04/01/2024; số 01/VC-PCCC cấp ngày 02/01/2024 có thời hạn đến 25/06/2024;
7	50LD-047.68	TotalEnergies	số 89/PCCC cấp ngày 20/10/2021 có thời hạn đến 05/04/2022; số 17/PCCC cấp ngày 25/03/2022 có thời hạn đến 08/09/2022; số 23/PCCC cấp ngày 22/08/2022 có thời hạn đến 14/02/2023; số 10/VC-PCCC cấp ngày 03/02/2023 có thời hạn đến 29/07/2023; số 40/VC-PCCC cấp ngày 13/07/2023 có thời hạn đến 09/01/2024; số 02/VC-PCCC cấp ngày 02/01/2024 có thời hạn đến 26/06/2024;
8	50LD-088.54	TotalEnergies	số 18/PCCC cấp ngày 09/05/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 242/PCCC cấp ngày 11/03/2022 có thời hạn đến 24/02/2023; số 194/PCCC ngày 01/03/2023 có thời hạn đến 03/02/2024; số 158/PCCC cấp ngày 02/02/2024 có thời hạn đến 23/07/2024; số 40/VC-PCCC cấp ngày 16/07/2024 có thời hạn đến 16/07/2026;
9	50LD-089.06	TotalEnergies	số 17/PCCC cấp ngày 09/05/2021 có thời hạn đến 03/03/2022; số 241/PCCC cấp ngày 11/03/2022 có thời hạn đến 27/02/2023; số 193/PCCC cấp ngày 01/03/2023 có thời hạn đến 03/02/2024; số 41/PCCC cấp ngày 21/09/2023 có thời hạn đến 29/10/2024;
10	43LD-005.78	TotalEnergies	Xe công ty mới mua lại theo giấy đăng ký xe ngày 14/07/2022, số 32/PCCC cấp ngày 08/08/2022 có thời hạn đến 13/07/2023 số 248/PCCC cấp ngày 13/07/2023 có thời hạn đến 22/06/2024; số 280/PCCC cấp ngày 16/07/2024 có thời hạn đến 16/07/2026;
11	43LD-006.00	TotalEnergies	Xe mua mới theo Giấy đăng ký ngày 21/04/2022; số 20/PCCC cấp ngày 04/05/2022 có thời hạn đến 21/04/2023; số 91/PCCC cấp ngày 04/04/2023 có thời hạn đến 16/03/2024; số 73/PCCC cấp ngày 06/03/2024 có thời hạn đến 25/08/2024; số 380/PCCC cấp ngày 23/08/2024 có thời hạn đến 23/08/2026;
12	29H-747.95	Vận tải 975	số 607/PCCC cấp ngày 14/05/2021 có thời hạn đến 09/05/2023; số 1738/PCCC cấp ngày 18/05/2023 có thời hạn đến 18/06/2023; số 504/PCCC cấp ngày 30/05/2023 có thời hạn đến 09/05/2024; số 587/PCCC cấp ngày 13/05/2024 có thời hạn đến 02/05/2025;
13	29H-748.93	Vận tải 975	số 1022/PCCC cấp ngày 26/07/2021 có thời hạn đến 14/07/2023; số 622/PCCC cấp ngày 15/07/2023 có thời hạn đến 15/08/2023; số 719/PCCC cấp ngày 20/07/2023 có thời hạn đến 28/06/2024; số 792/PCCC cấp ngày 09/07/2024 có thời hạn đến 31/01/2026;
14	29H-770.56	Vận tải 975	số 1414/PCCC cấp ngày 21/10/2021 có thời hạn đến 03/10/2023; số 1054/PCCC cấp ngày 16/10/2023 có thời hạn đến 28/06/2024; số 800/PCCC cấp ngày 10/07/2024 có thời hạn đến 31/01/2026;

Theo báo cáo của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam: Công ty không sử dụng một số phương tiện vận tải để vận chuyển khí LPG trong thời gian không có Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định.

Căn cứ kết quả hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp: Đoàn thanh tra không có cơ sở để đánh giá việc Công ty sử dụng các phương tiện vận tải trên để vận

chuyển khí LPG khi không có Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định.

6.3. Việc đảm bảo an toàn khi chờ giao nhận khí

Nhà máy tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Khu Công Nghiệp Gò Dầu, tỉnh Đồng Nai có xây dựng quy trình xuất, nhập khí bằng xe bồn. Trong đó có quy trình đậu đỗ của xe bồn khi vào trạm xuất/nhập LPG:

- Các xe bồn vào nhà máy để xuất/nhập hàng đều phải có lệnh nhập/xuất hàng. Nhân viên an toàn thực hiện kiểm tra an toàn xe trước khi vào nhà máy. Có nhân viên hướng dẫn cho tài xế Sơ đồ giao thông đối với xe bồn vào xuất/nhập hàng và yêu cầu tài xế thực hiện đúng nội quy của nhà máy.

- Trong suốt quá trình xe bồn lên cầu cân, vào vị trí trạm nạp tài xế phải tuân theo sự hướng dẫn của nhân viên phòng cân, nhân viên vận hành. Xe bồn phải đậu đúng vị trí xuất/nhập như quy định.

- Khi xe vào đúng vị trí trạm nạp tài xế phải xuống xe, tắt máy, cài thắng tay; chèn bánh, đặt cọc côn và kết nối tiếp địa giữa xe và nhà máy;

- Tài xế phải duy trì thông tin liên lạc (bộ đàm) với người vận hành bom trong suốt quá trình xuất/nhập xe bồn.

- Sau khi xuất/nhập xong thì ngắt tiếp địa, tháo canh bánh và cắt cọc canh lốp xe (ngắt tiếp địa sau khi tháo cánh tay nạp, ống mềm).

- Trong suốt quá trình bom nhân viên vận hành và tài xế phải thường xuyên có mặt tại hiện trường để kiểm tra và xử lý khi có trường hợp khẩn cấp.

Thời điểm kiểm tra tại Nhà máy Quận 7 và tại Chi nhánh Đồng Nai: Không có xe bồn, toa xe bồn vận chuyển, giao nhận khí. Tại 02 nhà máy có bố trí trạm nạp, xuất LPG đặt ở vị trí thông thoáng, cách xa các công trình lân cận. Có quy định vị trí đỗ xe bồn ở ngoài trời, cách xa các công trình lân cận, có trụ chắn hai bên. Xung quanh vị trí đỗ xe bồn có bố trí các bình chữa cháy, đầu dò lửa, đầu dò gas và có vòi rồng phun nước chữa cháy. Có sơ đồ hướng dẫn lối đi cho xe bồn đến cửa ra gần nhất. Lối ra của của xe bồn thông thoáng, không có các chướng ngại vật. Tại lối vào vị trí đỗ xe bồn có bảng hạn chế tốc độ.

7. Việc đảm bảo an toàn đối với kho chứa LPG chai

Các kho chứa LPG chai đã được thiết kế, thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Kho chứa LPG chai của Nhà máy Quận 7 và tại Chi nhánh Đồng Nai đều được bố trí ngoài trời, sàn bê tông chắc chắn, bằng với mặt bằng xung quanh, thông thoáng; được chia thành nhiều lô nhỏ. Đảm bảo khoảng cách từ kho đến các công trình lân cận. Khoảng cách giữa kho chứa LPG chai và kho chứa chai LPG >3m. Có treo bảng cấm lửa, cấm hút thuốc, hướng dẫn an toàn lao động. Xung quanh kho không có hầm, hố, kênh, rãnh. Có đường đảm bảo cho ô tô vận tải, xe chữa cháy ra vào thuận tiện. Xung quanh có gắn các đầu dò lửa, đầu dò gas; bố trí các bình chữa cháy; có hệ thống vòi phun nước chữa cháy bao quanh.

Nhận xét, đánh giá

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 QCVN 04:2013/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/07/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép và theo Điều 57 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

8. Việc thực hiện quy định về Biện pháp/ Kế hoạch Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (LPG)

8.1. Việc xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến nay), Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có thực hiện xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại trụ sở chính TP Hồ Chí Minh (Nhà máy Quận 7) và Chi nhánh Đồng Nai. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tại Nhà máy Quận 7 có 02 bồn chứa LPG có dung tích 1000lít/bồn, chi nhánh Đồng Nai có 02 bồn chứa LPG dung tích 2.300lít/bồn dùng để thu hồi khí Gas nạp dư (thuộc hệ thống Empty Unit).

Ngoài ra, còn một số khách hàng công nghiệp (khách hàng mua LPG bồn) có hợp đồng thuê/mượn bồn chứa LPG của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam lắp đặt tại địa chỉ sử dụng của khách hàng nhưng không phân định rõ trách nhiệm cụ thể của nhà cung cấp LPG bồn và khách hàng sử dụng nên Đoàn thanh tra không có cơ sở kết luận về trách nhiệm phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

Kết quả kiểm tra hồ sơ tài liệu do Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam cung cấp: Công ty có xây dựng các phương án xử lý sự cố theo quy định tại Nghị Định 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi nhưng chưa xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với 02 bồn chứa LPG có dung tích 1.000l/bồn tại Nhà máy Quận 7 và 02 bồn chứa LPG có dung tích 2.300l/bồn tại Chi nhánh Đồng Nai theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số luật của Hóa chất và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 113/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hóa chất.

Đánh giá, nhận xét:

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có xây dựng các phương án xử lý sự cố theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ - CP của Chính phủ sửa đổi nhưng chưa xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với 02 bồn chứa LPG có dung tích 1.000l/bồn tại Nhà máy Quận 7 và 02 bồn chứa LPG có dung tích 2.300l/bồn tại Chi nhánh Đồng Nai theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số luật của Hóa chất và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ.

8.2. Việc xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam được Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo Quyết định số 663/QĐ-SCT ngày 14/10/2013 của Sở Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của “*Trạm chiết Khí dầu mỏ hóa lỏng*” tại địa chỉ Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh thuộc Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam (nay là Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam). Theo nội dung kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Công ty được phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-SCT ngày 14/10/2013 thì các loại bao bì, bồn chứa hóa chất được xây dựng theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất gồm: 05 loại chai LPG (Chai LPG 6kg; chai LPG 12kg; chai 12.5kg; chai LPG 39 kg; chai LPG 45kg) và 02 loại bồn chứa LPG (loại bồn chứa LPG 75T gồm: 14 cái có dung tích 150m³ và loại bồn chứa 150T gồm: 4 cái có dung tích 330m³).

Ngày 24/4/2012, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2084/QĐ-BCT ngày 24/4/2012 về việc Phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Nhà máy Petronas Việt Nam thuộc Công ty TNHH Petronas Việt Nam.

Ngày 15/8/2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2123/QĐ-BCT ngày 15/8/2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Nhà máy TotalEnergies LPG Đồng Nai thuộc Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam. Theo nội dung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Công ty được phê duyệt tại Quyết 2123/QĐ-BCT ngày 15/8/2023 thì các loại bao bì, bồn chứa hóa chất được xây dựng theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất gồm: 12 bồn chứa LPG có dung tích 250m³ và 01 bồn chứa LPG có dung tích 4.060m³.

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có tổ chức diễn tập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và lập Biên bản số 03/2023/BB-TELPLV-ĐN ngày 18/5/2023 và có sự giám sát của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai (do ông Nguyễn Hồng Phong - Chuyên viên, Phòng Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng giám sát kiểm tra) và Biên bản số 01/2024/BB-TELPLV-ĐN ngày 09/5/2024 (do bà Nguyễn Thị Lan - Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng giám sát kiểm tra).

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến nay), Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam không thực hiện báo cáo tình hình hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy tại Điều 9 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

Đánh giá, nhận xét

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam chưa xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với 02 bồn chứa LPG có dung tích 1.000l/bồn tại Nhà máy Quận 7 và 02 bồn chứa LPG có dung tích 2.300l/bồn tại Chi nhánh Đồng Nai theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số luật của Hóa chất và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP

ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 113/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hóa chất.

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến nay), Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam không thực hiện báo cáo tình hình hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy tại Điều 9 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

C. KẾT LUẬN

1. Những nội dung Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra

Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam có thực hiện quy định về việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí; việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào xe bồn; việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai lưu thông trên thị trường; việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân có trạm nạp LPG vào chai; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân có trạm nạp LPG vào xe bồn; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí; việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí; việc đảm bảo an toàn đối với bồn chứa khí; việc đảm bảo an toàn đường ống vận chuyển khí; việc đảm bảo an toàn đối với trạm nạp LPG vào chai; việc đảm bảo an toàn vận chuyển LPG chai bằng ô tô; việc đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận khí bằng bồn chứa; việc đảm bảo an toàn đối với kho chứa LPG chai; việc thực hiện quy định về Biện pháp/ Kế hoạch Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (LPG).

2. Những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam trong thời kỳ thanh tra còn một số hạn chế khuyết điểm như sau:

- Bán LPG chai, LPG bồn theo hợp đồng với thương nhân kinh doanh khí chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi (Công ty TNHH MTV Thương mại Trần Huỳnh Quang; Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thạnh Phong; Công ty TNHH MTV Gas Bình Minh; Công ty TNHH MTV Năm No; Hộ kinh doanh Thạnh Phong I; Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Quang Trí; Công ty TNHH Thương mại Khai Cờ; Công ty TNHH Gas An Bình Cao Nguyên; Công ty TNHH Nam Thăng Long; Công ty TNHH Thương mại Lê Chân; Công ty Cổ phần Nguyệt Xuân; Công ty TNHH Nguyên Khê; Hộ kinh doanh Bùi Danh Thắng; Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam; Công ty TNHH LPG Minh Tuấn; Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam).

- Bán khí LPG cho khách hàng có hợp đồng mua khí, nhưng Bồn chứa LPG

không được kiểm định từ ngày 01/01 đến ngày 16/01/2022; Van an toàn hết hạn thử nghiệm từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/01/2022 là không đảm bảo theo quy định tại khoản 11 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

- Từ năm 2022 đến ngày 01/7/2024, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam không thực hiện việc gửi thông báo giá bán buôn, bán lẻ LPG chai các loại bằng văn bản tới Sở Tài chính nơi có hệ thống phân phối của thương nhân khi có sự thay đổi về giá bán LPG theo quy định tại khoản 14 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. Thời điểm tháng 8 năm 2024, Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam chưa thực hiện kê khai giá với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về Luật Giá.

- Tại Nhà máy Quận 7 có 11/18 bồn và 01 bồn chứa khí nén không được kiểm định định kỳ theo quy định, cụ thể gồm: Các Bồn số 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và có 09/11 Bồn đã hết thời hạn kiểm định trong khoảng tháng 7/2023 nhưng vẫn sử dụng chứa khí LPG để kinh doanh, cụ thể gồm: Các Bồn số: 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18; một số đường ống dẫn khí, van an toàn không được kiểm định theo quy định là không đảm bảo theo quy định tại khoản 11 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP sửa đổi.

- Một số thiết bị phụ trợ như: Áp kế, đường ống dẫn khí đốt LPG chưa được kiểm định đúng thời gian quy định (chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo).

- Theo Báo cáo ngày 04/03/2024 của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam gửi Bộ Công Thương, nội dung báo cáo thiếu 01 trạm nạp tại tỉnh Đồng Nai; thiếu 01 tên nhãn hiệu "VINAGAS" và báo cáo thiếu nội dung hoạt động xuất, nhập khẩu khí tại điểm a mục 3 mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi.

- Không lập sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi LPG chai bán cho thương nhân kinh doanh LPG khác hoặc khách hàng sử dụng năm 2022 và tháng 11, 12, năm 2023 theo quy định tại khoản 19 Điều 20 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử của Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam không có đầy đủ các thông tin sau về LPG chai: Tên và địa chỉ thương nhân mua LPG chai, khách hàng sử dụng, ngày giao nhận LPG chai.

- Kết quả kiểm tra một số nhãn hàng hóa của Công ty đang sử dụng: Hình đồ cảnh báo trên nhãn là 01 hình đồ hình tam giác nền màu đỏ bên trong có hình ngọn lửa màu đen và 01 hình đồ hình tam giác nền màu đỏ bên trong có hình bình khí nén là không đúng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Tại thời điểm kiểm tra, Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam còn

một số công nhân và người lao động trực tiếp tại Nhà máy Quận 7 và Chi nhánh Đồng Nai không được huấn luyện an toàn theo quy định (Bà Phạm Thị Huệ; Bà Ngô Lệ Chi; ông Dương Quang Thảo; ông Nguyễn Tấn Phước; ông Võ Văn Tý; ông Nguyễn Phạm Hoài Sơn; ông Hoàng Minh Thái; ông Mai Xuân Cường; ông Nguyễn Văn Quyền; ông Nguyễn Thanh Lãnh và chưa có Chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ PCCC trước ngày 16/5/2023 (ông Trịnh Văn Tý; ông Phạm Văn Dũng; ông Nguyễn Thành Đạt; bà Nguyễn Thị Thương Thương; ông Huỳnh Minh Ngọc; ông Lê Thành Tài).

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa xây dựng các tài liệu quản lý an toàn theo quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BCT đối với Hệ thống thu hồi khí gas nạp dư (Empty Unit) tại Nhà máy Quận 7 (02 bồn chứa LPG có dung tích 1.000l/bồn) và tại Chi nhánh Đồng Nai (02 bồn chứa LPG có dung tích 2.300l/bồn).

- Chưa xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với 02 bồn chứa LPG có dung tích 1.000l/bồn tại Nhà máy Quận 7 và 02 bồn chứa LPG có dung tích 2.300l/bồn tại Chi nhánh Đồng Nai theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ.

- Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến nay), Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam không thực hiện báo cáo tình hình hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG

Đoàn thanh tra đã yêu cầu Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam khắc phục các hạn chế khuyết điểm và chấm dứt hành vi vi phạm nêu trên.

Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 2133/QĐ-TCQLTT ngày 12/9/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 15/10/2024 đối với các hành vi vi phạm của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam với tổng số tiền nộp ngân sách là 5.279.018.424 đồng (bao gồm 567.000.000 đồng tiền phạt và 4.712.018.425 đồng tiền nộp lại số lợi bất hợp pháp) đối với 12 hành vi vi phạm, cụ thể như sau:

- Bán khí hoặc bán LPG chai cho thương nhân kinh doanh khí không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khí theo quy định;

- Bán khí cho khách hàng có hợp đồng mua khí nhưng không đáp ứng các

quy định về an toàn sử dụng khí;

- Kinh doanh LPG chai nhưng không lập sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi LPG chai bán cho thương nhân kinh doanh LPG khác hoặc khách hàng sử dụng;

- Sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi LPG chai bán cho thương nhân kinh doanh LPG khác hoặc khách hàng sử dụng không có đầy đủ các thông tin sau về LPG chai: Chủ sở hữu, loại chai, số sê ri chai, hạn kiểm định trên chai, tên và địa chỉ thương nhân mua LPG chai, khách hàng sử dụng, ngày giao nhận LPG chai;

- Sử dụng người quản lý, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh khí không được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy theo quy định;

- Nạp LPG vào xe bồn mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo quy định;

- Không xây dựng chương trình quản lý an toàn, báo cáo đánh giá rủi ro và kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định;

- Không xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất mà vẫn đưa dự án vào hoạt động;

- Không thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định bồn chứa khí thuộc sở hữu thương nhân theo quy định;

- Sử dụng nhiều phương tiện đo có chứng chỉ kiểm định hoặc hiệu chuẩn đã hết hiệu lực;

- Thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí không thông báo bằng văn bản tới Sở Tài chính nơi có hệ thống phân phối của thương nhân khi có sự thay đổi về giá bán LPG theo quy định;

- Hoạt động hóa chất mà không thực hiện chế độ báo cáo tổng hợp về tình hình hoạt động hóa chất hằng năm thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia (chemicaldata.gov.vn) theo quy định.

Đ. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP XỬ LÝ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ.

1. Yêu cầu Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam khắc phục các hạn chế, khuyết điểm và sai phạm nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Tổng cục Quản lý thị trường trước ngày 14/01/2025.

2. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định/ chế tài xử lý việc thương nhân kinh doanh khí không thực hiện nạp LPG chai trực tiếp cho khách hàng thuê nạp LPG chai (LPG chai mang nhãn hiệu của khách hàng thuê nạp) mà thuê đơn vị thứ ba thực hiện việc này.

3. Giao Vụ Thanh tra – Kiểm tra theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra đối với Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam theo quy định././ w//

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Tổng Cục trưởng;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, TTKT, Hồ sơ ĐTT2133.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Ánh Dương

PHỤ LỤC SỐ 01:

Kết quả kiểm định các trang, thiết bị của Công ty TNHH Totalenergies Việt Nam tại Nhà máy Quận 7
(Kèm theo Kết luận số 38 /KL-TCQLTT ngày 16 /12/2024)

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
1	Đường ống dẫn khí đốt LPG mã LPG 6, 4, 3, 2	GCN kết quả kiểm định số: 26921.2021/KĐ2 ngày 07/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 31/5/2023			GCN kết quả kiểm định số: 4138/CN II ngày 16/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 16/8/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 01/6/2023 đến ngày 15/8/2023
2	Đường ống dẫn khí nén (Mã hiệu (☎ 34x28)			Chứng chỉ kiểm tra kỹ thuật số: 0070864.2022/KĐ 2 ngày 29/8/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 26/8/2024			GCN kết quả kiểm định số: 0087853 ngày 08/8/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 07/8/2026	
3	Đường ống dẫn khí nén (Mã hiệu (☎ 34x70)			Chứng chỉ kiểm tra kỹ thuật số: 0070863.2022/KĐ 2 ngày 29/8/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 26/8/2024			GCN kết quả kiểm định số: 0087855 ngày 08/8/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 07/8/2026	

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
4	Kiểm định đèn chiếu sáng phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
5	Van Điện từ phòng nổ (Mã hiệu VACC-S2R-K4-1G-EX3 D)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
6	Van Điện từ phòng nổ (Mã hiệu FGHL-14)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
7	Van Điện từ phòng nổ (Mã hiệu ITS-300)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
8	Van Điện từ phòng nổ (Mã hiệu MB)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
9	Công tác phòng nổ (Mã hiệu CSC-216)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
10	Nút nhấn phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
11	Đầu dò nhiệt độ phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
12	Đầu dò mức cao-thấp phòng nổ (Mã hiệu LSH-T14)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
13	Đầu dò mức phòng nổ (Mã hiệu Levelflex M)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
14	Đầu dò Gas phòng nổ (mã hiệu APPROVED)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
15	Đèn chiếu sáng phòng nổ (mã hiệu EVL-100)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
16	Van điện từ phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
17	Nút nhấn phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
18	Nút nhấn phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
19	Động cơ phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
20	Hộp nối phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
21	Hộp nối phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
22	Nút nhấn phòng nổ (Mã hiệu BR1 d)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
23	Nút nhấn phòng nổ (Mã hiệu BR1 d)	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
24	Động cơ phòng nổ	GCN kết quả kiểm định ngày 19/11/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II.	Có hiệu lực đến ngày 14/11/2024							
25	Bồn chứa LPG số 1, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3644)	GCN kết quả kiểm định số: 0060777 ngày 24/08/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp, kết luận kiểm định đạt yêu cầu	Có hiệu lực đến ngày 23/8/2023			GCN kiểm định số 4120/5/CNII ngày 14/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II; (theo Biên bản kiểm định số 4120/5/CNII ngày 09/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 14/8/2025			
26	Bồn chứa LPG số 02, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3645)	GCN kết quả kiểm định số: 0060778 ngày 24/08/2021 của Trung tâm Kiểm định kỹ thật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 23/8/2023			GCN kiểm định số 4121/5/CNII ngày 11/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4121/5/CNII ngày 08/8/2023).	Có hiệu lực đến ngày 08/8/2025			

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
27	Bồn chứa LPG số 03, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3642)	GCN kết quả kiểm định số: 0060779 ngày 24/08/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 23/8/2023			GCN kiểm định số 4122/5/CNII ngày 11/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4122/5/CNII ngày 08/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 08/8/2025			
28	Bồn chứa LPG số 04, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3643)	GCN kết quả kiểm định số: 0060780 ngày 24/08/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 23/8/2023			GCN kiểm định số 4123/5/CNII ngày 11/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II(theo Biên bản kiểm định số 4123/5/CNII ngày 07/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 07/8/2025			
29	Bồn chứa LPG số 05, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3646)	GCN kết quả kiểm định số: 0060782 ngày 24/08/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 23/8/2023			GCN kiểm định số 4124/5/CNII ngày 11/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4124/5/CNII ngày 07/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 07/8/2025			

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
30	Bồn chứa LPG số 06, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3647)	GCN kết quả kiểm định số: 0060783 ngày 24/08/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 23/8/2023			GCN kiểm định số 41255/CNII ngày 10/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4125/5/CNII ngày 05/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 05/8/2025			
31	Bồn chứa LPG số 07, dung tích 150 m3 (Số 3641)	GCN kết quả kiểm định số: 0060784 ngày 24/08/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 23/8/2023			GCN kiểm định số 41265/CNII ngày 10/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4126/5/CNII ngày 05/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 05/8/2025			
32	Bồn chứa LPG số 08, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3640)	GCN kết quả kiểm định số: 0060784 ngày 25/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 21/6/2023			GCN kiểm định số 4127/5/CNII ngày 9/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4127/5/CNII ngày 04/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 04/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 22/6/2023 đến ngày 03/8/2023

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
33	Bồn chứa LPG số 09, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3648)	GCN kết quả kiểm định số: 0060397 ngày 25/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 22/6/2023			GCN kiểm định số 4128/5/CNII ngày 9/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4128/5/CNII ngày 04/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 04/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 23/6/2023 đến ngày 03/8/2023
34	Bồn chứa LPG số 10, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 3649)	GCN kết quả kiểm định số: 0060398 ngày 25/6/2021 của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 23/6/2023			GCN kiểm định số 4129/5/CNII ngày 08/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4129/5/CNII ngày 03/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 03/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 24/6/2023 đến ngày 02/8/2023
35	Bồn chứa LPG số 11, dung tích 150 m3 (Số chế tạo 2634)	GCN kết quả kiểm định số: 0060399 ngày 30/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 24/6/2023			GCN kiểm định số 4130/5/CNII ngày 08/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4130/5/CNII ngày 03/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 03/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 25/6/2023 đến ngày 02/8/2023

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
36	Bồn chứa LPG số 12, dung tích 150 m ³ (Số chế tạo 3894)	GCN kết quả kiểm định số: 0060400 ngày 25/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 18/6/2023			GCN kiểm định số 4131/5/CNII ngày 14/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4131/5/CNII ngày 09/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 09/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 19/6/2023 đến ngày 08/8/2023
37	Bồn chứa LPG số 13, dung tích 150 m ³ (Số chế tạo 22760)	GCN kết quả kiểm định số: 0060400 ngày 25/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 24/6/2023			Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn bồn chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) số: 4132/5/CNII ngày 10/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II, kết quả không				Không được kiểm định an toàn từ ngày 25/6/2023 đến ngày 09/8/2023
38	Bồn chứa LPG số 14, dung tích 150 m ³ (Số chế tạo 2694)	GCN kết quả kiểm định số: 0060786 ngày 30/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 24/6/2023			GCN kiểm định số 4132/5/CNII ngày 15/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4133/5/CNII ngày 10/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 10/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 25/6/2023 đến ngày 09/8/2023

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
39	Bồn chứa LPG số 15, dung tích 327,95 m ³ (Số chế tạo C6678)	GCN kết quả kiểm định số: 0061201 ngày 25/6/2021 của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 19/6/2023			GCN kiểm định số 4134/5/CNII ngày 07/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4134/5/CNII ngày 02/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 02/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 20/6/2023 đến ngày 01/8/2023
40	Bồn chứa LPG số 16, dung tích 327,95 m ³ (Số chế tạo C6679)	GCN kết quả kiểm định số: 0060787 ngày 30/6/2021 của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 28/6/2023			GCN kiểm định số 4135/5/CNII ngày 07/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4135/5/CNII ngày 02/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 02/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 29/6/2023 đến ngày 01/8/2023
41	Bồn chứa LPG số 17, dung tích 327,95m ³ (Số chế tạo C6681)	GCN kết quả kiểm định số: 0061202 ngày 30/6/2021 của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 29/6/2023			GCN kiểm định số 4136/5/CNII ngày 04/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4136/5/CNII ngày 01/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 01/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 30/6/2023 đến ngày 31/7/2023

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
42	Bồn chứa LPG số 18, dung tích 327,95m ³ (Số chế tạo C6680)	GCN kết quả kiểm định số: 0061203 ngày 30/6/2021 của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 30/6/2023			GCN kiểm định số 4137/5/CNII ngày 04/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 4137/5/CNII ngày 01/8/2023)	Có hiệu lực đến ngày 01/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/7/2023
43	Bồn chứa LPG (Mã BCA-G-1000L, dung tích 1.000 lít; Số chế tạo 111401-45)	GCN kết quả kiểm định số: 11961.2021/KĐ2 ngày 22/3/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 13/03/2024			GCN kết quả kiểm định số 0078312 ngày 12/9/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 11/9/2025	Cải tạo bồn		
44	Bồn chứa LPG (Mã BCA-G-1000L, dung tích 1.000 lít; Số chế tạo 111402-46)	GCN kết quả kiểm định số: 11965.2021/KĐ2 ngày 22/3/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 12/03/2024			GCN kết quả kiểm định số 0078312 ngày 12/9/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 11/9/2025			
45	Bình chứa khí nén (Số chế tạo 92 2WB 00177)	GCN kiểm định số 51354/CNII ngày 30/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực đến ngày 24/6/2023			GCN kiểm định số 51354/CNII ngày 17/8/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II; kết luận kiểm định đạt yêu cầu.	Có hiệu lực đến ngày 12/8/2025			Không được kiểm định an toàn từ ngày 25/6/2023 đến ngày 11/8/2025

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
46	Bình chứa không khí nén, dung tích 1.000 lít; (Số chế tạo 12285)			GCN kết quả kiểm định số0071672 ngày 29/8/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 26/8/2024			GCN kết quả kiểm định số: 0087895 ngày 08/8/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông	Có hiệu lực đến ngày 07/8/2026	
47	Bình chứa không khí nén, dung tích 700 lít; (Số chế tạo 12286)			GCN kết quả kiểm định số0071673 ngày 29/8/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Có hiệu lực đến ngày 26/8/2024			GCN kết quả kiểm định số: 0087894 ngày 08/8/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông	Có hiệu lực đến ngày 07/8/2026	
48	Kiểm định 95 đồng hồ áp suất	GCN kiểm định số: 27062.2021/KĐ2 ngày 02/6/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 30/4/2022	GCN kiểm định số: 24342.2022/KĐ2 ngày 23/5/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 31/5/2023	GCN kiểm định số: 17002.2023/KĐ2 ngày 12/4/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	30/04/2024	GCN kiểm định số: 20012.2024/KĐ2 ngày 13/5/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Hiệu lực đến ngày 30/4/2025	Không được kiểm định từ ngày 01/5/2022 đến ngày 22/5/2022 và từ ngày 01/5/2024 đến ngày 12/5/2024

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
49	Kiểm định cân ô tô điện tử (Số 201706032)	GCN kiểm định số: ĐLVM.2307.21 ngày 13/12/2021 của Công ty TNHH Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Việt	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 390/1108/2022/C Ô TÔ ngày 17/12/2022 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	31/12/2023	GCN kiểm định số: 571/1340/2023/C Ô TÔ ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
50	Cân bàn	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/2 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 3594ĐL22/3 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 1009/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
51	Cân đĩa	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/3 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 3594ĐL22/2 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 1011/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
52	Cân đĩa	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/3 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 3594ĐL22/2 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 1010/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
53	Cân bàn	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/4 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN hiệu chuẩn số: 3594ĐL22/5 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 650/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Miền Đông	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
54	Cân đĩa	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/5 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 3594ĐL22/6 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 655/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
55	Cân đĩa	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/6 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN hiệu chuẩn số: 3594ĐL22/7 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 654/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Miền	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
56	Cân đĩa	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/7 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN hiệu chuẩn số: 3594ĐL22/8 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 656/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Miền Đông	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
57	Cân bàn	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/8 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN hiệu chuẩn số: 3594ĐL22/9 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 651/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Miền Đông	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
58	Cân điện tử	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/9 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN hiệu chuẩn số: 3594ĐL22/10 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 1012/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
59	Cân kỹ thuật	GCN kiểm định số: 2682ĐL21/10 ngày 14/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có giá trị đến ngày 31/12/2022	GCN hiệu chuẩn số: 3594ĐL22/11 ngày 19/12/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 653/1340/2023 ngày 14/12/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Miền Đông	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
60	Ông mềm nhập tàu (ký hiệu 140223.1)			Chứng chỉ kiểm tra kỹ thuật số: 52985.2022/KĐ2 ngày 18/10/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	12/09/2023					

Stt	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định	
61	Thử nghiệm 123 van an toàn	GCN thử nghiệm van an toàn số: 42527.2021/KĐ2 ngày 14/10/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có giá trị trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm (từ ngày 16 đến ngày 18/9/2021)							
62	Thử nghiệm 119 van an toàn			GCN thử nghiệm van an toàn số: 51571.2022/KĐ2 ngày 07/10/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có giá trị trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm (08 đến 12/9/2022)	GCN kiểm định số: 2671/VAT-CNII ngày 09/9/2023 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II	Có hiệu lực trong vòng 24 tháng	Phiếu KQTN số: 20053.2024/KĐ2 ngày 13/5/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có giá trị trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	
63	Thử nghiệm 147 van an toàn			GCN thử nghiệm van an toàn số: 32258.2022/KĐ2 ngày 30/6/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có giá trị trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm (08 đến 27/5/2022)	GCN thử nghiệm Van an toàn số: 17025.2023/KĐ2 ngày 12/4/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có giá trị trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm			

PHỤ LỤC SỐ 02

Kết quả kiểm định các trang, thiết bị của Công ty TNHH Totalenergies Việt Nam tại Chi nhánh Đồng Nai
(Kèm theo Kết luận số **38** /KL-TCQLTT ngày **16/11/2024**)

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
1	Bồn chứa LPG TK-01 dung tích 225,217 m ³ (Số chế tạo I05B-001)	GCN kết quả kiểm định số: 64362.2020/KĐ2 ngày 4/11/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 20/10/2023					GCN kết quả kiểm định số: 57376.2023/KĐ2 ngày 01/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H25788/KĐ2 ngày 30/11/2023)	27/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023
2	Bồn chứa LPG TK-02 dung tích 225,217 m ³ (Số chế tạo I05B-002)	GCN kết quả kiểm định số: 64348.2020/KĐ2 ngày 4/11/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 20/10/2023					GCN kết quả kiểm định số: 57383.2023/KĐ2 ngày 01/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H25779/KĐ2 ngày 30/11/2023)	27/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023
3	Bồn chứa LPG TK-03 dung tích 225,217 m ³ (Số chế tạo I05B-003)	GCN kết quả kiểm định số: 64339.2020/KĐ2 ngày 4/11/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 20/10/2023					GCN kết quả kiểm định số: 57385.2023/KĐ2 ngày 01/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H25780/KĐ2 ngày 30/11/2023)	27/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
4	Bồn chứa LPG TK-04 dung tích 225,217 m ³ (Số chế tạo 105B-004)	GCN kết quả kiểm định số: 64331.2020/KĐ2 ngày 4/11/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 22/10/2023					GCN kết quả kiểm định số: 57387.2023/KĐ2 ngày 01/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H25781/KĐ2 ngày 30/11/2023).	27/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023
5	Bồn chứa LPG TK-05 dung tích 225,055 m ³ (Số chế tạo 105B-005)	GCN kết quả kiểm định số: 64323.2020/KĐ2 ngày 4/11/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 20/10/2023					GCN kết quả kiểm định số: 57390.2023/KĐ2 ngày 01/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H25783/KĐ2 ngày 30/11/2023)	27/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023
6	Bồn chứa LPG TK-06 dung tích 225,055 m ³ (Số chế tạo 105B-006)	GCN kết quả kiểm định số: 64317.2020/KĐ2 ngày 4/11/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 22/10/2023					GCN kết quả kiểm định số: 57391.2023/KĐ2 ngày 01/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H25782/KĐ2 ngày 30/11/2023)	27/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 23/10/2023 đến ngày 29/11/2023
7	Bồn chứa LPG TK-07 dung tích 225,249 m ³ (Số chế tạo 105B-007)	GCN kết quả kiểm định số: 64317.2020/KĐ2 ngày 4/11/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 22/10/2023					GCN kết quả kiểm định số: 57393.2023/KĐ2 ngày 01/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H25784/KĐ2 ngày 30/11/2023)	27/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 23/10/2023 đến ngày 29/11/2023

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
8	Bồn chứa LPG TK-08 dung tích 250m ³ (Số chế tạo 98-1192)	GCN kết quả kiểm định số: 64235.2020/KĐ2 ngày 4/11/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 22/10/2023			GCN kết quả kiểm định số: 65454.2022/KĐ2 ngày 14/12/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H05418/KĐ2 ngày 13/12/2022)	12/12/2025					
9	Bồn chứa LPG TK-09 dung tích 225,217 m ³ (Số chế tạo 123AT-001)	GCN kết quả kiểm định số: 58453.2020/KĐ2 ngày 27/10/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 24/9/2023					GCN kết quả kiểm định số: 55182.2023/KĐ2 ngày 22/11/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H21408/KĐ2 ngày 21/11/2023)	21/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023
10	Bồn chứa LPG TK-10 dung tích 225,217 m ³ (Số chế tạo 123AT-002)	GCN kết quả kiểm định số: 58538.2020/KĐ2 ngày 27/10/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 24/9/2023					GCN kết quả kiểm định số: 55183.2023/KĐ2 ngày 22/11/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H21409/KĐ2 ngày 21/11/2023)	21/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
11	Bồn chứa LPG TK-11 dung tích 225,217 m ³ (Số chế tạo 123AT-003)	GCN kết quả kiểm định số: 58541.2020/KĐ2 ngày 27/10/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 24/9/2023					GCN kết quả kiểm định số: 55184.2023/KĐ2 ngày 22/11/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H21410/KĐ2 ngày 21/11/2023)	21/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023
12	Bồn chứa LPG TK-12 dung tích 225,217 m ³ (Số chế tạo 123AT-004)	GCN kết quả kiểm định số: 58542.2020/KĐ2 ngày 27/10/2020 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 24/9/2023					GCN kết quả kiểm định số: 55185.2023/KĐ2 ngày 22/11/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo Biên bản kiểm định số H21411/KĐ2 ngày 21/11/2023)	21/11/2026			Không được kiểm định an toàn từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023
13	Bồn chứa LPG (Mã hiệu D-2001), dung tích 4.060 m ³			Chứng chỉ kiểm tra kỹ thuật số: 04004.2021/KĐ2 ngày 26/01/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn khu vực II.	Có hiệu lực đến ngày 10/01/2024			GCN kết quả kiểm định số: 06305/CNII ngày 12/01/2024 của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp II (theo Biên bản kiểm định số 063/05/CNII ngày 10/01/2024)	01/2026			
14	Bình chịu áp lực, dung tích 1 m ³ (Số chế tạo 1095)							GCN kết quả kiểm định số: 11115.2023/KĐ2 ngày 17/3/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 09/3/2025			
15	Bình chứa khí nén, dung tích 2,3 m ³ (Số chế tạo 92 3WB 01184)			GCN kết quả kiểm định số: 65731.2021/KĐ2 ngày 30/12/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 28/12/2024							

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
16	Bồn chứa khí đốt hoá lỏng (LPG), dung tích 2,3 m ³ ; (Số chế tạo X0 3WB 0514)					GCN kết quả kiểm định số: 01824.2022/KĐ2 ngày 12/01/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 11/01/2025					
17	Bồn chứa khí đốt hoá lỏng (LPG), dung tích 2,3 m ³ ; (Số chế tạo X0 3WB 0512)					GCN kết quả kiểm định số: 01822.2022/KĐ2 ngày 12/01/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 11/01/2025					
18	Hệ thống đường ống dẫn LPG (Số chế tạo N/A)					GCN số: 44338.2022/KĐ2 ngày 13/12/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 16/10/2024					
19	Hệ thống đường ống dẫn khí đốt sử dụng trong công nghiệp (Số chế tạo N/A)			GCN số: 04274.2021/KĐ2 ngày 27/01/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 07/01/2024					GCN số: 05385.2024/KĐ2 ngày 01/02/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 18/01/2027	Gián đoạn từ ngày 07/01/2024 đến ngày 01/02/2024
20	Kiểm định 80 đồng hồ áp suất			GCN số: 59393.2022/KĐ2 ngày 13/12/2021 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 30/11/2022	GCN số: 58438.2022/KĐ2 ngày 12/11/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II	Có hiệu lực đến ngày 30/11/2023	GCN số: 58241.2023/KĐ2 ngày 06/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II (theo các Kết quả kiểm định ngày 29, 30/11/2023)	Có hiệu lực đến ngày 30/11/2024			

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
21	Thử nghiệm 44 van an toàn					Phiếu KQTN 42 van an toàn số: 68492.2022/KĐ2 ngày 27/12/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	Phiếu KQTN 44 van an toàn số: 63006.2023/KĐ2 ngày 27/12/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	Phiếu KQTN 32 van an toàn số: 09612.2024/KĐ2 ngày 16/3/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn	Có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm 11/3/2024	
										Phiếu KQTN 05 van an toàn số: 09645.2024/KĐ2 ngày 16/3/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	
										Phiếu KQTN 34 van an toàn số: 35382.2024/KĐ2 ngày 26/7/2024 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	
						Phiếu KQTN 32 van an toàn số: 13253.2022/KĐ2 ngày 21/7/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	Phiếu KQTN 32 van an toàn số: 35856.2023/KĐ2 ngày 18/7/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm			

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
						Phiếu KQTN 32 van an toàn số: 37016.2022/KĐ2 ngày 21/7/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	Phiếu KQTN 32 van an toàn số: 16572.2023/KĐ2 ngày 10/4/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm 09/3/2023			
22	Thử nghiệm van trên bồn cầu chứa LPG					Phiếu KQTN số: 13284.2022/KĐ2 ngày 28/3/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	Phiếu KQTN số: 16586.2023/KĐ2 ngày 10/4/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm			Không được thử nghiệm từ ngày 28/3/2023 đến ngày 09/4/2023
						Phiếu KQTN van an toàn trên bồn cầu LPG số: 13321.2022/KĐ2 ngày 26/3/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	Phiếu KQTN số: 16588.2023/KĐ2 ngày 10/4/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm			Không được thử nghiệm từ ngày 26/3/2023 đến ngày 09/4/2023
						Phiếu KQTN van an toàn trên bồn cầu LPG số: 13322.2022/KĐ2 ngày 26/3/2022 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm	Phiếu KQTN số: 16587.2023/KĐ2 ngày 10/4/2023 của Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn II	Có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày thử nghiệm			Không được thử nghiệm từ ngày 26/3/2023 đến ngày 09/4/2024
23	Cân bàn điện tử (Số 45624)			GCN kiểm định số: 21.A1961.KL/B ngày 31/12/2021 của Trung tâm Khoa học và Công	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022							
24	Cân ô tô (Số 00070086B G)			GCN kiểm định số: 21.A403.KL/D ngày 31/12/2021 của Trung tâm Khoa học và Công	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022							

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
25	Cân ô tô (Số T212102631)					GCN kiểm định số: 251/714/2022/C ÔTÔ ngày 16/8/2022 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Miền Đông	Có hiệu lực đến ngày 31/8/2023	GCN kiểm định số: 23.A289.KL/D ngày 17/8/2023 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Miền Đông	Có hiệu lực đến ngày 31/8/2024	GCN kiểm định số: 462/1050/2024 ngày 08/8/2024 của Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Miền Đông	Có hiệu lực đến ngày 31/8/2025	
26	Cân bàn điện tử (Số C033864837)					GCN kiểm định số: 22.A1871.KL/B ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, kết luận đạt yêu cầu.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 23.A1734.KL/B ngày 14/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, kết luận đạt yêu cầu.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
27	Cân bàn điện tử (Số B945544601)			GCN kiểm định số: 21.A1960.KL/B ngày 31/12/2021 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 22.A1869.KL/B ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, kết luận đạt yêu cầu.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 23.A1735.KL/B ngày 14/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, kết luận đạt yêu cầu.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
28	Cân bàn điện tử (Số 124950908)			GCN kiểm định số: 21.A1959.KL/B ngày 31/12/2021 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 22.A1872.KL/B ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 23.A1737.KL/B ngày 14/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, kết luận đạt yêu cầu.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
29	Cân bàn điện tử (Số 054338)			GCN kiểm định số: 21.A403.KL/D ngày 31/12/2021 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 22.A1868.KL/B ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 23.A1737.KL/B ngày 14/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, kết luận đạt yêu cầu.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
30	Cân bàn điện tử (Số 261558)			GCN kiểm định số: 21.A1962.KL/B ngày 31/12/2021 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 22.A1866.KL/B ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 23.A1733.KL/B ngày 14/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, kết luận đạt yêu cầu.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
31	Cân bàn điện tử (Số 261559)			GCN kiểm định số: 21.A1963.KL/B ngày 31/12/2021 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 22.A1867.KL/B ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 23.A1731.KL/B ngày 14/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
32	Cân bàn điện tử (Số 261560)			GCN kiểm định số: 21.A1958.KL/B ngày 31/12/2021 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2022	GCN kiểm định số: 22.A1870.KL/B ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN kiểm định số: 23.A1736.KL/B ngày 14/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
33	Quả cân			GCN kiểm định số: 22.A10.E01-06 ngày 07/01/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/01/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLD.T.QC.22.403 ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN hiệu chuẩn số: LDT.QC.23.315 ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
34	Quả cân			GCN kiểm định số: 22.A10.E01-10 ngày 07/01/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/01/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.22.402 ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.23.315 ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
35	Quả cân			GCN kiểm định số: 22.A9.E01-10 ngày 07/01/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/01/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.22.401 ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.23.314 ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
36	Quả cân			GCN kiểm định số: E22.A6.E01-10 ngày 07/01/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/01/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.22.413 ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.23.325 ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
37	Quả cân			GCN kiểm định số: E22.A5.E01-10 ngày 07/01/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/01/2023	GCN kiểm định số: E22.A564.E ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở KH và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.23.321 ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
38	Quả cân			GCN kiểm định số: E22.A7.E01-10 ngày 07/01/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/01/2023	GCN kiểm định số: E22.A563.E ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở KH và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.23.311 ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			

STT	Tên thiết bị được kiểm định	Kết quả kiểm định năm 2020		Kết quả kiểm định năm 2021		Kết quả kiểm định năm 2022		Kết quả kiểm định năm 2023		Kết quả kiểm định năm 2024		Ghi chú
		Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	Số, ngày, tháng văn bản	Hiệu lực GCN kiểm định	
39	Quả cân			GCN kiểm định số: E22.A8.E01-10 ngày 07/01/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/01/2023	GCN kiểm định số: E22.A562.E ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở KH và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.23.312 ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			
40	Quả cân			GCN kiểm định số: E22.A4.E01-10 ngày 07/01/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Có hiệu lực đến ngày 31/01/2023	GCN kiểm định số: E22.A560.E ngày 21/12/2022 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở KH và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2023	GCN hiệu chuẩn số: KLDT.QC.23.313 ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Có hiệu lực đến ngày 31/12/2024			

Phụ lục số 03

Hệ thống phân phối của Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt Nam

(Kèm theo Kết luận số 38 /KL-TCQLTT ngày 16 /12/2024)

STT	Tên công ty	Giấy phép ĐKKD			Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực	
1	Công ty TNHH 1 thành viên thương mại Trần Huỳnh Quang	02-0419/GCNĐĐK-SCT Văn bản Sở Công Thương số 635/SCT-QLTM	08/4/2019 05/5/2022 (gia hạn từ ngày 13/3/2022)	12/9/2021 13/3/2027	Công ty không có giấy phép kinh doanh khí từ ngày 13/9/2021 đến ngày 12/3/2022.
2	Công ty TNHH Gas Tín Nghĩa Phát	13/GCNĐĐK-UBND	15/8/2019	15/8/2029	
3	Công ty TNHH TMDV Tiên Phát	370/GCNĐ ĐK-SCT	29/10/2018	29/10/2028	
4	Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau	345/GCN-SCT	07/7/2023	07/7/2033	
5	Hộ kinh doanh Đặng Thiên Bộ - Cửa hàng Hoàng Thao	02/GCNĐ ĐK-UBND	15/10/2020	15/10/2030	
6	Công ty TNHH TM Thanh Nhân	08/GCNĐ ĐK-KT	03/6/2020	03/6/2030	
7	Công ty TNHH TM Thanh Long	02/GCNĐ ĐK-SCT	11/9/2020	11/9/2030	
8	Công ty TNHH TM và DV Tất Khánh	1791/GCNĐ ĐK-SCT	15/9/2022	15/9/2032	
9	Công ty Tư nhân TM Tân Ngọc Thu	07/GCNĐ ĐK-SCT	05/6/2019	05/6/2029	
10	Doanh nghiệp tư nhân Tấn Hưng	05/GCNĐ ĐK-SCT	10/11/2021	18/10/2031	
11	Doanh nghiệp tư nhân Tấn Quyền	26/GCNĐ ĐK-SCT	29/12/2021	28/12/2031	
12	Doanh nghiệp tư nhân Tân Tiến	1677/GCNĐĐK-SCT 119/GCNĐ ĐK-SCT	13/9/2018 17/5/2021	(05 năm) 18/9/2028	
13	Hộ kinh doanh Minh Thành (Bông)	07/GCNĐ ĐK-UBND	18/5/2022	17/5/2032	
14	Công ty TNHH TM - KT Petro Quảng Nam	18/GCNĐ ĐK-KT	15/7/2022	15/7/2032	
15	Hộ kinh doanh Vương Thị Bích Kiều	05/GCNĐ ĐK-UBND	19/4/2022	18/04/2032	
16	Công ty TNHH Minh Phú Gas	59/GCNĐ ĐK-SCT	28/11/2018	28/11/2028	
17	Công ty TNHH Bảo Anh Ga	19/GCNĐĐK-SCT 16/GCNĐ ĐK-SCT	26/7/2021 19/12/2022	25/7/2031 25/7/2031	
18	Công ty TNHH Bình Giả	171/GCNĐĐK-SCT 62/GCNĐ ĐK-SCT	16/5/2018 07/4/2023	(05 năm) 07/4/2033	
19	Công ty TNHH Gas Anh Thái	02/GCNĐ ĐK-SCT	12/11/2021	11/11/2031	
20	Công ty TNHH MTV GAS Cầu Ván	04/GCNĐ ĐK-SCT	14/5/2019	13/5/2029	

STT	Tên công ty	Giấy phép ĐKKD			Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực	
21	Công ty TNHH TMDV Gas Châu Minh Phong	143/GCNĐ ĐK-SCT	06/5/2021	06/5/2031	
22	Công ty TNHH Đặng Anh	01/GCNĐ ĐK-SCT	09/7/2019	09/7/2029	
23	Đại lý Gas Quốc	578/GCNĐ ĐK-SCT	13/12/2017	13/12/2022	
		164/GCNĐ ĐK-SCT	08/8/2022	08/8/2032	
24	Công ty TNHH MTV HAMACO Petro	08/GCNĐ ĐK-SCT	10/4/2018	(05 năm)	
		01/GCNĐ ĐK-SCT	05/01/2023	05/01/2033	
25	Công ty TNHH HAKIA	04/GCNĐ ĐK-SCT	03/12/2018	03/12/2028	
26	Công ty TNHH Hồng Gas	07/GCNĐ ĐK-SCT	18/3/2020	21/4/2029	
27	Công ty Doanh nghiệp tư nhân Kim Long	2206/GCNĐ ĐK-SCT	19/11/2018	22/11/2028	
28	Công ty TNHH MTV Khánh Phát	03/GCNĐ ĐK-SCT	11/10/2021	11/10/2031	
29	Công ty TNHH TMDV Minh Khang TG	219/GCNĐ ĐK-SCT	03/10/2022	03/10/2032	
30	Công ty Tư nhân TMDV Ngọc Trân	05/GCNĐ ĐK-SCT	05/12/2018	05/12/2028	
31	Công ty TNHH TM Gas Minh Phương	106/GCNĐ ĐK-SCT	04/5/2023	11/10/2028	
32	Công ty Cổ phần Hoàng Gia Việt Luxen's Care	03/GCNĐ ĐK-SCT	04/10/2018	04/10/2028	
33	Công ty TNHH GAS Hồng Phát Thanh Mai	77/GCNĐ ĐK-SCT	26/8/2021	27/8/2031	
34	Công ty TNHH TM GAS Hải	115/GCNĐ ĐK-SCT	22/9/2021	22/9/2031	
35	Doanh nghiệp tư nhân Đức Ký	12-20/GCNĐ ĐK-UBND	19/10/2020	19/10/2030	
36	Công ty Tư nhân Gas Thu Ngọc	01/GCNĐ ĐK-SCT	13/11/2020	06/5/2029	
37	Công ty TNHH TM và DV Thiên Nga	29/GCNĐ ĐK-SCT	05/4/2021	Tháng 4/2031	
38	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thanh Phong	240/GCNĐ ĐK-SCT	01/9/2015	(05 năm)	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 01/9/2020 đến ngày 21/6/2022
		69/GCNĐ ĐK-SCT	22/6/2022	22/6/2032	
39	Doanh nghiệp tư nhân TM-DV Thanh Tin	116/GCNĐ ĐK-SCT	24/9/2021	24/9/2031	
40	Công ty TNHH MTV GAS Bình Minh	02/GCNĐ ĐK-SCT	02/5/2018	01/5/2023	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 02/5/2023 đến ngày 18/5/2023.
		08/GCNĐ ĐK-SCT	19/5/2023	18/5/2033	
41	Công ty TNHH MTV Bảo Liên	01/GCNĐ ĐK-SCT	10/01/2022	07/01/2032	
		83/GCNĐ ĐK-SCT	25/10/2022	07/01/2032	

STT	Tên công ty	Giấy phép ĐKKD			Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực	
42	Công ty TNHH Dầu khí Chính Sỹ	246/GCNĐĐK-SCT 07/GCNĐĐK-SCT 3518/GCNĐ ĐK-SCT	12/10/2017 04/6/2018 29/12/2022	12/10/2022 04/6/2023 31/12/2024	
43	Công ty TNHH TMDV GAS Thanh Bình	275/GCNĐĐK-SCT 231/GCNĐ ĐK-SCT	02/11/2021 16/6/2023	02/11/2031 02/11/2031	
44	Công ty TNHH TMDV Quang Minh Thuận	04/GCNĐĐK-SCT 54/GCNĐ ĐK-SCT	16/5/2017 28/4/2022	16/5/2022 27/4/2032	
45	Công ty TNHH TMDV Đại Minh Quang	1292/GCNĐĐK-SCT 250/GCNĐ ĐK-SCT	07/8/2017 05/7/2022	02/8/2022 05/7/2032	
46	Công ty CP Enerlink	46/GCNĐ ĐK-SCT	17/11/2022	14/11/2032	
47	Công ty TNHH Lâm Bảo Anh	07/GCNĐ ĐK-SCT	08/11/2021	30/11/2031	
48	Hộ kinh doanh - Đại lý Gas Mai Anh	47/GCNĐ ĐK-SCT	18/11/2020	02/11/2030	
49	Công ty TNHH MTV Năm No	73/GCNĐĐK-SCT 3760/GCNĐ ĐK-UBND	20/01/2016 06/5/2022	20/01/2021 06/5/2032	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 21/01/2021 đến ngày 05/5/2022.
50	Công ty TNHH MTV Thanh Xuân Núi Thành	01/GCNĐ ĐK-UBND	05/01/2023	05/01/2033	
51	Cửa hàng Gas Xuân Hương	513/GCNĐĐK-SCT 514/GCNĐĐK-SCT 109/GCNĐĐK-UBND 62/GCNĐĐK-SCT	28/11/2017 28/11/2017 12/10/2022 12/4/2023	28/11/2022 28/11/2022 12/10/2032 12/4/2033	
52	Công ty TNHH MTV TM Tuấn Hà	12/GCNĐĐK-SCT 02/GCNĐĐK-SCT	28/5/2018 18/4/2023	28/5/2023 18/4/2033	
53	Công ty TNHH Kinh doanh Khí Thiên Hòa Phát	15/GCNĐĐK-SCT 03/GCNĐ ĐK-SCT	12/12/2016 13/10/2022	12/12/2022 26/12/2028	
54	HKD Thanh Phong I	299-0816/GCNĐĐK-SCT 02/GCNĐ ĐK-UBND	05/8/2016 02/3/2022	05/8/2021 02/3/2032	HKD không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 06/8/2021 đến ngày 01/3/2022.
55	Công ty TNHH Tân Thái Dương	91/GCNĐ ĐK-SCT	18/10/2021	15/10/2031	
56	Hộ kinh doanh khí đầu mô hóa lỏng Tân Phát	040/GCNĐ ĐK-UBND	11/6/2019	22/5/2029	

STT	Tên công ty	Giấy phép ĐKKD			Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực	
57	Công ty TNHH TM Sơn Bình	1236/GCNĐĐK-SCT 152/GCNĐ ĐK-SCT	24/7/2017 04/5/2022	16/7/2022 04/5/2032	
58	Công ty TNHH MTV TMDV Quang Trí	07/GCNĐĐK-SCT 01/GCNĐ ĐK-SCT	05/12/2016 18/4/2023	05/12/2021 18/4/2033	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 06/12/2021 đến ngày 17/4/2023.
59	Công ty TNHH Tân Hải Việt	1246/GCNĐĐK-SCT 48/GCNĐ ĐK-SCT	25/7/2017 07/02/2022	16/7/2022 07/02/2032	
60	Công ty TNHH TM Khai Cờ	1453/GCNĐĐK-SCT 367/GCNĐ ĐK-SCT	21/9/2017 27/9/2022	18/9/2022 27/9/2032	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 19/9/2022 đến 26/9/2022
61	Hộ kinh doanh Tổng đại lý Gas Hỷ Tín - Đại lý bán Gas Hỷ Tín	15/GCNĐ ĐK-UBND	06/4/2023	06/4/2033	
62	Doanh Nghiệp tư nhân Lê Văn Tiên I	01-1222/GCNĐ ĐK-SCT (cấp lần 1 ngày 15/8/2016)	23/12/2022	08/7/2032	
63	Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Khang	4177/GCNĐ ĐK-UBND	20/8/2019	20/8/2029	
64	Công ty TNHH Ngọc Hoài	01/GCNĐ ĐK-SCT	11/01/2019	11/01/2029	
65	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Ánh Pha lê	05/GCNĐĐK-SCT	19/9/2023	19/9/2033	
66	Hộ kinh doanh Gas Đại Phát	15/GCNĐĐK-SCT	17/5/2022	17/5/2032	
67	Công ty TNHH Thương Mại Đức Gas	1532/GCNĐĐK-SCT	09/8/2022	09/8/2032	
68	Công ty TNHH Một thành viên Gas Chính	03/GCNĐĐK-SCT	04/4/2022	04/4/2032	
69	Công ty TNHH Một thành viên Huy Anh	29/GCNĐĐK-SCT	09/8/2022	09/8/2032	
70	Công ty TNHH Gas Lâm Sơn	85/GCNĐĐK-SCT	04/6/2020	03/6/2030	
71	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Việt Ngọc Diệu	02/GCNĐĐK-SCT	29/5/2019	29/5/2029	
72	Hộ kinh doanh cửa hàng Gas Như Lợi	29/GCNĐĐK-SCT	14/7/2020	14/7/2030	
73	Công ty Cổ phần Petro Lâm Sơn	441/GCNĐĐK-SCT	12/11/2018	12/11/2028	
74	Hộ kinh doanh Dũng Phát	1871/GCNĐĐK-UBND	28/12/2023	28/12/2033	
75	Công ty TNHH Gas An Bình Cao Nguyên	25/GCNĐĐK-SCT 04/GCNĐ ĐK-SCT	12/02/2018 04/5/2023	15/02/2023 03/5/2033	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 16/02/2023 đến ngày 03/5/2023
76	Hộ kinh doanh Trịnh Xuân Thắng	04/GCNĐ ĐK-UBND	26/5/2022	26/5/2032	

STT	Tên công ty	Giấy phép ĐDKKD			Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực	
77	Công ty TNHH PT Công nghệ và Thiết bị an toàn PTCN Dũng Nam	3912/GCNDĐK-UBND	28/5/2021	27/5/2031	
78	Công ty CP TM và DV Quảng Phong	60/GCNDĐK-UBND	24/8/2020	24/8/2030	
79	Công ty CPKD Khí DMHL Liên Quảng Thành	189/GCNDĐK-SCT 01/2024/GCNLPG-SCT	12/4/2018 18/3/2024	12/4/2023 18/3/2034	
80	Công ty TNHH Thanh Tú	03/GCNDĐK-UBND	18/9/2023	17/9/2033	
81	Công ty TNHH TM Hoa Sen	77/GCNDĐK-SCT	05/4/2019	05/4/2029	
82	Công ty TNHH TM Song Thắng	18/GCNDĐK-UBND	03/5/2019	03/9/2029	
83	Công ty TNHH TM và DV Việt Lâm	184/GCNDĐK-SCT	22/11/2022	22/11/2032	
84	Doanh Nghiệp tư nhân Hoàng An Hưng Yên	02/GCNDĐK-UBND	25/9/2020	25/9/2030	
85	CN tại Hà Nội - Công ty TNHH MTV Trường An Phát	01/GCNDĐK-SCT	14/01/2020	13/01/2030	
86	Công ty TNHH Hưng Hà Thịnh Phát	03/GCNDĐK-UBND	14/9/2023	14/9/2033	
87	Công ty TNHH TM DV Điện Quang	06/GCNDĐK-SCT	28/10/2022	27/10/2032	
88	Công ty TNHH Tín Phong	222/GCNDĐK-SCT	24/6/2022	24/6/2032	
89	Công ty TNHH Kỹ thuật và Công nghệ Đông Nam Á	164/GCNDĐK-SCT	11/6/2019	11/6/2029	
90	Công ty CP TM Dầu khí Tín Nghĩa	137/GCNDĐK-SCT	11/7/2023	11/7/2033	
91	Công ty TNHH Nam Thăng Long	03/2017/GCNDĐK-SCT 02.2022/GCNDĐK-SCT	29/5/2017 12/4/2022	20/01/2022 12/4/2032	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 21/01/2022 đến ngày 11/4/2022
92	Công ty TNHH Dịch vụ Khí Đốt Nghệ An	02/87/GCNDĐK-SCT	30/3/2020	30/3/2030	
93	Công ty TNHH Thành Hân Bắc Giang	03-20/GCNDĐK-LPG-SCT	14/12/2020	14/12/2030	
94	Công ty TNHH DV TM Cường Đạt	41/GCNDĐK-UBND	24/12/2018	24/12/2028	
95	Công ty TNHH TM Lê Chân	163/GCNDĐK-SCT 233/GCNDĐK-SCT	15/5/2017 24/6/2022	15/5/2022 24/6/2032	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/6/2022
96	Công ty TNHH DT T&T Việt Nam	30/GCNDĐK-SCT	10/12/2018	09/12/2028	
97	Công ty TNHH Gas Huy Hiệu	57/GCNDĐK-SCT	21/10/2020	21/10/2030	
98	Hộ kinh doanh Vĩnh Hưng	08/GP-UBND	28/10/2020	28/10/2030	

STT	Tên công ty	Giấy phép ĐKKD			Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực	
99	Hộ kinh doanh Bùi Danh Thắng	269/GCNĐDK-SCT 01/GCNĐDK-UBND	11/4/2016 25/01/2022	11/4/2021 25/01/2032	HKD không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 12/4/2021 đến ngày 24/01/2022
100	Cửa hàng Gas Ngọc Hải	20/GCNĐDK-UBND	04/7/2019	03/7/2029	
101	Công ty TNHH Khuyến Khê	64/GCNĐDK-SCT 47/GCNĐDK-SCT	18/01/2018 01/02/2023	15/01/2023 01/02/2033	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 16/01/2023 đến ngày 31/01/2023
102	Công ty Cổ phần Nguyệt Xuân	36/GCNĐDK-SCT 09/GCNĐDK-UBND	06/6/2017 11/10/2022	06/6/2022 11/10/2032	Công ty không có Giấy phép kinh doanh khí từ ngày 07/6/2022 đến ngày 10/10/2022

Phụ lục số 04: Khách hàng công nghiệp
(Kèm theo Kết luận số 38 /KL-TCQLTT ngày 16 /12/2024)

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
1	Doanh nghiệp tư nhân Thành Công Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô C9, Đường số 1, Cụm Gốm Tân Hạnh, KP 4, Phường Tân Hạnh, TP Công ty TNHH Gốm xuất khẩu Vạn Phú	3600289741	008-23/Whole sale/TEL PGV	01/12/2023	01/12/2023	02/12/2026		Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
2	Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 37/3 Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, TX Tân	3700352771	018-2017/WTGV	27/12/2017	01/01/2018	31/12/2020	Phụ lục số 03, ký ngày 19/10/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến ngày 02/01/2027 (Thiếu phụ lục)	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
3	Công ty TNHH một thành viên Vĩnh Thuận Địa chỉ giao hàng (LPG): B1/6/15 Hương lộ 11, Ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	0305371538	020-10/V/TGV	13/07/2010	13/07/2010	12/07/2011	Phụ lục số 15, ký ngày 25/7/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 13/12/2022 đến ngày 12/12/2024	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
4	Doanh nghiệp tư nhân gốm xuất khẩu Vạn Phú Thanh Địa chỉ giao hàng (LPG): Ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	3700523850	019-2017/W/TGV	27/12/2017	01/01/2018	31/12/2020	Phụ lục số 02, ký ngày 19/10/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến ngày 02/01/2027	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
5	Công ty TNHH Bao bì ST JONHS Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 12,14,16,18 và 20 đường Tiên Phong số 10, KCB Mappetree, Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương	3702453711	016-16/Whole sale/TGV	27/12/2016	27/12/2016	27/12/2017	Phụ lục số 07, ký ngày 19/10/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 28/12/2023 đến ngày 27/12/2025	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
6	Công ty TNHH Young Chemical Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô R-4A, đường Tân Tập, Long Hậu, KCN Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	1101695529	014-16/B/TGV	03/01/2017	03/01/2017	02/01/2022	Phụ lục số 01, ký ngày 10/01/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 03/01/2022 đến ngày 02/01/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1750kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng phải chi trả nếu sử dụng sản lượng không đạt tối thiểu mất 4.000.000VND/tháng)		
7	CN Công ty TNHH Năng lượng Sài Gòn - Nhà máy sản xuất bình áp lực mỹ phước Địa chỉ giao hàng (LPG): D-3B-Cn, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương	0302110538-003	003-18/Whole sale.TGV	17/04/2018	03/06/2018	02/06/2018	Phụ lục số 03, ký ngày 05/5/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 03/6/2023 đến ngày 02/6/2025	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
8	Doanh nghiệp tư nhân Đại Bình Địa chỉ giao hàng (LPG): 158 Trần Hưng Đạo, Khu 7 Phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	5800187980	001-24/W/TE LPGV	02/01/2024	03/01/2024	02/01/2025		Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
9	Công ty TNHH Quang Quân Vũng Tàu Địa chỉ giao hàng (LPG): Áp 5, xã Tóc Tiên, TX Tân Thành, tỉnh BRVT	3502293394	009-18/Bulk/TGV	04/09/2018	04/09/2018	04/09/2023	Phụ lục số 01, ký ngày 15/8/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày từ ngày 05/09/2023 đến ngày 04/9/2028	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000 kg,(Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
10	Công ty Cổ phần Việt Long Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô C4 đường số 2, Khu CN Hải Sơn, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	1100759667	019-18/Bulk/TGV	01/11/2018	01/11/2018	31/10/2023	Phụ lục số 03, ký ngày 25/8/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/11/2023 đến ngày 02/11/2028	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5000 kg và 02 máy hòa hơi 300h/kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
11	Công ty TNHH SX TM DV Thành Hiếu Địa chỉ giao hàng (LPG): Ấp Bình Thới A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	1201592968	023-18/Bulk/TGV	15/11/2018	15/11/2018	14/11/2023	Phụ lục số 01, ký ngày 15/9/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/11/2028	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1750 kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
12	Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Vietstar Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô B2-32,33,35,36, đường số 3, KCN Tân Đông Hiệp B, tỉnh Bình Dương	0303877618	003-19/Bulk/TGV	30/01/2019	30/01/2019	30/01/2024	Phụ lục số 05, ký ngày 02/01/2024, gia hạn hợp đồng từ 30/01/2024 đến ngày 29/01/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1750 kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
13	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Công Nghiệp A.V.A.L Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô A65/II-A72/II Đường số 3, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, Quận Tân Bình, TPHCM	0301928458	003-23/Whole sale/TEL PGV	01/04/2023	01/04/2023	31/03/2026		Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
14	Công ty TNHH S.C.Johnson & Son Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 1 Đường số 9, KCN Sóng Thần 1, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương	3700227918	002-22/W/TE LPGV	01/05/2022	01/05/2022	30/04/2023	Phụ lục số 02, gia hạn hợp đồng từ 30/4/2023 đến ngày 31/12/2024	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
15	Công ty TNHH King Show Địa chỉ giao hàng (LPG): Quốc lộ 1A, Ấp 2, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	1100694723	006-2017/W/TGV	10/07/2017	16/07/2017	15/07/2018	Phụ lục số 04, ký ngày 11/7/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 15/7/2023 đến ngày 14/7/2026	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
16	Công ty TNHH CBTP XK Vạn Đức Tiền Giang Địa chỉ giao hàng (LPG): Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	1200667963	002-24/Bulk/TELPGV	15/01/2024	15/01/2024	15/01/2029		Hợp đồng Total cho thuê 01 bồn LPG 5000kg (SMT), (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC)		
17	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3600869728	008-22/Bulk/TELPGV	27/06/2022	02/07/2022	01/07/2027		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
18	Công ty TNHH Việt Long Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, TPHCM	Thiếu thông tin	003-10/V/TGV		20/01/2010	19/01/2015	Phụ lục số 05, ký ngày 06/11/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 20/1/2024 đến ngày 21/1/2029	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng phải chi trả phí thuê bồn LPG 200usd/tháng nếu sử dụng sản lượng hàng tháng trung bình liên tục 03 tháng dưới sản lượng tối thiểu)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng			Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu				
19	Công ty TNHH Always Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu A, Lô P 65-66-01-15b, Lô P63-64-02-04-08-10-12b và Lô P12a-14-16b, đường số 16, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM	0302035390	007-23/Bulk/TELPGV	01/12/2023	01/01/2024	31/12/2024	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 6000kg/tháng, khách hàng đồng ý thanh toán tiền lắp đặt hệ thống cho Total là 6.000.000VND/tháng)	Bồn LPG (số chế tạo: 4816): GCNKĐ số 25737.2020/KĐ2 ngày 25/05/2020, có hiệu lực đến ngày 14/5/2022; GCNKĐ số 26162.2022/KĐ2 ngày 01/06/2022, có hiệu lực đến ngày 31/05/2024; GCNKĐ số 26315.2024/KĐ2 ngày 11/06/2022, có hiệu lực đến ngày 30/05/2026	
20	Công ty TNHH Jinwon Metal Địa chỉ giao hàng (LPG): K2/4B Tân Bình, Bửu Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	3900378216	009-00/V/EG S	20/03/2010	20/03/2010	19/03/2015	Phụ lục số 08, ký ngày 15/3/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 20/3/2024 đến ngày 19/3/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC)	
21	Công ty TNHH TFB Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Thôn 5, xã Quảng Lộc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	5800000262	018-19/Bulk/TGV	12/12/2019	27/01/2020	26/01/2024	Phụ lục số 01, ký ngày 30/12/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 27/01/2024 đến ngày 28/01/2029	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	
22	Công ty Cổ phần thực phẩm Dân Ôn Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 290 đường Lê Chí Dân, khu 2, Phường Hiệp An, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	3700313821	019-20/Bulk/TGV	09/09/2020	21/09/2020	20/09/2023	Phụ lục số 04, ký ngày 25/8/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 21/9/2023 đến ngày 22/9/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg và 01 máy hóa hơi 250kh/h, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
23	Công ty TNHH Kinh Lộ Địa chỉ giao hàng (LPG): 168 Thôn 3, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, Lâm Đông	5800299194	014- 00/V/EG S	05/11/2010	05/11/2010	04/11/2015	Phụ lục số 42, ký ngày 10/4/2020, gia hạn hợp đồng từ ngày 26/4/2020 đến ngày 25/4/2025	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC)		
24	Công ty TNHH Phú Quang Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 100&101, KCX và CN Linh Trung II, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	3900745635	008- 14/V/TG V	23/05/2014	23/05/2014	22/05/2019	Phụ lục số 05, ký ngày 01/4/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 23/5/2024 đến ngày 22/5/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC)		
25	Công ty TNHH Công nghiệp T.A Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): KCN Nhơn Trạch I, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	36006925207	001- 24/Bulk/ TELPGV	31/01/2024	20/04/2024	21/04/2029		Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Trường hợp mức tiêu đùng trung bình liên tục hàng tháng trong vòng 3 tháng nhỏ hơn mức tiêu thụ tối thiểu 20.000 kg/tháng, khách hàng sẽ chấp nhận thanh toán tiền thuê hệ thống là 4.800.000VNĐ/tháng)	Bồn LPG (số chế tạo: 6713): GCNKĐ số 12349 ngày 23/3/2021, có hiệu lực đến ngày 17/3/2023; GCNKĐ số 10550 ngày 20/3/2023, có hiệu lực đến ngày 13/3/2025 Bồn LPG (số chế tạo 6712): GCNKĐ số 12344 ngày 23/3/2021, có hiệu lực đến ngày 17/3/2023; GCNKĐ số 10534 ngày 20/3/2023, có hiệu lực đến ngày 13/3/2025	
26	Công ty Cổ phần Clearwa metal Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô CN2, KCN Mai Trung, xã An Tây, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương	3700649860	003- 20/W/TG V	04/03/2019	19/04/2020	18/04/2021	Phụ lục số 03, ký ngày 01/02/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 19/4/2024 đến ngày 18/4/2027	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
27	Công ty TNHH Smith MFG Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô CN1, KCN Mai Trung, xã An Tây, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương	3700649821	002- 19/Whole sale/TGV	07/11/2019	17/12/2019	16/12/2020	Phụ lục số 03, ký ngày 31/12/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 17/12/2023 đến ngày 16/12/2026	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú	
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn					
28	Công ty Thực phẩm Yergat Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường số 06, KCN Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương	3700798238	05-09/V/EG S	24/02/2009	24/02/2009	23/02/2010	Phụ lục số 20, ký ngày 28/02/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/3/2024 đến ngày 28/2/2025	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG			
29	Công ty TNHH Gốm sứ Phước Nguyên Thành II Địa chỉ giao hàng (LPG): Ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	4602003343	008-20/Bulk/TGV	12/03/2020	01/04/2020	31/03/2025		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)			
30	Công ty TNHH Carmi Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô D4, đường số 03, cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, TP Tân An, tỉnh Long An	1100795746	013-18/Bulk/TGV	01/11/2018	17/12/2018	16/12/2023	Phụ lục số 01, ký ngày 01/11/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 17/12/2023 đến ngày 18/12/2026	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 1750kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	Bồn LPG (số chế tạo: XI 4WB 0099): GCNKĐ số 54671.2020/KĐ2 ngày 22/09/2020, có hiệu lực đến ngày 18/09/2022; GCNKĐ số 48943.2022/KĐ2 ngày 26/09/2022, có hiệu lực đến ngày 20/09/2024; GCNKĐ số 46406.2024/KĐ2 ngày 03/10/2024, có hiệu lực đến ngày 18/09/2026 Bồn LPG (số chế tạo: X0 4WM 0307): GCNKĐ số 54666.2020/KĐ2 ngày 22/09/2020, có hiệu lực đến ngày 18/09/2022; GCNKĐ số 48941.2022/KĐ2 ngày 26/09/2022, có hiệu lực đến ngày 20/09/2024; GCNKĐ số 46407.2024/KĐ2 ngày 03/10/2024, có hiệu lực đến ngày 18/09/2026		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
31	Công ty TNHH PE Việt Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô B2-54, Đường số 1, KCN Tân Đông Hiệp B, Phường Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	3700898761	007- 18/Bulk/ TGV	12/04/2018	05/06/2018	04/06/2023	Phụ lục số 01, ký ngày 04/6/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 05/6/2023 đến ngày 04/6/2026	Có cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, thiết bị dẫn khí (van an toàn, ống đồng, thiết bị giảm áp 1&2 nấc, nhân công, vận chuyển...), (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hồ		
32	Công ty TNHH Vision Địa chỉ giao hàng (LPG): đường số 9, KCN Hồ Nai, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	3600245014	006- 22/Bulk/ TE LPGV	07/01/2022	01/01/2022	31/12/2026		Có cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg, thiết bị dẫn khí (bao gồm: ống đồng, van an toàn, thiết bị giảm áp cấp 1, mối nối,...) (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	Bồn LPG (số chế tạo: 5027): GCNKĐ số 46960.2020/KĐ2 ngày 17/08/2020, có hiệu lực đến ngày 17/08/2022; GCNKĐ số 40981.2022/KĐ2 ngày 10/08/2022, có hiệu lực đến ngày 07/08/2024; GCNKĐ số 39021.2024/KĐ2 ngày 15/08/2024, có hiệu lực đến ngày 06/08/2026	
33	Công ty TNHH ASIA Packaging Industries Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô E6, đường NA3 Mỹ Phước II, Tp. Bến Cát, tỉnh Bình Dương	3700696204	026- 06/V/EG S	28/08/2006	28/08/2006	27/08/2011	Phụ lục số 22, ký ngày 24/4/2023. Phụ lục cho thuê bồn có thời hạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2026	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 25.000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC)		
34	Công ty TNHH SEO Kwang Vina E.V.A Địa chỉ giao hàng (LPG): Áp Bình Phước B, xã Bình Chuẩn, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương.	3700426582	028- 06/V/EG S	11/09/2006	11/09/2006	10/09/2011	Phụ lục số 11, ký ngày 07/9/2021, gia hạn hợp đồng từ ngày 11/09/2021 đến ngày 10/9/2026 (tại Điều 2 của phụ lục đã nêu rất rõ về các hiệu lực các điều khoản trong hợp đồng)	Hợp đồng mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
35	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại đầu tư Khang an Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường số 4. KCN Đồng An, tỉnh Bình Dương	0313598081	005-19/Bulk/TGV	01/03/2019	01/03/2019	01/03/2024	Phụ lục số 01, ký ngày 30/12/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 02/03/2024 đến ngày 01/03/2027	Hợp đồng mượn 01 bồn LPG 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
36	Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Hai Thanh Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô A, 14A KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp. HCM	0302882125	008-05/V/EG S	15/09/2005	14/09/2005	13/09/2010	Phụ lục số 11, ký ngày 31/8/2020, gia hạn hợp đồng từ ngày 14/9/2020 đến ngày 14/9/2025	Hợp đồng cho mượn thiết bị 01 bồn LPG 1.000kg, (Việc bảo dưỡng kiểm định do Total đảm nhiệm, khách hàng cam kết sử dụng tối thiểu 0,35 tấn/tháng nếu không đạt sản lượng thì chịu phí thuê bồn LPG 30usd/tháng)		
37	Công ty TNHH Scancom Việt Nam Địa chỉ chính: Lô 10 đường 08, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ CN: Lô 71B3, 72B1, KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, H.Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.	0301878655	01-20/Bulk/TGV	01/4/2020	01/04/2020	31/03/2021	Phụ lục số 10, ký ngày 31/3/2023, gia hạn hợp đồng ngày 01/4/2023 đến ngày 31/3/2025	Hợp đồng cho mượn thiết bị 03 bồn LPG (01 bồn LPG 5.000kg và 02 bồn LPG 12.500 kg), (Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
38	Công ty TNHH Một Thành viên Minh Khang An Địa chỉ giao hàng (LPG): B115/12, khu 2, phường Chánh Nghĩa, TX.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	3701510212	006-12/V/TGV	28/12/2012	28/02/2012	27/02/2017	Phụ lục số 04, ký ngày 10/12/2021, gia hạn hợp đồng từ ngày 28/02/2022 đến ngày 27/02/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg,(Total chịu trách nhiệm về bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
39	Doanh nghiệp tư nhân Mây tre lá xuất khẩu Hữu Thạnh Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu phố 4, TT. Uyên Hưng, H. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	3700146232	003-21/Bulk/TGV	05/03/2021	01/04/2021	31/03/2026		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện môi trường, cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
40	Công ty TNHH NK Seiko Việt nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường số 14, KCX Tân Thuận, Quận 7, TPHCM.	0300668870	018-13/V/TGV	26/11/2013	26/11/2013	25/11/2018	Phụ lục số 05, ký ngày 08/09/2020, gia hạn hợp đồng từ ngày 26/11/2022 đến ngày 25/11/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). (Trường hợp khách hàng không đạt sản lượng trung bình liên tục 03 tháng thì phải trả phí thuê hệ thống 4tr/tháng)		
41	Công ty Cổ phần Thủy Tinh Hưng Phú Địa chỉ giao hàng (LPG): 84 Phạm Thế Hiển, Phường 2, Quận 8, TPHCM	0300375218	08-09/V/TGV	25/06/2009	25/06/2009	24/06/2014	Phụ lục số 11, ký ngày 17/4/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 27/6/2024 đến ngày 26/6/2027	Hợp đồng Total cho mượn 02 Bồn LPG 1.750 kg và 01 bộ hóa hơi cường bức 40kh/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).	Bồn LPG (số chế tạo: 914WB0375): GCNKĐ số 25746 ngày 25/5/2020, có hiệu lực đến ngày 14/5/2022; GCNKĐ số 23419 ngày 18/5/2022, có hiệu lực đến ngày 12/5/2024; GCNKĐ số 26312 ngày 11/6/2024, có hiệu lực đến ngày 30/5/2026;	
42	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường số 1, KCN Biên Hòa, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Địa chỉ CN: Đường N2, KCN Dệt may Nhơn Trạch, x. Hiệp Phước. H. Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	0300405462	001-22/Bulk/TELPGV	15/03/2022	01/04/2022	31/03/2027		Hợp đồng Total cho mượn 03 bồn LPG (02 bồn 5.000kg và 01 bồn 12.500kg), (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ của từng nhà máy dưới 20 tấn/tháng trong vòng 03 tháng liên tục thì Khách hàng phải chi trả phí thuê hệ thống là 6.000.000VNĐ/tháng)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cbo thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
43	Công ty Hợp sắt Tovecan Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô A60/1-A62/1I, đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, TPHCM	0300784080-1	006- 08/V/EG S	10/05/2008	10/05/2008	09/05/2018	Phụ lục số 04, ký ngày 08/5/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 10/5/2023 đến ngày 09/5/2026	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Trường hợp khách hàng không đạt sản lượng trung bình liên tục 03 tháng thì phải trả phí thuê hệ thống 200 usd/tháng		
44	Công ty TNHH Ô tô ISUZU Việt Nam tại Địa chỉ giao hàng (LPG): số 695 đường Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, TP.HCM.	0301236665	001- 22/Bulk/ TELPGV- IVC	08/08/2022	08/08/2022	08/08/2026		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 12.500kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng đảm điều kiện về cơ sở vật chất ,PCCC)		
45	Công ty khu nghỉ mát Phan Thiết Địa chỉ giao hàng (LPG): 01 Tôn Đức Thắng, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	3400368812	19- 09/V/TG V	06/11/2009	06/11/2009	05/11/2014	Phụ lục số 09, ký ngày 11/4/2019, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/5/2019 đến ngày 30/4/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Trường hợp khách hàng không đạt sản lượng trung bình liên tục 03 tháng thì phải trả phí thuê hệ thống 200 usd/tháng	Bồn LPG (số chế tạo: 5238): GCNKĐ số 02916.2022/KĐ2 ngày 17/01/2022, có hiệu lực đến ngày 13/01/2024; GCNKĐ số 03107.2024/KĐ2 ngày 23/01/2024, có hiệu lực đến ngày 10/01/2026	
46	Công ty TNHH CITYZOO tại Địa chỉ giao hàng (LPG): Hương lộ 2, Ấp 3, Phước Vĩnh An, Củ Chi, TPHCM	0301636007	024- 01/V/EG S	27/06/2001	10/07/2001	09/07/2006	Phụ lục số 37, ký ngày 06/06/2021, gia hạn hợp đồng từ ngày 10/7/2021 đến ngày 09/7/2026	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Trường hợp khách hàng không đạt sản lượng trung bình liên tục 03 tháng thì phải trả phí thuê hệ thống 200 usd/tháng		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
47	Nhà máy thực phẩm xuất khẩu Mỹ Châu Địa chỉ giao hàng (LPG): 18 Hương Lộ 14, Phường 20, Q. Tân Bình, TPHCM	Thiếu thông tin	009-98/VEGS	11/01/1998	11/01/1998	11/01/2003	Phụ lục số 50, ký ngày 25/8/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 11/11/2023 đến ngày 12/11/2026	Hợp đồng Total cung cấp thiết bị cho khách hàng cho việc tồn trữ tại cơ sở là 01 bồn 5.000kg. Không tính tiền thuê bồn trong thời gian có hợp đồng có hiệu lực (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		
48	Doanh nghiệp TNTM Ngọc Trang Địa chỉ giao hàng (LPG): 14 Châu Văn Liêm, Phường Lộc Tiến, Bảo Lộc, Lâm Đồng	5800001523	014-00/V/EG S	09/05/2000	09/05/2000	08/05/2005	Phụ lục số 40, ký ngày 28/4/2020, gia hạn hợp đồng từ 09/5/2020 đến 08/5/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		
49	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 82/3B, khu phố 1B, P. An Phú, TX, Thuận An, tỉnh Bình Dương	0300769124-001	004-19/Bulk/TGV	01/03/2019	01/03/2019	01/03/2024	Phụ lục số 03, ký ngày 01/3/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 02/3/2024 đến ngày 01/3/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg, 01 máy hóa hơi công suất 100kg/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
50	Công ty TNHH Toho Vina Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô B_1K_CN, Khu CN Mỹ Phước 3, TX. Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.	3702326960	011-15/V/TG V	27/04/2015	27/04/2015	26/04/2020	Phụ lục số 05, ký ngày 18/4/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 27/4/2023 đến ngày 26/4/2023	Hợp đồng Total cho mượn 01 Bồn 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		
51	Công ty TNHH Greif Việt Nam	3500103270	014-18/Whole sale/TGV	01/11/2018	01/11/2018	31/12/2021	Phụ lục số 01, ký ngày 07/10/2021, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/10/2024	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
52	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm bánh Pía lập xưởng Tân Huế Viên Địa chỉ giao hàng (LPG): số 153, Quốc lộ 1A, Ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	22002706663	005-2024/Bulk/TE LPG V	29/05/2024	01/06/2024	30/11/2029		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg, máy hóa hơi 300kg/h, hệ thống dẫn khí,... (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
53	Công ty Cổ phần mỹ thuật Gốm Việt Thành Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 147/42 đường Phạm Văn Điều, cụm Công nghiệp gốm Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, Thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai.	0302606654	006-19/Bulk/TGV	14/06/2019	01/07/2019	30/06/2024	Phụ lục số 02, ký ngày, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 8000kg/tháng thì Khách hàng sẽ phải trả chi phí thuê bồn LPG là 8.000.000VNĐ/tháng, chưa bao gồm thuế GTGT)		
54	Công ty TNHH Triệu Minh Địa chỉ giao hàng (LPG): Thôn 7, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.	5800337530	011-19/Bulk/TGV	10/10/2019	04/11/2019	03/11/2024		Hợp đồng Total cho mượn 01 Bồn LPG 5.000kg, 01 máy hóa hơi công suất 200kg/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
55	Cơ sở sản xuất Gốm mỹ nghệ Xuân Hiếu Địa chỉ giao hàng (LPG): 125/3 Long Sơn, Long Bình, Quận 9, TPHCM	0300728209-3	013-02/V/EG S	14/05/2002	14/05/2002	13/05/2007	Phụ lục số 36, ký ngày 14/5/2024, gia hạn hợp đồng từ 14/5/2024 đến ngày 13/05/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở	Bồn LPG (số chế tạo: 6969): GCNKĐ số 47057 ngày 27/10/2021, có hiệu lực đến ngày 21/10/2023; GCNKĐ số 50689 ngày 30/10/2023, có hiệu lực đến	

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng			Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu				
56	Công ty TNHH Ken Ken Việt Nam - Chế xuất Thực phẩm xuất khẩu Địa chỉ giao hàng (LPG): số 208/8, Ấp Hàng Sao, P. Đông Hưng Thuận, Quận 12, TPHCM	0300793455	007-22/Bulk/TELPGV	07/01/2022	07/01/2022	06/01/2024	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	Bồn LPG (số chế tạo: 4965): GCNKĐ số 46975.2020/KĐ2 ngày 17/08/2020, có hiệu lực đến ngày 17/08/2022; GCNKĐ số 39561.2022/KĐ2 ngày 04/08/2022, có hiệu lực đến ngày 01/08/2024; GCNKĐ số 38814.2024/KĐ2 ngày 14/08/2024, có hiệu lực đến ngày 05/08/2026	
57	Công ty TNHH Fumakilla Việt Nam	3600243747	003-17/W/TGV	01/01/2017	01/01/2017	31/12/2019	Phụ lục số 05, ký ngày 26/12/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2025	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG	
58	Công ty TNHH Sản xuất Hùng Tiên Phát TC Địa chỉ giao hàng (LPG): 79, Ấp 2, xã Long Hòa, Huyện Cần Đước, tỉnh Long An	1102051414	004-24/Bulk/TELPGV	20/03/2024	01/04/2024	31/03/2029	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
59	Công ty Cổ phần Quốc tế thực phẩm lựa chọn đỉnh Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô A1-11, KCN Tây bắc Củ Chi, Ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM.	0304982164	001-20/Bulk/TGV	02/01/2020	02/01/2020	02/01/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) Nếu sản lượng thực tế mỗi 12 tháng sau đó tiêu thụ dưới 84 tấn thì Khách hàng có trách nhiệm thanh toán một khoản thuê hệ thống 6trđ cho mỗi 7 tấn không đạt.		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
60	Công ty TNHH MNS MEAT Sài Gòn Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 2 đường 15, lô 3-5-7 đường số 17, lô 2 đường 19, Khu Công nghiệp Tân Đức, xã Hữu Thạnh, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	0031558531	015- 19/Bulk/ TGV	09/12/2019	01/01/2020	31/12/2024		Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 11.400 lít, 01 máy hóa hơi 300kg/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 20 tấn/bồn/tháng trong vòng 3 tháng liên tục thì khách hàng phải trả phí duy trì kỹ thuật là 5trđ/tháng chưa bao gồm thuế GTGT		
61	Công ty Cổ phần Nguyên liệu phụ liệu dệt may Bình An Địa chỉ giao hàng (LPG): số 127 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP.HCM	0303224665	004- 20/Bulk/ TGV	05/03/2020	05/03/2020	04/03/2025		Hợp đồng Total cho mượn 04 bồn LPG 1750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
62	Công ty TNHH World Vina Địa chỉ giao hàng (LPG): số 462 ấp Long Phú, xã Phước Thái, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	3600515648	002- 22/Bulk/ TELPGV	10/02/2022	10/02/2022	09/02/2027		Hợp đồng Total cho thuê 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). Nếu sản lượng thực tế tiêu của Khách hàng dưới 3 tấn/tháng khách hàng phải chi trả phí thuê hệ thống là 5trđ/tháng chưa bao gồm Thuế GTGT		
63	Công ty TNHH Kinh Wan Chen Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Thôn 04, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đông.	5800279328	003- 23/Bulk/ TELPGV	25/03/2023	28/04/2023	27/04/2028		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg,(Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng			Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu				
64	Công ty TNHH August Toeper Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô số T24, đường số 5, KCN Quốc tế Protrade, xã An Tây, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	3702596163	025-18/Bulk/TGV	01/06/2019	01/06/2019	31/05/2024	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
65	Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô B-3B3-CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, TX. Bến Cát, tỉnh Bình Dương	0272544450	009-20/Bulk/TGV	27/04/2020	27/04/2020	26/04/2025	Yêu cầu bổ sung phụ lục hợp đồng (Khách hàng có nhu cầu mua lại khí đầu mô hóa lỏng của TGV để bán kèm, phân phối lại cho các Khách hàng của mình)		
66	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Sài Gòn Best Food Địa chỉ giao hàng (LPG): xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	0316894434	008-23/Bulk/TELPGV	20/11/2023	11/11/2023	10/11/2024	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 300kg trong vòng 03 tháng liên tục thì Khách hàng đồng ý thanh toán tiền thuê hệ thống cho TELPGV là 3trđ/tháng)		
67	Công ty TNHH UNKIM Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 26A, đường số 9, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	1101962171	025-20/Bulk/TGV	18/12/2020	22/12/2020	21/12/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 3.000kg, máy hóa hơi 100kg/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 3000.kg trong vòng 03 tháng liên tục thì Khách hàng đồng ý thanh toán tiền thuê hệ thống cho TELPGV là 4trđ/tháng)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
68	Công ty Cổ phần SX và TM Việt Mỹ Đồng Nai tại Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô N8, KCN Dầu Giây, huyện Thống Nhất, Đồng Nai và chi nhánh (Thiếu thông tin chi nhánh)	3603665465	001-21/Bulk/TGV	22/01/2021	22/01/2021	21/01/2025		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	Bồn LPG (số chế tạo: 7110): GCNKĐ số 15372.2021/KĐ2 ngày 06/04/2021, có hiệu lực đến ngày 05/04/2022; GCNKĐ số 26145.2022/KĐ2 ngày 01/06/2022, có hiệu lực đến ngày 27/05/2024; GCNKĐ số 23375.2024/KĐ2 ngày 29/05/2024, có hiệu lực đến ngày 20/05/2026	
69	Công ty TNHH Lotte F&G Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Nhà xưởng 3, Lô A1, Đường số 3, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	1101944221	005-21/Wholesale/TGV	22/03/2021	23/03/2021	22/03/2022	Phụ lục số 02, ký ngày 26/12/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 23/03/2024 đến ngày 24/3/2027	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
70	Hộ kinh doanh cơ sở Phát Dương Địa chỉ giao hàng (LPG): Thửa đất số 1442, ấp Thới, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	53D8009190	006-23/Bulk/TELPGV	01/07/2023	01/07/2023	30/06/2028		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.750 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
71	Ban quản trị nhà Chung cư Cantavil Hoàn Cầu Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 600A đường Điện Biên Phủ, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 6738/QĐ-UBND-QLĐT công nhận Ban Quản trị	003-21/Whole sale/TGV	26/03/2021	01/04/2021	31/03/2022	Phụ lục số 02, ký ngày 31/3/2024, gia hạn hợp đồng ngày 01/4/2024 đến ngày 31/3/2026	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
72	Công ty TNHH JDT Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô G4 (Khu B2) đường D10, KCN Rạch Bắp, xã Tây An, TX. Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	3702500672	004-23/Bulk/TELPGV	19/05/2023	01/06/2023	31/05/2028		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 11,4m ³ , 02 máy hóa hơi 300kg/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
73	Công ty TNHH Sơn Toa Việt Nam tại Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô L2.3, đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	3700226914	008-21/Bulk/TGV	23/06/2021	23/06/2021	31/12/2026		Hợp đồng Total cho mượn 02 LPG 5MT và 01 bồn LPG 12,5MT, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
74	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido Địa chỉ: Lô 7-12 (khu A5), Khu Công Nghiệp Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, quận 12, TP HCM.	0302705302	010-21/Bulk/TGV	19/11/2021	19/11/2021	18/11/2026		Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 11,500 m ³ , 02 máy hóa hơi 100kh/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
75	Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 21, đường số 3, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương Địa chỉ CN: KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	3700262207	011-21/Bulk/TGV	19/11/2021	05 năm kể từ ngày giao hàng đầu tiên		Hợp đồng Total cho thuê 04 bồn LPG gồm: 03 bồn 5.000kg và 01 bồn 12.500kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC)			
76	Công ty Cổ phần đầu tư Nhựa Hưng Phát Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường tỉnh 830, ấp 5A, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	1101986052	003-22/Bulk/TELPGV	11/02/2022	20/02/2022	19/02/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	Bồn LPG (số chế tạo: X1 4WB 0098): GCNKĐ số 48944.2022/KĐ2 ngày 26/09/2022, có hiệu lực đến ngày 20/09/2024; GCNKĐ số 46412.2024/KĐ2 ngày 03/10/2024, có hiệu lực đến ngày 23/09/2026		
77	Công ty TNHH SX TM Nhựa Hưng Thịnh Phát Địa chỉ giao hàng (LPG): Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	1102005908	005-22/Bulk/TELPGV	30/05/2022	01/06/2022	31/05/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)			
78	Ban quản trị Chung cư Riverview Palace Địa chỉ giao hàng (LPG): 190 Nguyễn Văn Hưởng, Thảo Điền, Quận 2, TPHCM.	0317224263	001-23/Whole sale/TELPGV	12/01/2023	12/01/2023	31/12/2024	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG			

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
79	Công ty TNHH Hữu Toàn Group Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 7B, KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	4000739260	22-03-001/Bulk/TELPG V/MT	05/03/2022	05/03/2022	04/03/2027		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
80	Công ty Cổ phần Top American Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô G-4B CN, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, TX. Bến Cát, Bình Dương	3701888519	016-2017/W/TGV	16/11/2017	16/11/2017	16/11/2018	Phụ lục số 07, ký ngày 16/11/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 18/11/2022 đến ngày 17/11/2025	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
81	Công ty TNHH Dcasan Corporation tại Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô F8, Đường số 3, KCN Việt Hương 2, xã An Tây, TX. Bến Cát, tỉnh Bình Dương	3700619513	008-20/Bulk/TGV	20/04/2020	20/04/2020	19/04/2025		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 11,5m ³ , 01 máy hóa hơi 50kg/h, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
82	Công ty TNHH Archer Daniels Midland VN Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu phố 1B, phường An Phú, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương	3700377127	004-23/W/TE LPGV	18/09/2023	18/09/2023	17/09/2024	Phụ lục số 01, ký ngày 16/8/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 18/9/2024 đến ngày 17/9/2025	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
83	Hộ kinh doanh Nguyễn Phạm Mai Anh Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 351, tổ 10, Ấp Bình Thới, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	9718526996	009-/W/TGV	20/12/2021	25/12/2021	24/12/2026		Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
84	Hộ kinh doanh Tân Đồng Phương Địa chỉ giao hàng (LPG): Áp 5, xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	50H8014307	001-16/B/TG V	22/02/2016	22/02/2016	21/02/2021	Phụ lục số 02, ký ngày 31/12/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 22/02/2024 đến ngày 23/02/27	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 1.750 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới sản lượng dự kiến tối thiểu, Khách hàng đồng ý thanh toán tiền thuê hệ thống cho TGV là 4trđ/tháng)		
85	Công ty Cổ phần thực phẩm Dân Ôn - Chi nhánh Mỹ Phước 3 Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô B-5B2-Cn và B-5B4-CN, đường DE5, KCN Mỹ Phước 3, Phường Mỹ Phước, TX. Bến Cát, tỉnh Bình Dương	3700313821-003	004-18/Bulk/TGV	20/04/2018	20/04/2018	20/04/2023	Phụ lục số 01, ký ngày 23/9/2021, gia hạn hợp đồng từ ngày 21/4/2023 đến ngày 31/10/2026 và lắp đặt thêm 01 bồn 5.000kg, 01 máy hóa hơi 300kg/h	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
86	Công ty TNHH Transasia TanTec Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô B6.1, đường C4, KCN Thành Thành Công, Khu phố Hội an, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	3901270007	001-21/W/TG V	06/01/2021	06/01/2021	05/01/2022	Phụ lục số 02, ký ngày 04/1/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 06/1/2023 đến ngày 05/1/2026	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
87	Công ty CP Chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM Địa chỉ giao hàng (LPG): KCN Hòa Khánh, P. Hòa Khách Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.	0400474004	04-2019/Bulk/EGD	15/10/2019	15/10/2019	15/10/2022	Phụ lục số 01, ký ngày 15/10/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 15/10/2022 đến ngày 14/10/2027 (do Công ty TNHH TotalEnergies LPG Việt nam ký với khách hàng)	Hợp đồng EGD (Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng) cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg, (EGD chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC)		
88	Công ty TNHH TM và ĐT Phú Hà Địa chỉ giao hàng (LPG): KM1, đường 356 Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, T. Hải Phòng	0103025091	19-04-003/Wholesale/TG V/MB	01/11/2019	01/11/2019	31/10/2024		Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
89	Xí nghiệp 380-Chi nhánh Công ty CP Phú Tài Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu phố 5, phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn, Bình Định	4100259236-001	05-2020/Buk/VEGD	20/05/2020	20/05/2020	20/05/2025		Hợp đồng EGD (Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng) cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (EGD chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
90	Công ty TNHH Bao bì nước giải khát Crown Đà Nẵng Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô K, đường số 6, KCN Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng	0401487912	24-02-001/Wholesale/TF/LPGV/MT	01/03/2024	01/03/2024	01/04/2025		Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG		
91	Công ty CP Mỹ Phát Địa chỉ giao hàng (LPG): 111 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ Khê, Quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng	0400539974	003-06-2022/Buk/TELPGV/MT	29/06/2022	30/06/2022	29/06/2027		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 3.200kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
92	Công ty TNHH Universal Alloy Corporation Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu công nghệ cao, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	0401957780	02/2019/bulk/EGD	26/08/2019	26/08/2019	25/08/2029		Hợp đồng EGD (Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng) cho mượn 01 bồn LPG 50.000kg, (EGD chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng			Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu				
93	Công ty TNHH Công Nghiệp Thực phẩm Liwayway Đà Nẵng Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô U6 KCN Hòa Khánh mở rộng, P Hòa Khánh Bắc, Q.Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.	4041466327	001-05-2022/Wholesale/TELPGV/MT	09/05/2022	09/05/2022	08/05/2025		Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG	
94	Chi nhánh Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam tại Thừa Thiên Huế Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 8, đường Võ Nguyễn Giáp, Phường An Đông, TP.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	0106099581-004	AMV/A MH/FS/2 4-002	03/06/2024	Thời hạn 01 năm từ ngày giao hàng			Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG	
95	Công ty CP Công nghệ Frit Phú Sơn Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô CN 17, KCN Phú Đa, TT Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	3301633097	006-21/Bulk/TGV	11/05/2021	01/06/2021	31/05/2031		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	
96	Công ty Cổ phần TM và SX đá Quảng Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô Cn, KCN Đông Quế Sơn, TT Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	4001190801	24-07-003/Wholesale/TELPGV/MT	01/07/2024	01/07/2024	30/06/2026		Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG	

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
97	Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản Tuấn Đạt Địa chỉ giao hàng (LPG): lô A31, KCN Phú Tài, KV 6, Phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Bình Định	4100566692	01-2021/Bulk/EGD	05/01/2021	05/01/2021	05/01/2026		Hợp đồng EGD (Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng) cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (EGD chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
98	Công ty TNHH Bel Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô CN1, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	3701707441	002-21/Bulk/TGV	08/03/2021	08/03/2021	07/03/2026		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Nếu sản lượng thực tế tiêu thụ dưới 5000kg/tháng trong vòng 03 tháng liên tục thì Khách hàng có trách nhiệm thanh toán một khoản tiền thuê hệ thống là 6.000.000VND/tháng chưa bao gồm thuế GTGT).		
99	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang Địa chỉ giao hàng (LPG): 288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều. TP. Cần Thơ	1800156801	007-20/Bulk/TGV	19/02/2020	09/03/2020	08/03/2025		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
100	Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX Địa chỉ giao hàng (LPG): Km 2081, Quốc lộ 1, Huyện Châu Thanh A, tỉnh Hậu Giang.	6403000003	014-19/Bulk/TVG	11/11/2019	10/01/2020	09/01/2025		Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 500 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng			Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu				
101	Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Nam Hải Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 14, Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.	1800277676	007-2017/Bulk/TGV	15/12/2017	01/01/2018	01/01/2020	Phụ lục số 08, ký ngày 19/10/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/01/24 đến 31/12/2026	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000 kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	
102	Công ty TNHH Republic Corporation Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): số 15 VSIP II-A, đường số 32, KCN Việt Nam - Singapore II-A, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	3702110859	005-15/V/TGV	22/03/2015	22/03/2015	21/03/2020	Phụ lục số 07, ký ngày 19/3/2020, gia hạn hợp đồng từ ngày 22/3/2020 đến ngày 21/3/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC)	
103	Công ty TNHH Chiêm Hoa Địa chỉ giao hàng (LPG): Thửa đất số 799, tờ bản đồ số 31, Khu phố Long Bình, Phường Khánh Bình, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	3700406353	019-15/V/TGV	01/10/2015	01/10/2015	30/09/2020	Phụ lục số 07, ký ngày 20/9/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2025	Hợp đồng cho mượn 01 bồn 5000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC)	
104	Công ty TNHH Khách sạn Grand Imperial Saigon Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô số 101, đường Hai Bà Trưng, Quận 01, TPHCM	0300659964	013-18/Whole sale/TGV	27/12/2018	01/01/2019	31/12/2021	Phụ lục số 05, ký ngày 27/5/2021, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2024	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG	
105	Công ty TNHH Tầm Châu Địa chỉ giao hàng (LPG): Thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bào Lâm, tỉnh Lâm Đồng	0580023488	005-04/V/EG S	21/08/2004	21/08/2004	20/08/2009	Phụ lục số 22, ký ngày 26/12/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 17/3/2024 đến ngày 18/03/2029	Hợp đồng cho mượn 01 bồn LPG 5000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC)	Bồn LPG (số chế tạo: 6405): GCNKĐ số 67509.2020/KĐ2 ngày 12/11/2020, có hiệu lực đến ngày 09/11/2022; GCNKĐ số 24350.2022/KĐ2 ngày 23/05/2022, có hiệu lực đến ngày 20/05/2024; GCNKĐ số 23378.2024/KĐ2 ngày 29/05/2024, có hiệu lực đến ngày 20/05/2026

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
106	Công ty TNHH LPG Minh Tuấn Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 574/55 SinCo, Phường Bình Trị Đông B, Quận Tân Bình, TP.HCM	0313124772	001-18/Whole sale/TGV	01/08/2018	01/08/2018	31/07/2019	Phụ lục số 7 ký ngày 15/07/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 01/08/2023 đến hết ngày 31/07/2026	Khách hàng tự đầu tư thiết bị tồn trữ LPG. Thiếu thông tin trong phụ lục		
107	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Huế Địa chỉ giao hàng (LPG): 139 Bà Triệu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	3300384641	03-2015/Bulk/EGD	01/06/2015	01/06/2015	31/05/2025		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
108	Công ty TNHH MTV Quang Quân Địa chỉ giao hàng (LPG): Cụm công nghiệp Tứ Hạ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.	3301001023	01-2020/Bulk/EGD	01/02/2020	01/02/2020	01/02/2025		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
109	Công ty TNHH Hệ Thống Điện GE Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Khu kinh tế Dung Quất, Thôn Tuyết Diêm 3, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	4300789833	02-2017/Bulk/EGD	10/06/2017	10/06/2017	10/06/2022	Khi hết hạn thì Hợp đồng tự động gia hạn 3 năm/lần	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		

STT.	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
110	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TPHCM Địa chỉ giao hàng (LPG): 42-44 Võ Thị Sáu, P.Tân Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	0300438813	02-2020/Bulk/EGD	02/01/2020	02/01/2020	02/01/2025	Phụ lục hợp đồng số 02-2020/Bulk/EGD, ký ngày 27/5/2021, hợp đồng ký 3 bên giữa các Công ty TNHH MTV Totalgaz, Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TPHCM Nội dung tại phụ lục: Điều 1, kể từ ngày 01/6/2021 chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng sang cho Công ty TNHH MTV Total Gaz để thực hiện hợp đồng	Hợp đồng EGD cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg. (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
111	Công ty TNHH Makitech Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam.	4000981261	01-2015/Bulk/EGD	20/01/2015	20/01/2015	19/01/2025	Phụ lục hợp đồng số 01-2015/Bulk/EGD, ký ngày 20/5/2021, hợp đồng ký 3 bên giữa các Công ty TNHH MTV Totalgaz, Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng và Công ty TNHH Makitech Việt Nam Nội dung tại phụ lục: Điều 1, kể từ ngày 01/6/2021 chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng sang cho Công ty TNHH MTV Total Gaz để thực hiện hợp đồng	Hợp đồng EGD cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Chi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
112	Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên Địa chỉ giao hàng (LPG): Thôn Lảnh Trường, xã Xuân Lảnh, Huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên.	4401046834	06-2020/Bulk/EGD	10/08/2020	10/08/2020	10/08/2025	Phụ lục hợp đồng số 06-2020/Bulk/EGD, ký ngày 28/5/2021, hợp đồng ký 3 bên giữa các Công ty TNHH MTV Totalgaz, Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng và Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên Nội dung tại phụ lục: Điều 1, kể từ ngày 01/6/2021 chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH ELF Gaz Đà Nẵng sang cho Công ty TNHH MTV Total Gaz để thực hiện hợp đồng	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
113	Hợp tác xã Thái Dương tại Địa chỉ giao hàng (LPG): K2/87 QL 1K KP3, phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	3600356525	007-13/V/TG V	06/03/2013	06/03/2013	05/03/2018	Phụ lục số 4 ký ngày 05/03/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 06/03/2023 đến hết ngày 05/03/2028	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
114	Công ty TNHH EARTH CORPORATION Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô C6, đường N3, KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	3700728495	001-23/Bulk/TELPGV	28/02/2023	01/03/2023	28/02/2028		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 4.500kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
115	Công ty CP BOURBON Tây Ninh Địa chỉ giao hàng (LPG): xã Tân Hưng huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	3900244389-1	019-11/V/TG V	29/11/2011	29/11/2011	28/11/2016	- Phụ lục số 5 ký ngày 21/12/2017 thay đổi tên khách hàng: Công ty CP Thành Công - Biên Hòa. - Phụ lục số 6 ký ngày 22/11/2021 gia hạn hợp đồng từ ngày 29/11/2021 đến hết ngày 28/11/2026.	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 1.000kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
116	Công ty TNHH Công nghiệp Gốm sứ XIE XING Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3600505223	010-18/Whole sale/TGV	05/11/2018	14/12/2018	13/12/2023	- Phụ lục số 1 ký ngày 19/10/2023 thay đổi tên Nhà cung cấp: Công ty TNHH Totalenergies LPG Việt Nam; gia hạn hợp đồng từ ngày 14/12/2023 đến hết ngày 15/12/2028.	Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
117	Công ty CP Thực phẩm GN Địa chỉ giao hàng (LPG): P.02B đường Trung Tâm, KCN Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.	1101142796	002-24/Whole sale/TEL PGV	01/01/2024	01/01/2024	31/12/2025		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
118	Công ty CP Today COSMETICS Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 26, đường số 9, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	1101403543	007-21/Bulk/TGV	31/05/2021	03/06/2021	02/06/2026		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	Bồn LPG (số chế tạo: 6670): GCNKĐ số 47040.2021/KĐ2 ngày 27/10/2021, có hiệu lực đến ngày 20/10/2023; GCNKĐ số 50690.2023/KĐ2 ngày 30/10/2023, có hiệu lực đến ngày 19/10/2025	
119	Công ty TNHH Trà Phước Lạc Địa chỉ giao hàng (LPG): Thôn 11, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng Địa chỉ CN: Tiểu khu 469, Thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.	5800454731	009-23/Bulk/TELPGV	15/12/2023	17/12/2023	16/12/2028	Kèm hợp đồng số 017-18/Bulk/TGV ngày 08/10/2018 thời hạn từ ngày 17/12/2018 đến ngày 16/12/2023	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5.000kg/bồn. (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC) (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)	Bồn LPG (số chế tạo: 6406): GCNKĐ số 60838.2021/KĐ2 ngày 13/12/2021, có hiệu lực đến ngày 07/12/2023; GCNKĐ số 60811.2023/KĐ2 ngày 18/12/2023, có hiệu lực đến ngày 07/12/2025	
120	Công ty TNHH GWANG SUNG VINA Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô C3-2, KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, xã Minh Hưng, Huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước	3800373711	012-18/Whole sale/TGV	01/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	- Phụ lục số 1 ký ngày 19/10/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 02/01/2029.	Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
121	Công ty TNHH Thuộc da Sài Gòn Tantecc Địa điểm: Lô M2, M3, Đường số 5, KCN Việt Hương 2, xã An Tây, TX.Bến Cát, tỉnh Bình Dương	3700893594	012-19/W/TG V	20/12/2019	02/01/2020	01/01/2021	- Phụ lục số 5 ký ngày 01/01/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 02/01/2023 đến hết ngày 01/01/2026.	Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
122	Công ty TNHH Bao bì SAHA DHARAWAT Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô 1.1 đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	0302048449	011-18/Whole sale/TGV	01/08/2018	15/12/2018	14/12/2023		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
			005-23/Wholesale/TGV	10/11/2023	15/12/2023	14/12/2028		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
123	Công ty TNHH Totalnergies Marketing Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô số 3, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	3600258817	002-23/Wholesale/TELEPGV	03/03/2023	03/03/2023	02/03/2028		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
124	Công ty CP Thực phẩm Sun do	0305301107	015-20/Bulk/TGV		14/07/2020	13/07/2025		Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn 1000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		
125	Công ty cổ phần bao bì Phú Khương Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường số 2, cụm Công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, Huyện Hòa Đức, Long An	0304777704	008-18/Bulk/TGV	10/06/2018	01/08/2018	31/07/2023	Phụ lục số 02, ký ngày 14/7/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/7/2026. Phụ lục hợp đồng thay đổi tên nhà cung cấp, tên và thời hạn (Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam thành Công ty TNHH Totalnergies LPG Việt Nam)	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn 1750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC). (Khách hàng mượn hệ thống bồn được xác nhận bằng Biên bản lắp đặt hệ thống và Phiếu cho mượn bồn và hệ thống)		
126	CÔNG TY TNHH Nhựa Sơn Việt Địa chỉ giao hàng (LPG): Đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, Quận 7, TPHCM	0301441537	015-12/V/TG V	02/11/2012	02/11/2012	01/11/2017	Phụ lục số 03, ký ngày 01/11/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 02/11/2022 đến ngày 01/11/2027	Hợp đồng Total cho mượn 1 bồn 5000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
127	Doanh nghiệp tư nhân Trường Vinh Phát Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô A5/II và A6/II đường số 2B, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh.	0301904270	023-12/V/TG V	15/10/2012	15/10/2012	14/10/2017	Phụ lục số 10, ký ngày 12/4/2023, gia hạn hợp đồng từ ngày 16/4/2023 đến ngày 15/4/2026	Hợp đồng Total cho mượn 1 bồn 5000kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		
128	Công ty TNHH VK Sương	1201154523	013-19/Bulk/TGV	11/11/2019	29/11/2019	28/11/2024	Phụ lục số 01, ký ngày 15/9/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 29/11/2024 đến ngày 28/11/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 1750kg, (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		
129	Công ty TNHH CNA Chemical Địa chỉ giao hàng (LPG): Số 33 Vsiip II, đường số 4, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore II, Khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình	46302300148	017-07/V/EG S	12/12/2007	12/12/2007	11/12/2012	Phụ lục số 11, ký ngày 11/12/2017, gia hạn hợp đồng từ ngày 12/12/2017 đến ngày 11/12/2022 Phụ lục số 13, ký ngày 11/12/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 12/12/2022 đến ngày 11/12/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		
130	Công ty TNHH Khách sạn và Văn phòng làm việc A-1 Vy Địa chỉ giao hàng (LPG): 253 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	0300558846	024/12/V/TGV	22/10/2012	01/11/2012	31/10/2015	Phụ lục số 07, ký ngày 11/4/2022, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/5/2022 đến ngày 30/4/2024 Phụ lục số 08, ký ngày 01/4/2024, gia hạn hợp đồng từ ngày 01/5/2024 đến ngày 30/4/2027	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 3.500kg (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).	Bồn LPG (số chế tạo: 946RA6373): GCNKĐ số 02930 ngày 17/01/2022, có hiệu lực đến ngày 06/1/2024; GCNKĐ số 03106 ngày 23/1/2024, có hiệu lực đến ngày 30/12/2025	
131	Công ty TNHH Phát Dương Địa chỉ giao hàng: Ấp Thới, xã Doong Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.	1201653850	012-21/Bulk/TGV	10/11/2021	15/11/2021	14/11/2026		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 1.750kg (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).	Bồn LPG (số chế tạo: X0 4WB 0305): GCNKĐ số 02940.2022/KĐ2 ngày 17/01/2022, có hiệu lực đến ngày 07/01/2024; GCNKĐ số 03105.2024/KĐ2 ngày 23/01/2024, có hiệu lực đến ngày 05/01/2026	

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
132	Công ty TNHH REHAB ITALIAN DESIGN	3702266775	021-15/V/TG V	10/12/2015	10/12/2015	09/12/2020	Phụ lục số 02 ký ngày 05/11/2020 gia hạn hợp đồng từ ngày 10/12/2020 đến hết ngày 11/12/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 12.500kg (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).	Bồn LPG (số chế tạo: 98 - 162): GCNKĐ số 21499.2020/KĐ2 ngày 28/04/2020, có hiệu lực đến ngày 24/04/2022; GCNKĐ số 19654.2022/KĐ2 ngày 28/04/2022, có hiệu lực đến ngày 20/04/2024; GCNKĐ số 18416.2024/KĐ2 ngày 10/05/2024, có hiệu lực đến ngày 24/04/2026	
133	Công ty TNHH TMDV Quốc tế Big C Đồng Nai Địa chỉ giao hàng: Khu phố 1, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	3600258976	031-06/V/EG S	07/11/2006	07/11/2006	06/11/2011	Phụ lục số 02 ký ngày 03/11/2011 gia hạn hợp đồng từ ngày 07/11/2011 đến ngày 06/11/2016; Phụ lục số 04 ký ngày 06/09/2016 gia hạn hợp đồng từ ngày 07/11/2016 đến ngày 06/11/2021; Bản sửa đổi 01 ký ngày 16/12/2021 gia hạn hợp đồng từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/12/2022; Bản sửa đổi 02 ký ngày 15/12/2022 gia hạn hợp đồng từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/12/2023; Bản sửa đổi 03 ký ngày 15/12/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/12/2024;	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
134	Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam Địa chỉ giao hàng: Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương	3700229344	004-08/V/EG S	24/01/2008	24/01/2008	23/01/2013	Phụ lục số 05 ký ngày 19/12/2012 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2013 đến ngày 23/01/2014; Phụ lục số 06 ký ngày 23/01/2014 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2014 đến ngày 23/01/2015; Phụ lục số 07 ký ngày 29/12/2014 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2014 đến ngày 23/01/2015; Phụ lục số 09 ký ngày 21/01/2016 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2016 đến ngày 23/01/2017; Phụ lục số 10 ký ngày 03/01/2017 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2017 đến ngày 23/01/2018; Phụ lục số 12 ký ngày 07/12/2017 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2018 đến ngày 23/01/2019; Phụ lục số 13 ký ngày 21/01/2019 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2019 đến ngày 23/01/2020; Phụ lục số 14 ký ngày 24/12/2019 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2020 đến ngày 23/01/2021	Hợp đồng Total cho mượn 03 bồn 1.000kg (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).	Không có HS kiểm định 01 bồn LPG 1.000kg	
135	Công ty Cổ phần khu du lịch Bắc Mỹ An Địa chỉ giao hàng: 103-105 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng	0400100866		10/01/1997	10/01/1997	09/01/2007	Phụ lục hợp đồng số 01A/2019 về việc thay thế bồn mới và gia hạn hợp đồng đến hết ngày 31/12/2025	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn 5.000kg (Total chịu trách nhiệm bảo dưỡng, kiểm định Bồn LPG và khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, PCCC).	Bồn LPG (số chế tạo: 8140): GCNKĐ số 233483 ngày 20/10/2023, có hiệu lực đến ngày 18/10/2025	Không có HS kiểm định trước ngày 20/10/2023
Khách hàng Công nghiệp KV Miền Bắc										
136	Công ty TNHH NICHAS Hải Phòng Địa chỉ giao hàng (LPG): lô C3, C4, C5, C6, KCN Nomura - Hải Phòng, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.	0200430754	18-04-016/Bulk /TGVM B	26/04/2018	26/04/2018	26/04/2023	Phụ lục số 08 ký ngày 24/01/2024 gia hạn hợp đồng từ ngày 27/04/2024 đến hết ngày 26/04/2029	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5.000kg/bồn (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
137	Công ty TNHH Hi-Lex Việt Nam	0200345202	18-03-010/Wholesale/TG V/MB	31/03/2018	01/04/2018	31/03/2023	Phụ lục số 01 ký ngày 01/04/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 01/04/2023 đến hết ngày 31/03/2028	Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
138	Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc tại Địa chỉ giao hàng (LPG): Km 22 - Quốc lộ 5, Thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên.	0900178525	011/NKD-TGV 2017	17/05/2017	01/06/2017	31/05/2020	Phụ lục số 03 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/04/2023 đến hết ngày 23/04/2025	Hợp đồng Total lắp đặt hệ thống LPG bao gồm: trang thiết bị, bồn chứa, thiết bị hóa hơi, van, ống dẫn,... (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
139	Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm LIWAYWAY Hà Nội	2300275432	23-04-002/Wholesale/TE LPGV/MB	15/05/2023	15/05/2023	14/05/2028		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
140	Công ty CP Nội thất 190 Địa chỉ giao hàng (LPG): Km 89, thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện an Dương, thành phố Hải Phòng.	0200656938	007-15/Bulk/TGV/MB	01/05/2015	01/05/2015	01/05/2020	Phụ lục số 03 ký ngày 01/05/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 01/05/2023 đến hết ngày 30/04/2026	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 4.500kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
141	Công ty CP Thành Đồng	7500428488	20-04-003/Wholesale/TG V/MB	30/04/2020	12/05/2020	30/04/2025		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
142	Công ty TNHH Toto Việt Nam	0101225306	TDA/TE LPGV/20 24.02	01/04/2024	01/04/2026	31/12/2026		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
143	Công ty TNHH Quang Quân tại Địa chỉ giao hàng (LPG): Thạch bích, Thanh Oai, Hà Nội.	0100512435	008-15/Bulk/TGV/MB	01/05/2015	01/05/2015	01/05/2020	Phụ lục số 03 ký ngày 01/05/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 01/05/2023 đến hết ngày 30/04/2028	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
144	Công ty TNHH Quang Quân tại Địa chỉ giao hàng (LPG): KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.	0700252570	22-01-001/Bulk/TE/LPG V/MB	18/02/2022	18/02/2022	17/02/2027		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 5.000kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
145	Công ty TNHH SOPET GAS ONE Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3600817399	001-15/Whole sale/MB/TGV/V2	01/06/2015	01/06/2015	30/09/2015	Phụ lục số 25 ký ngày 01/04/2024 gia hạn hợp đồng từ ngày 01/06/2024 đến hết ngày 31/12/2026	Hợp đồng Total bán LPG bằng xe bồn và bán LPG chiết nạp chai LPG cho khách hàng. Khách hàng là một Công ty có chức năng kinh doanh LPG và sở hữu các chai LPG dân dụng và công nghiệp khác nhau mang nhãn hiệu Sopet Gas One (Chai LPG); Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG số 34/GCNDĐK-BCT ngày 12/4/2022 của Bộ Công Thương cấp cho thương nhân Công ty TNHH SOPET GAS ONE có giá trị đến hết ngày 12/4/2032	Đã được mô tả chi tiết trong biên xác minh	
146	Công ty TNHH chế tạo máy EBA	0200555023	18-01-002/Wholesale/TGV/MB	02/01/2018	01/01/2018	31/12/2023	Phụ lục số 02 ký ngày 15/12/2019 gia hạn hợp đồng đến hết ngày 31/12/2025	Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
147	Chi nhánh tại Hà Nội - Công ty TNHH MTV Trường An Phát	0800445449-001	21-11-003/Wholesale/TGV/MB	08/11/2021	08/11/2021	07/11/2026		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
148	Công ty TNHH SEOJIN AUTO Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô J5, KCN Đại Đồng-Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.	2300956022	18-03-006/Bulk/TGV/MB	25/05/2018	25/05/2018	31/12/2023	Phụ lục số 01 ký ngày 28/12/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/12/2028	Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
149	Công ty TNHH MNS MEAT HÀ NAM Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô CN-02, KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.	0700793788	18-10-012/Bulk/TGV/MB	16/10/2018	16/10/2018	15/10/2023	Phụ lục hợp đồng D ký ngày 16/10/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 16/10/2023 đến hết ngày 15/10/2026	Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 5.000kg/bồn (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
150	Công ty TNHH CHANG XIN (Việt Nam)	2700484857	21-01-002/Wholesale/TGV/MB	05/01/2021	05/01/2021	04/01/2023	Phụ lục số 01 ký ngày 12/12/2023 gia hạn hợp đồng từ ngày 03/01/2023 đến hết ngày 02/01/2025	Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
151	Công ty TNHH TERUMO Việt Nam	2500254567	180329-G-O	23/01/2019	23/01/2019	22/01/2021	Phụ lục số 04 ký ngày 01/12/2022 gia hạn hợp đồng từ ngày 24/01/2023 đến hết ngày 23/01/2025	Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
152	Công ty TNHH SEOJIN Việt Nam Địa chỉ giao hàng (LPG): Lô B1, B2, B3, B6, B7, KCN Đsong Khê - Nội Hàng (phía Bắc), xã Song Khê, thành phố Bắc Giang.	2400859625	20-09-005/Bulk/TGV/MB	04/09/2020	09-2020	09-2026		Hợp đồng Total cho mượn 02 bồn LPG 25.000kg/bồn (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
153	Công ty TNHH Cơ Khí Thịnh Cường	0101363144	21-07-003/Wholesale/TGV/MB	26/07/2021	26/07/2021	25/06/2026		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
154	Chi nhánh công ty TNHH Toto Việt Nam Tại Vĩnh Phúc	0101225306-005	TVP/TELEPGV/2022	05/11/2022	05/11/2022	04/11/2025		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
155	Công ty TNHH Okifood Việt Nam	2700782162	23-10-003/Wholesale/TGV/MB	31/10/2023	31/10/2023	30/10/2025		Khách hàng tự đầu tư hệ thống LPG		
156	Công ty TNHH Long Sơn Địa chỉ giao hàng (LPG): KCN Ninh Phúc, Ninh Khánh, Ninh Bình.	0101587835	19-01-001/Bulk/TGV/MB	01/01/2019	01/01/2019	31/12/2024		Hợp đồng Total cho mượn 01 bồn LPG 12.500kg (Total chịu trách nhiệm lắp đặt, kiểm định, bảo dưỡng hệ thống LPG. Khách hàng chịu trách nhiệm về điều kiện PCCC)		
Khách hàng Công nghiệp gồm sứ										
157	Công ty TNHH Gốm sứ Vạn An Lộc	0107740991	17-10-024/B45/TGV-MB	02/10/2017	02/10/2017	01/10/2022	Phụ lục 5 ký ngày 15/04/2021 gồm: - Lắp đặt thêm hệ thống - gia hạn hợp đồng đến ngày 31/12/2025	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
158	Công ty TNHH XNK và TM Kim Khánh	0104730674	20-03-005/B45/TGV-MB	02/03/2020	02/03/2020	01/03/2025	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
159	Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ Nghệ Trung Việt	0101247370	20-03-007/B45/TGV-MB	02/03/2020	02/03/2020	01/03/2025	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		

STT	Tên khách hàng/đoanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng				Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bình LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bình cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn				
160	Ông Nguyễn Văn Đạt		23-05-002/TEL PGV/MB-BT	01/05/2023	01/05/2023	30/04/2028	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
161	Công ty TNHH Rồng Á Đông Việt Nam	0106027403	21-01-001/B45/TGV-MB	30/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	- Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589 - Phụ lục 3 ký ngày 06/02/2023 thay đổi thông tin khách hàng thành Công ty TNHH Phúc Quý Việt Nam	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
162	Trần Quốc Hiệp		18-04-024/B45/TGV-MB	01/05/2018	01/05/2018	30/04/2023	Phụ lục 1 ký ngày 01/09/2022 - Lắp đặt thêm hệ thống - gia hạn hợp đồng đến ngày 30/04/2027	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
163	Công ty CP Gốm sứ Hoàng Sa Việt Nam	0108512469	24-06-001/TEL PGV/MB-BT	15/06/2024	15/06/2024	14/06/2029	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
164	Vũ Duy Hưng		18-06-029/B45/TGV-MB	01/06/2018	01/06/2018	31/05/2023	Phụ lục 1 ký ngày 01/09/2022 - Lắp đặt thêm hệ thống - gia hạn hợp đồng đến ngày 31/08/2026	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
165	Phạm Thị Uyên		19-01-003/B45/TGV-MB	15/01/2019	15/01/2019	14/01/2024	- Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589; - Phụ lục 1 ký ngày 15/01/2024: gia hạn hợp đồng đến ngày 14/01/2026	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
166	Công ty TNHH SX và TM Thanh Hải	0101716287	20-03-010/B45/TGV-MB	02/03/2020	02/03/2020	01/03/2025	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		
167	Lê Văn Thụ		23-09-006/TEL PGV/MB-BT	20/09/2023	20/09/2023	19/09/2028	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng		

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng			Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu				
168	Đặng Văn Thực		19-03-015/B45/TGV-MB	06/03/2019	06/03/2019	05/03/2024	- Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589; - Phụ lục 1 ký ngày 06/03/2024: gia hạn hợp đồng đến ngày 05/03/2027	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
169	Công ty TNHH Thế Giới Sơn Mài	0101058101	16-06-023/B45/TGV	01/06/2016	01/07/2016	30/06/2021	Phụ lục 1 ký ngày 28/06/2020 : gia hạn hợp đồng đến ngày 27/06/2025	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
170	Nguyễn Viết Toàn		20-06-019/B45/TGV-MB	19/06/2020	19/06/2020	18/06/2025	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
171	Nguyễn Văn Tuấn		20-06-016/B45/TGV-MB	28/07/2020	01/06/2020	31/05/2025	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
172	Vũ Như Bảo		01-04-005/B45/TGV-MB	01/04/2021	01/04/2021	31/03/2026	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
173	HKD Nguyễn Thị Yên Đào	020013239	18-04-018/B45/TGV-MB	13/03/2018	13/03/2018	31/12/2027		Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
174	HKD Cơ Sỡ Thương Thuật	0104754273	23-08-003/TEL PGM/MB-BT	01/08/2023	01/08/2023	31/12/2028	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
175	Sơ Sỡ Sản Xuất Gốm Lân Huấn	0104523075	20-03-011/B45/TGV-MB	02/03/2020	02/03/2020	01/03/2025	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
176	HKD Đỗ Tùng Mậu	0106476991	20-04-016/B45/TGV-MB	29/04/2020	29/04/2020	28/04/2025	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
177	Công ty TNHH TM và DV Gốm Sứ Nhật Minh	0106789708	19-12-025/B45/TGV-MB	06/12/2019	05/12/2019	04/12/2024	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	

STT	Tên khách hàng/doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp/MST	Hợp Đồng			Phụ lục hợp đồng	Thuê/mượn bồn LPG theo Hợp đồng	Kết quả kiểm định bồn cho thuê/mượn theo hợp đồng	Ghi chú
			Số hợp đồng	Ngày ký	Ngày bắt đầu				
178	Đặng Thế Anh		22-03-002/B45/TELPGV-MB-BT	28/03/2022	30/03/2022	30/03/2027	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
179	Công ty TNHH ART Thành An	0107781839	22-03-003/B45/TELPGV-MB-BT	18/04/2022	26/04/2022	26/04/2027	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
180	Công ty CP Sứ Bát Tràng	0100102622	22-03-001/B45/TELPGV-MB-BT	28/03/2022	28/03/2022	27/03/2027	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
181	Đặng Văn Lợi		23-05-003/TELPGV/MB-BT	20/06/2023	20/06/2023	19/06/2028	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	
182	Nguyễn Đức Tiến		24-07-002/TELPGV/MB-BT	15/07/2024	15/07/2024	14/07/2029	Khoản 4.1 đơn vị thanh toán là Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Huy, MST: 0102873589	Công ty Total cung cấp LPG chai loại 45kg cho Khách hàng	

Phụ lục số 05

Danh sách huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí

(Kèm theo Kết luận số 38 /KL-TCQLTT ngày 16 /12/2024)

Stt	Họ tên	Giới tính	Ngày bắt đầu làm việc	Chức danh	Theo QĐ số 01/2020/HR/TGV ngày 15/10/2020 (TP HCM)	Theo QĐ số 01 ngày 26/12/2021 (Đồng Nai)	Theo QĐ số 01/2022/HR/TELPGV ngày 10/6/2022 (TP HCM)	Theo QĐ số 01 ngày 26/10/2022 (Đồng Nai)	Theo QĐ số 01/2023/HR/TELPGV ngày 11/9/2023 (TP HCM)	Theo QĐ số 02 ngày 20/10/2023 (Đồng Nai)	Ghi chú
1	Đỗ Văn Quyet	Nam	29/09/2005	Công nhân					x		
2	Nguyễn Văn Bé	Nam	04/08/1997	Công nhân	x		x		x		
3	Võ Văn Mỹ	Nam	03/08/1996	Công nhân	x		x		x		
4	Trương Văn Út	Nam	07/07/2009	Công nhân	x		x		x		
5	Huỳnh Thanh Tuấn	Nam	01/04/1996	Công nhân	x		x		x		
6	Trần Thị Mỹ Dung	Nữ	03/05/2006	Công nhân	x		x		x		
7	Đoàn Thanh Phong	Nam	05/01/2009	Công nhân	x		x		x		
8	Nguyễn Kỳ Danh	Nam	26/03/2009	Công nhân	x		x		x		
9	Trần Văn Hiền	Nam	26/02/2009	Công nhân	x		x		x		
10	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	01/03/1993	Công nhân	x		x		x		
11	Đình Thị Điều	Nữ	01/03/1993	Công nhân	x		x		x		
12	Trương Tấn Tài	Nam	01/04/1996	Công nhân	x		x		x		
13	Đặng Văn Sơn	Nam	27/09/1996	Công nhân	x		x		x		
14	Ngô Thị Ngọc Ánh	Nữ	24/09/1999	Công nhân	x		x		x		
15	Võ Văn Hồng	Nam	22/10/2001	Công nhân	x		x		x		
16	Huỳnh Tấn Dũng	Nam	26/02/2002	Công nhân	x		x		x		
17	Lê Quốc Trung	Nam	21/11/2003	Công nhân	x		x		x		
18	Trương Kim Tuấn	Nam	15/06/2009	Công nhân	x		x		x		
19	Trần Thanh Trúc	Nam	25/08/2010	Công nhân	x		x		x		
20	Nguyễn Ngọc Tín	Nam	22/08/2005	Tổ trưởng Sản xuất	x		x		x		
21	Nguyễn Văn Bình	Nam	24/09/1999	Công nhân	x		x		x		
22	Lê Đặng Minh Tuấn	Nam	18/11/2008	Công nhân	x		x		x		
23	Võ Thành Tài	Nam	22/06/2009	Công nhân	x		x		x		
24	Phạm Tấn Hiếu	Nam	16/01/2010	Tổ trưởng Sản xuất	x		x		x		
25	Tạ Trung Ngôn	Nam	21/06/2010	Công nhân	x		x		x		
26	Lê Đặng Tuấn	Nam	24/11/2008	Tổ trưởng Sản xuất	x		x		x		
27	Nguyễn Văn Hùng	Nam	09/02/2009	Công nhân	x		x		x		
28	Nguyễn Trí Tùng	Nam	04/02/2009	Công nhân	x		x		x		
29	Nguyễn Tấn Hòa	Nam	04/02/2009	Công nhân	x		x		x		
30	Huỳnh Tấn Bửu	Nam	22/12/2009	Công nhân	x		x		x		
31	Đặng Thanh Tú	Nam	10/11/2010	Công nhân	x		x		x		
32	Trương Văn Bông	Nam	16/11/2010	Công nhân	x		x		x		
33	Hồ Tấn Đặng	Nam	25/02/2011	Công nhân	x		x		x		
34	Nguyễn Minh Trung	Nam	23/08/2011	Công nhân	x		x		x		
35	Phạm Thanh Hiền	Nam	02/02/2012	Tổ trưởng Sản xuất	x		x		x		
36	Lý Quang Diệu	Nam	21/02/2012	Công nhân	x		x		x		
37	Phạm Hoài Phúc	Nam	21/02/2012	Tổ trưởng Sản xuất	x		x		x		
38	Trần Thanh Hùng	Nam	06/08/2012	Công nhân	x		x		x		
39	Nguyễn Minh Tài	Nam	01/10/2016	Công nhân	x		x		x		
40	Đỗ Văn Thanh	Nam	01/10/2016	Công nhân	x		x		x		
41	Nguyễn Kim Thiện	Nam	01/10/2016	Công nhân	x		x		x		
42	Huỳnh Quang Toàn	Nam	20/01/2017	Công nhân		x		x		x	
43	Phạm Huỳnh Sang	Nam	01/02/2017	Công nhân		x		x		x	
44	Trần Huỳnh	Nam	01/02/2017	Công nhân		x		x		x	
45	Đặng Minh Dũng	Nam	01/02/2017	Công nhân		x		x		x	
46	Nguyễn Đình Phú	Nam	01/02/2017	Công nhân		x		x		x	
47	Bùi Văn Thực	Nam	01/02/2017	Công nhân		x		x		x	
48	Lê Văn Đạt	Nam	01/03/2017	Công nhân		x		x		x	
49	Nguyễn Văn Quý	Nam	17/04/2017	Công nhân		x		x		x	
50	Nguyễn Ngọc Tiến	Nam	01/06/2017	Công nhân		x		x		x	
51	Hồng Tấn Hùng	Nam	07/08/2017	Công nhân		x		x		x	
52	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	17/12/2018	Công nhân		x		x		x	
53	Lê Văn Bình	Nam	01/01/2019	Công nhân		x		x		x	

Stt	Họ tên	Giới tính	Ngày bắt đầu làm việc	Chức danh	Theo QĐ số 01/2020/HR/TGV ngày 15/10/2020 (TP HCM)	Theo QĐ số 01 ngày 26/12/2021 (Đồng Nai)	Theo QĐ số 01/2022/HR/TELPGR/TELPGR V ngày 10/6/2022 (TP HCM)	Theo QĐ số 01 ngày 26/10/2022 (Đồng Nai)	Theo QĐ số 01/2023/HR/TELPGR/TELPGR V ngày 11/9/2023 (TP HCM)	Theo QĐ số 02 ngày 20/10/2023 (Đồng Nai)	Ghi chú
54	Phạm Văn Thoại	Nam	01/01/2019	Công nhân		x		x		x	
55	Trần Văn Tuấn	Nam	01/01/2019	Công nhân		x		x		x	
56	Hồ Văn Phúc	Nam	01/01/2019	Công nhân		x		x		x	
57	Lê Minh Thúc	Nam	01/01/2019	Công nhân		x		x		x	
58	Dương Văn Hải	Nam	29/12/2018	Công nhân		x		x		x	
59	Châu Doanh	Nam	31/12/2018	Công nhân		x		x		x	
60	Phan Võ Văn Bình	Nam	01/01/2019	Công nhân	x		x		x		
61	Nguyễn Văn Tiến	Nam	01/01/2019	Công nhân	x		x		x		
62	Trần Văn Thiện	Nam	16/02/2019	Công nhân		x		x		x	
63	Trần Trọng Chiến	Nam	01/01/2020	Công nhân		x		x		x	
64	Trần Văn Tấn	Nam	01/02/2020	Công nhân		x		x		x	
65	Châu Vàng	Nam	01/01/2020	Công nhân		x		x		x	
66	Lý Việt Thái	Nam	01/06/2020	Công nhân		x		x		x	
67	Bùi Hoàng Hải	Nam	01/11/2021	Công nhân		x		x		x	
68	Lê Ngô Bình Hạnh Phúc	Nam	01/11/2021	Công nhân		x		x		x	
69	Mai Văn Xá	Nam	01/11/2021	Công nhân		x		x		x	
70	Lâm Văn Vũ	Nam	01/12/2021	Công nhân	x		x		x		
71	Dương Hoàng Ngọc	Nam	01/12/2021	Công nhân			x		x		
72	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nam	01/12/2021	Công nhân			x		x		
73	Phan Thanh Phương	Nam	22/11/2021	Công nhân			x		x		
74	Nguyễn Hùng Lĩnh	Nam	22/11/2021	Công nhân			x		x		
75	Lê Trung Thành	Nam	27/12/2021	Công nhân	x		x		x		
76	Nguyễn Kim Quý	Nam	27/12/2021	Công nhân		x		x		x	
77	Nguyễn Văn Thuận	Nam	27/12/2021	Công nhân		x		x		x	
78	Phạm Văn Thiêm	Nam	01/07/2022	Công nhân				x		x	
79	Lê Văn Thành	Nam	01/07/2022	Công nhân				x		x	
80	Lê Tấn Phúc	Nam	01/07/2022	Công nhân				x		x	
81	phạm Thị Huệ	Nữ	08/08/2022	Công nhân					x		
82	Ngô Lệ Chi	Nữ	08/08/2022	Công nhân					x		
83	Nguyễn Hoài Anh Vũ	Nam	01/11/2022	Công nhân				x		x	
84	Trần Anh Tú	Nam	01/11/2022	Công nhân		x		x		x	
85	Trịnh Văn Tý	Nam	01/03/2023	Công nhân						x	
86	Dương Quang Thảo	Nam	01/05/2023	Công nhân					x		
87	Nguyễn Tấn Phước	Nam	01/05/2023	Công nhân					x		
88	Võ Văn Tý	Nam	01/06/2023	Công nhân					x		
89	Phạm Nguyễn Hoài Sơn	Nam	01/06/2023	Công nhân					x		
90	Huỳnh Đức Thịnh	Nam	11/12/2023	Công nhân					x		
91	Phan Thanh Phong	Nam	11/12/2023	Công nhân					x		
92	Châu Nguyễn Anh Dũng	Nam	11/12/2023	Công nhân					x		
93	Trần Dinh	Nam	11/12/2023	Công nhân					x		
94	Phan Trọng Huy	Nam	17/01/2024	Công nhân	x		x				
95	Phạm Văn Dũng	Nam	18/01/2024	Công nhân						x	
96	Nguyễn Đình Dũng	Nữ	18/01/2024	Công nhân				x		x	
97	Lê Thanh Tài	Nam	18/01/2024	Công nhân						x	
98	Nguyễn Thành Đạt	Nam	18/01/2024	Công nhân					x	x	
99	Đặng Hoàng Anh	Nam	17/06/2024	Công nhân					x		
100	Mai Tắt Thắng	Nam	01/03/2017	Quản lý nhà máy	x		x		x		
101	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	12/02/2003	Giám sát Phân tích Vận tải.		x		x		x	
102	Nguyễn Ngọc Hoa	Nữ	18/08/2009	Nhân viên Điều phối	x		x		x		
103	Trần Thái Bình	Nam	01/06/2000	Quản lý dịch vụ kỹ thuật	x		x				
104	Nguyễn Thành Phương	Nam	12/04/1993	Nhân viên Kỹ thuật	x		x		x		
105	Nguyễn Thị Minh Oanh	Nữ	01/04/2009	Chuyên viên Điều phối	x		x		x		
106	Trần Thị Bé Loan	Nữ	01/03/1993	NV Kho	x		x		x		
107	Đoàn Văn Thảo	Nam	01/12/2009	Giám sát Dịch vụ Kỹ thuật	x		x		x		
108	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	10/09/2012	Giám sát Dịch vụ					x		

Stt	Họ tên	Giới tính	Ngày bắt đầu làm việc	Chức danh	Theo QĐ số 01/2020/HR/TGV ngày 15/10/2020 (TP HCM)	Theo QĐ số 01 ngày 26/12/2021 (Đồng Nai)	Theo QĐ số 01/2022/HR/TELPGV ngày 10/6/2022 (TP HCM)	Theo QĐ số 01 ngày 26/10/2022 (Đồng Nai)	Theo QĐ số 01/2023/HR/TELPGV ngày 11/9/2023 (TP HCM)	Theo QĐ số 02 ngày 20/10/2023 (Đồng Nai)	Ghi chú
109	Đinh Thị Trà Mi	Nữ	17/08/2010	Chuyên viên Kế hoạch Bao bì			x				
110	Lương Dương Quốc	Nam	10/05/2010	Giám sát Sản xuất	x		x		x		
111	Trần Thế Thạc	Nam	01/11/2007	Nhân viên Kỹ thuật	x		x		x		
112	Ngô Quang Sang	Nam	01/08/2015	Giám sát Đội xe & Hệ thống OBC	x		x		x		
113	Nguyễn Thị Mỹ An	Nữ	01/04/2013	Chuyên viên Kiểm soát Hàng hóa	x						
114	Huỳnh Thị Lệ Phương	Nữ	01/07/2012	Nhân viên Điều phối	x		x		x		
115	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	02/08/2007	Nhân viên Điều phối	x		x		x		
116	Nhan Thị Anh Thư	Nữ	01/01/2014	Nhân viên Điều phối	x		x		x		
117	Tạ Thị Thu Sang	Nữ	01/10/2016	Giám sát Sản xuất	x		x		x		
118	Nguyễn Đức Đoàn	Nam	01/10/2016	Giám sát Kho			x				
119	Lưu Đức Lợi	Nam	01/10/2016	NV Kho		x		x		x	
120	Dương Nguyễn Trọng Bình	Nam	01/01/2004	Nhân viên bảo trì	x		x		x		
121	Võ Quang Tuấn	Nam	01/03/2007	Kỹ thuật viên Chính	x		x		x		
122	Nguyễn Danh Phúc	Nam	01/09/2023	Trưởng phòng Vận tải	x		x		x		
123	Đậu Đức Dũng	Nam	01/11/2016	Kỹ sư Bảo trì		x		x		x	
124	Nguyễn Hoàng Thông	Nam	01/11/2016	Giám sát An toàn, Sức khỏe và Môi trường		x		x		x	
125	Phạm Mai	Nam	01/11/2016	Nhân viên Kỹ thuật		x		x		x	
126	Võ Thị Bích Liên	Nữ	01/11/2016	Nhân viên Điều phối		x				x	
127	Huỳnh Minh Đức	Nam	01/11/2016	Tổ trưởng Sản xuất		x		x		x	
128	Phan Tấn Phát	Nam	01/06/2001	Nhân viên Kỹ thuật	x		x		x		
129	Lê Hoàng Long	Nam	25/06/2009	Nhân viên Kỹ thuật	x		x		x		
130	Võ Phạm ChanPfe	Nam	01/04/2017	Nhân viên Kỹ thuật	x		x		x		
131	Nguyễn Huy Thanh	Nam	01/08/2014	Nhân viên Kỹ thuật			x		x		
132	Hoàng Minh Thái	Nam	01/07/2004	Nhân viên Kỹ thuật							
133	Mai Xuân Cường	Nam	18/10/2008	Nhân viên Kỹ thuật					x		
134	Trương Văn Khoa	Nam	21/11/2007	Điều phối viên Dịch vụ					x		
135	Nguyễn Văn Quyền	Nam	16/11/2016	Nhân viên Kỹ thuật							
136	Huỳnh Minh Nhựt	Nam	04/09/2017	Giám sát Bảo Trì	x		x		x		
137	Nguyễn Mãng Anh Thoại	Nam	24/08/2017	Trợ lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường		x		x		x	
138	Lã Huy Thanh	Nam	01/10/2016	NV Kho			x				
139	Nguyễn Minh Phong	Nam	02/10/2017	Nhân viên Kỹ thuật	x		x		x		
140	Tô Đình An	Nam	15/04/2020	Nhân viên Kỹ thuật	x		x		x		
141	Lê Minh Nghĩa	Nam	04/05/2020	Nhân viên bảo trì	x		x		x		
142	Hứa Nguyễn Bảo Anh	Nam	03/06/2020	Giám sát An toàn, Sức khỏe và Môi trường	x		x		x		
143	Hà Ngọc Trọn	Nam	01/07/2020	Nhân viên Kỹ thuật	x		x		x		
144	Đỗ Văn Tính	Nam	09/11/2020	Nhân viên Kỹ thuật		x		x		x	
145	Phan Ngọc Tây	Nam	01/12/2020	Kỹ sư Bảo trì			x		x		
146	Nguyễn Thanh Lãnh	Nam	01/01/2012	Nhân viên Kỹ thuật					x		
147	Trần Minh Huy	Nam	20/01/2022	Giám sát Sản xuất				x		x	
148	Phan Thy Hương	Nữ	08/03/2022	Chuyên viên Hành chính			x		x		
149	Huỳnh Minh Ngọc	Nam	27/06/2022	Tổ trưởng Sản xuất				x		x	